

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

PHẨM LY THỂ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM

(Hán bộ quyển năm mươi ba)

Bấy giờ đức Thế Tôn ở nước Ma Kiệt Đề trong đạo tràng Bồ Đề A Lan Nhã điện Phổ Quang Minh, ngồi tòa Liên Hoa Tạng Sư Tử diệu ngộ viên mãn, tuyệt hẳn hai hạnh, đạt pháp vô tướng, an trụ nơi chỗ trụ của Phật, được Phật bình đẳng, đến chỗ không chướng ngại pháp chẳng thể chuyển, chỗ làm vô ngại lập bất tư nghi, thấy khắp tam thế, thân hằng đầy khắp tất cả quốc độ, trí hằng sáng thấu tất cả pháp, rõ tất cả hạnh, hết tất cả nghi, thân không thể lường, trí đồng với chỗ cầu của tất cả Bồ Tát, đến bỉ ngạn rốt ráo không hai của Phật, đầy đủ bình đẳng giải thoát của Như Lai, chứng bậc Phật bình đẳng không trung biên, tột nơi pháp giới, khắp hư không giới, cùng bất khả thuyết trăm ngàn na do tha Phật sát vi trần số đại Bồ Tát câu hội.

Chư đại Bồ Tát này đều là bậc một đời sẽ được vô thượng bồ đề, đều từ những cõi nước phương khác mà đồng đến tập hợp, đều đủ Bồ Tát phương tiện trí huệ: những là khéo hay quán sát tất cả chúng sanh, dùng sức phương tiện khiến họ điều phục trụ nơi pháp Bồ Tát. Khéo hay quán sát tất cả thế giới, dùng sức phương tiện đều khắp qua đến. Khéo hay quán sát cảnh giới niết bàn, tư duy suy lường lìa hẳn tất cả hí luận phân biệt mà tu diệu hạnh không có gián đoạn. Khéo hay nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Khéo vào vô lượng pháp phương tiện. Biết các chúng sanh rộng không chẳng có mà chẳng hoại nghiệp quả. Khéo biết tâm sử, chư căn, cảnh giới, phương tiện các loại sai biệt của chúng sanh. Đều hay thọ trì tam thể Phật pháp, tự được hiểu rõ lại vì người giải thuyết. Đều khéo an trụ nơi vô lượng pháp thể và xuất thế, biết tánh chơn thiệt của tất cả pháp. Nơi tất cả pháp hữu vi vô vi đều khéo quán sát biết không có hai. Ở trong một niệm đều có thể chứng được trí huệ của tam thể chư Phật. Ở trong mỗi niệm đều hay thị hiện thành đẳng chánh giác, làm cho tất cả chúng sanh phát tâm thành đạo. Nơi cảnh sở duyên của một chúng sanh đều biết cảnh giới

của tất cả chúng sanh. Dầu nhập Như Lai nhứt thiết trí địa mà chẳng bỏ hạnh Bồ Tát, cũng chẳng bỏ sự nghiệp, trí huệ, phương tiện của Bồ Tát, mà vẫn không sờ tác. Vì mỗi mỗi chúng sanh trụ vô lượng kiếp, mà trong vô số kiếp khó gặp được. Chuyển chánh pháp luân, điều phục chúng sanh đều không bỏ luống. Hạnh nguyện thanh tịnh của tam thế chư Phật đều đã đầy đủ.

Thành tựu vô lượng công đức như vậy. Tất cả Như Lai trong vô biên kiếp nói chẳng hết được.

Tên của các ngài là: Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Nhãn Bồ Tát, Phổ Hóa Bồ Tát, Phổ Huệ Bồ Tát, Phổ Kiến Bồ Tát, Phổ Quang Bồ Tát, Phổ Quán Bồ Tát, Phổ Chiếu Bồ Tát, Phổ Tràng Bồ Tát, Phổ Giác Bồ Tát.

Mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số chư đại Bồ Tát như vậy, thấy đều thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền, thâm tâm đại nguyện đều đã viên mãn. Chỗ của tất cả chư Phật xuất thế đều có thể qua đến thỉnh chuyển pháp luân. Khéo hay thọ trì pháp nhãn của chư Phật. Chẳng dứt chủng tánh của tất cả chư Phật. Khéo biết tất cả chư Phật ra đời, thứ đệ thọ ký danh hiệu, quốc độ, thành

Phật chuyển pháp luân. Thế giới không Phật hiện thân thành Phật. Hay khiến chúng sanh tạp nhiễm đều được thanh tịnh. Hay diệt tất cả nghiệp chướng của Bồ Tát, vào nơi pháp giới thanh tịnh vô ngại.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát nhập quảng đại tam muội tên là Phật hoa trang nghiêm.

Lúc Bồ Tát nhập tam muội này, tất cả thế giới mười phương chấn động sáu cách mười tám tướng, pháp âm thanh lớn không đâu chẳng nghe. Sau đó Bồ Tát mới từ tam muội xuất định.

Bấy giờ Phổ Huệ Bồ Tát biết đại chúng đã vân tập, hỏi Phổ Hiền Bồ Tát rằng:

Thưa Phật tử! Xin ngài diễn thuyết:

Những gì là y chỉ của đại Bồ Tát? Những gì là kỳ đặc tướng? Những gì là hạnh? Những gì là thiện tri thức? Những gì là siêng tinh tấn? Những gì là tâm được an ổn? Những gì là thành tựu chúng sanh? Những gì là giới? Những gì là tự biết thọ ký? Những gì là nhập Bồ Tát? Những gì là nhập Như Lai? Những gì là nhập tâm hành của chúng sanh? Những gì là nhập thế giới? Những gì là nhập kiếp? Những gì là nói tam

thế? Những gì là biết tam thế? Những gì là phát tâm không
 mỗi nhàm? Những gì là trí sai biệt? Những gì là đà la ni?
 Những gì là diễn thuyết Phật? Những gì là phát tâm Phổ
 Hiền? Những gì là Phổ Hiền hạnh pháp? Do những có gì mà
 sanh lòng đại bi? Những gì là nhưn duyên phát bồ đề tâm?
 Những gì là sanh tâm tôn trọng đối với thiện tri thức?
 Những gì là thanh tịnh? Những gì là các ba la mật? Những gì
 là trí tùy giác? Những gì là chứng tri? Những gì là lực?
 Những gì là bình đẳng? Những gì là Phật pháp thiết nghĩa
 cú? Những gì là thuyết pháp? Những gì là trì? Những gì là
 biện tài? Những gì là tự tại? Những gì là tánh vô trước?
 Những gì là tâm bình đẳng? Những gì là xuất sanh trí huệ?
 Những gì là biến hóa? Những gì là lực trì? Những gì là được
 đại hân ủy? Những gì là thâm nhập Phật pháp? Những gì là y
 chỉ? Những gì là phát tâm vô úy? Những gì là phát tâm
 không nghi hoặc? Những gì là bất tư nghi? Những gì là xảo
 mật ngữ? Những gì là xảo phân biệt trí? Những gì là nhập
 tam muội? Những gì là biến nhập? Những gì là môn giải
 thoát? Những gì là thần thông? Những gì là minh? Những gì
 là giải thoát?

Những gì là viên lâm? Những gì là cung điện? Những gì là sở
 nhạo? Những gì là trang nghiêm? Những gì là phát tâm bất
 động? Những gì là chẳng bỏ tâm thâm đại? Những gì là quán
 sát? Những gì là thuyết pháp? Những gì là thanh tịnh?
 Những gì là ấn? Những gì là trí quang chiếu? Những gì là vô
 đẳng trụ? Những gì là tâm không hạ liệt? Những gì là tâm
 tăng thượng như núi? Những gì là trí như biển nhập vô
 thượng bồ đề? Những gì là như thiết trụ? Những gì là phát
 tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang? Những gì là đại phát
 khởi? Những gì là cứu cánh đại sự? Những gì là bất hoại tín?
 Những gì là thọ ký? Những gì là thiện căn hồi hướng?
 Những gì là được trí huệ? Những gì là phát tâm vô biên
 quảng đại? Những gì là phục tạng? Những gì là luật nghi?
 Những gì là tự tại? Những gì là vô ngại dụng? Những gì là
 chúng sanh vô ngại dụng? Những gì là quốc độ vô ngại dụng?
 Những gì là pháp vô ngại dụng? Những gì là thân vô ngại
 dụng? Những gì là nguyện vô ngại dụng? Những gì là cảnh
 giới vô ngại dụng? Những gì là trí vô ngại dụng? Những gì là
 thần thông vô ngại dụng? Những gì là thần lực vô ngại dụng?
 Những gì là lực vô ngại dụng? Những gì là du hí? Những gì là

cảnh giới? Những gì là lực? Những gì là vô úy? Những gì là pháp bất cộng? Những gì là nghiệp? Những gì là thân? Những gì là thân nghiệp? Những gì là ngữ? Những gì là tịnh tu ngữ nghiệp? Những gì là được thủ hộ? Những gì là thành xong việc lớn? Những gì là tâm? Những gì là phát tâm? Những gì là tâm châu biến? Những gì là chư căn? Những gì là thân tâm? Những gì là thâm tâm tăng thượng? Những gì là siêng tu? Những gì là quyết định giải? Những gì là quyết định giải nhập thế giới? Những gì là quyết định giải nhập chúng sanh giới? Những gì là tập khí? Những gì là thủ? Những gì là tu? Những gì là thành tựu Phật pháp? Những gì là thối thất Phật pháp đạo? Những gì là ly sanh đạo? Những gì là quyết định pháp? Những gì là xuất sanh Phật pháp đạo? Những gì là đại trượng phu danh hiệu? Những gì là đạo? Những gì là vô lượng đạo? Những gì là trợ đạo? Những gì là tu đạo? Những gì là trang nghiêm đạo? Những gì là chân? Những gì là tay? Những gì là bụng? Những gì là tạng? Những gì là tâm? Những gì là mặc giáp? Những gì là khí trượng? Những gì là đầu? Những gì là mắt? Những gì là tai? Những gì là mũi? Những gì là lưỡi? Những gì là thân? Những gì là ý?

Những gì là đi? Những gì là đứng? Những gì là ngồi? Những gì là nằm? Những gì là chỗ sở trụ? Những gì là chỗ sở hành? Những gì là quán sát? Những gì là khắp quán sát? Những gì là phần tấn? Những gì là sư tử hồng? Những gì là thanh tịnh thí? Những gì là thanh tịnh giới? Những gì là thanh tịnh nhẫn? Những gì là thanh tịnh tinh tấn? Những gì là thanh tịnh định? Những gì là thanh tịnh huệ? Những gì là thanh tịnh từ? Những gì là thanh tịnh bi? Những gì là thanh tịnh hỉ? Những gì là thanh tịnh xả? Những gì là nghĩa? Những gì là pháp? Những gì là phước đức trợ đạo cụ? Những gì là trí huệ trợ đạo cụ? Những gì là minh túc? Những gì là cầu pháp? Những gì là minh liễu pháp? Những gì là tu hành pháp? Những gì là ma? Những gì là ma nghiệp? Những gì là bỏ rời ma nghiệp? Những gì là thấy Phật? Những gì là Phật nghiệp? Những gì là mạn nghiệp? Những gì là trí nghiệp? Những gì là ma nhiếp trì? Những gì là Phật nhiếp trì? Những gì là pháp nhiếp trì? Những gì là công nghiệp trụ Đâu Suất thiên? Có gì nơi Đâu Suất Thiên Cung mất? Có gì hiện ở thai? Những gì là hiện vi tế thú? Có gì hiện sơ sanh? Có gì hiện vi tiểu? Có gì hiện đi bảy bước? Có gì hiện đồng tử? Có gì hiện ở nội

cung? Có gì hiện xuất gia? Có gì hiện khổ hạnh? Qua đến đạo tràng thế nào? Ngồi đạo tràng thế nào? Những gì là tướng kỳ đặc khi ngồi đạo tràng? Có gì hiện hàng ma? Những gì thành Như Lai lực? Chuyển pháp luân thế nào? Có gì hơn chuyển pháp luân được pháp bạch tịnh? Có gì đức Như Lai Đẳng Chánh Giác hiện nhập niết bàn?

Lành thay Phật tử ! Những pháp như vậy xin ngài diễn nói cho.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát bảo Phổ Huệ và chư Bồ Tát rằng:

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười chỗ y chỉ:

Dùng bồ đề tâm làm y chỉ, vì hằng chẳng quên mất.

Dùng thiện tri thức làm y chỉ, vì hòa hiệp như một.

Dùng thiện căn làm y chỉ, vì tu tập tăng trưởng.

Dùng ba la mật làm y chỉ, vì tu hành đầy đủ.

Dùng nhứt thiết pháp làm y chỉ, vì rốt ráo xuất ly.

Dùng đại nguyện làm y chỉ, vì tăng trưởng bồ đề.

Dùng các hạnh làm y chỉ, vì khắp đều thành tựu.

Dùng tất cả Bồ Tát làm y chỉ, vì đồng một trí huệ.

Dùng cúng dường chư Phật làm y chỉ, vì tín tâm thanh tịnh.

Dùng tất cả Như Lai làm y chỉ, vì như từ phụ dạy răn chẳng dứt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp y chỉ này thời được là chỗ sở y đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tướng kỳ đặc:

Nơi tất cả thiện căn tướng là tự thiện căn. Nơi tất cả thiện căn tướng là chủng tử Bồ đề.

Nơi tất cả chúng sanh tướng là căn khí Bồ đề. Nơi tất cả nguyện tướng là tự nguyện.

Nơi tất cả pháp tướng xuất ly. Nơi tất cả hạnh tướng là tư hạnh. Nơi tất cả pháp tướng là Phật pháp.

Nơi tất cả pháp ngữ ngôn tướng là đạo ngữ ngôn. Nơi tất cả Phật tướng là từ phụ.

Nơi tất cả Như Lai tướng không hai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi mười pháp tướng này thời được tướng thiện xảo vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ hạnh:

Tất cả chúng sanh hạnh, vì làm cho khắp được thành thực. Tất cả cầu pháp hạnh, vì tu học tất cả.

Tất cả thiện căn hạnh, vì đều khiến tăng trưởng. Tất cả tam muội hạnh, vì nhứt tâm bất loạn

Tất cả trí huệ hạnh, vì không chi chằng biết rõ. Tất cả tu tập hạnh, vì không chi chằng tu được.

Tất cả Phật sát hạnh, vì thấy đều trang nghiêm. Tất cả thiện hữu hạnh, vì cung kính cúng dường.

Tất cả Như Lai hạnh, vì tôn trọng thừa sự. Tất cả thần thông hạnh, vì biến hóa tự tại.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi mười hạnh này thời được hạnh đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười bậc thiện tri thức:

Thiện tri thức khiến an trụ bồ đề tâm. Thiện tri thức khiến sanh thiện căn.

Thiện tri thức khiến thật hành các môn ba la mật. Thiện tri thức khiến giải thoát tất cả pháp.

Thiện tri thức khiến thành thực tất cả chúng sanh. Thiện tri thức khiến được quyết định biện tài.

Thiện tri thức khiến chẳng nhiễm trước tất cả thế gian.

Thiền tri thức khiến trong tất cả kiếp tu hành không nhàm mỏi.

Thiền tri thức khiến an trụ hạnh phổ hiền. Thiền tri thức khiến nhập nơi trí của chư Phật đã nhập.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười sự siêng tinh tấn:

Siêng tinh tấn giáo hóa tất cả chúng sanh.

Siêng tinh tấn thâm nhập tất cả pháp. Siêng tinh tấn nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Siêng tinh tấn tu hành tất cả sở học của Bồ Tát. Siêng tinh tấn diệt trừ tất cả ác của chúng sanh.

Siêng tinh tấn ngăn dứt tất cả ba ác đạo khổ. Siêng tinh tấn dẹp phá tất cả quân ma.

Siêng tinh tấn nguyện vì tất cả chúng sanh làm mắt thanh tịnh.

Siêng tinh tấn cúng dường tất cả chư Phật. Siêng tinh tấn khiến tất cả Như Lai đều hoan hỷ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi mười pháp siêng tinh tấn này thời được đầy đủ tinh tấn ba la mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm được an ổn:

Mình trụ bồ đề tâm cũng phải khiến người trụ bồ đề tâm, nên tâm được an ổn.

Mình rốt ráo rời giận hờn đấu tranh cũng phải khiến người rời giận hờn đấu tranh, nên tâm được an ổn.

Mình rời pháp phạm ngu cũng khiến người rời pháp phạm ngu, nên tâm được an ổn.

Mình siêng tu thiện căn cũng khiến người siêng tu thiện căn, nên tâm được an ổn.

Mình trụ đạo ba la mật cũng khiến người trụ đạo ba la mật, nên tâm được an ổn.

Mình sanh tại nhà Phật cũng phải khiến người sanh tại nhà Phật, nên tâm được an ổn.

Mình thâm nhập pháp chơn thiết không tự tánh cũng khiến người nhập pháp chơn thiết không tự tánh, nên tâm được an ổn.

Mình không phỉ báng tất cả Phật pháp, cũng khiến người không phỉ báng tất cả Phật pháp, nên tâm được an ổn.

Mình viên mãn nhưt thiết trí bồ đề nguyện cũng khiến người viên mãn nhưt thiết trí bồ đề nguyện, nên tâm được an ổn.

Mình thâm nhập trí tạng vô tận của tất cả Như Lai cũng khiến người nhập trí tạng vô tận của tất cả Như Lai, nên tâm được an ổn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi tâm an ổn này thời được sự an ổn đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười cách thành tựu chúng sanh:

Dùng bố thí để thành tựu chúng sanh. Dùng sắc thân để thành tựu chúng sanh.

Dùng thuyết pháp để thành tựu chúng sanh. Dùng đồng hạnh để thành tựu chúng sanh.

Dùng không nhiễm trước để thành tựu chúng sanh. Dùng khai thị bồ tát hạnh để thành tựu chúng sanh.

Dùng thị hiện rõ ràng tất cả thế giới để thành tựu chúng sanh.

Dùng thị hiện oai đức lớn của Phật pháp để thành tựu chúng sanh.

Dùng những thần thông biến hiện để thành tựu chúng sanh.

Dùng những phương tiện vi mật thiện xảo để thành tựu chúng sanh.

Bồ Tát dùng mười pháp này để thành tựu chúng sanh giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười loại giới:

Giới chẳng bỏ bồ đề tâm. Giới xa lìa bậc nhị thừa.

Giới quán sát lợi ích tất cả chúng sanh. Giới khiến tất cả chúng sanh an trụ nơi Phật pháp.

Giới tu tất cả sở học của Bồ Tát. Giới nơi tất cả pháp vô sở sắc.

Giới đem tất cả thiện căn hồi hướng bồ đề. Giới chẳng tham trước tất cả thân Như Lai.

Giới tư duy tất cả pháp là nhiệm trước. Giới chư căn luật nghi.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi giới này thời được giới quảng đại ba la mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp thọ ký, Bồ Tát do đây mà biết mình thọ ký:

Dùng ý thù thắng phát bồ đề tâm, tự biết thọ ký. Trọn chẳng nhàm bỏ hạnh bồ tát, tự biết thọ ký.

Trụ tất cả kiếp thật hành hạnh bồ tát, tự biết thọ ký. Trụ tất cả Phật pháp, tự biết thọ ký.

Nơi tất cả Phật giáo một bề thâm tín, tự biết thọ ký. Trụ tất cả thiện căn đều khiến thành tựu, tự biết thọ ký.

Đặt tất cả chúng sanh nơi Phật bồ đề, tự biết thọ ký. Với tất cả thiện tri thức hòa hiệp không hai, tự biết thọ ký.

Nơi tất cả thiện tri thức tưởng là Phật, tự biết thọ ký. Hằng siêng thủ hộ bốn nguyện bồ đề, tự biết thọ ký.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp nhập Bồ Tát:

Nhập bốn nguyện. Nhập hạnh. Nhập tự. Nhập ba la mật. Nhập thành tựu. Nhập sai biệt nguyện. Nhập các thứ tri giải. Nhập trang nghiêm Phật độ. Nhập thần lực tự tại. Nhập thị hiện thọ sanh.

Bồ Tát dùng mười pháp này nhập khắp tam thế tất cả Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp nhập Như Lai:

Nhập vô biên thành chánh giác. Nhập vô biên chuyển pháp luân. Nhập vô biên pháp phương tiện. Nhập vô biên âm thanh sai biệt. Nhập vô biên điều phục chúng sanh. Nhập vô biên thần lực tự tại. Nhập vô biên những thân sai biệt. Nhập

vô biên tam muội. Nhập vô biên lực vô úy. Nhập vô biên thị hiện niết bàn.

Bồ Tát dùng mười pháp này nhập khắp tam thế tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp nhập chúng sanh hạnh:

Nhập tất cả chúng sanh quá khứ hạnh. Nhập tất cả chúng sanh vị lai hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh hiện tại hạnh. Nhập tất cả chúng sanh thiện hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh bất thiện hạnh. Nhập tất cả chúng sanh tâm hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh căn hạnh. Nhập tất cả chúng sanh giải hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh phiền não tập khí hạnh. Nhập tất cả chúng sanh giáo hóa điều phục thời phi thời hạnh.

Bồ Tát dùng pháp này vào khắp hạnh của tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười cách nhập thế giới:

Nhập thế giới nhiễm. Nhập thế giới tịnh. Nhập thế giới nhỏ. Nhập thế giới lớn. Nhập thế giới trong vi trần. Nhập thế giới vi tế. Nhập thế giới úp. Nhập thế giới ngựa. Nhập thế giới có Phật. Nhập thế giới không Phật.

Bồ Tát dùng đây vào khắp tất cả thế giới ở mười phương.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ nhập kiếp:

Nhập kiếp quá khứ. Nhập kiếp vị lai. Nhập kiếp hiện tại. Nhập kiếp đếm được. Nhập kiếp không đếm được. Nhập kiếp đếm được tức là kiếp không đếm được. Nhập kiếp không đếm được tức là kiếp đếm được. Nhập tất cả kiếp tức là phi kiếp. Nhập phi kiếp tức là tất cả kiếp. Nhập tất cả kiếp tức một niệm.

Bồ Tát dùng pháp này vào khắp tất cả kiếp.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp nói tam thế:

Quá khứ thế nói quá khứ thế. Quá khứ thế nói vị lai thế. Quá khứ thế nói hiện tại thế. Vị lai thế nói quá khứ thế. Vị lai thế nói hiện tại thế. Vị lai thế nói vô tận. Hiện tại thế nói quá khứ thế. Hiện tại thế nói vị lai thế. Hiện tại thế nói bình đẳng. Hiện tại thế nói tam thế tức một niệm.

Bồ Tát dùng pháp này nói khắp tam thế.

Đại Bồ Tát có mười pháp biết tam thế:

Biết những an lập. Biết những ngữ ngôn. Biết những luận nghi. Biết những quy tắc. Biết những xưng tán. Biết những chế lệnh. Biết kia giả danh. Biết kia vô tận. Biết kia tịch diệt. Biết tất cả không.

Bồ Tát dùng đây biết khắp tất cả những pháp tam thế.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không mỗi nhọc nhàm chán:

Cúng dường tất cả chư Phật tâm không mỗi nhàm. Gần gũi tất cả thiện tri thức tâm không mỗi nhàm.

Cầu tất cả pháp tâm không mỗi nhàm. Nghe chánh pháp tâm không mỗi nhàm.

Tuyên nói chánh pháp tâm không mỗi nhàm. Giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh tâm không mỗi nhàm.

Đặt tất cả chúng sanh nơi Phật bồ đề tâm không mỗi nhàm.

Nơi mỗi mỗi thế giới trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thật hành bồ tát hạnh tâm không mỗi nhàm.

Du hành tất cả thế giới tâm không mỗi nhàm. Quán sát tư duy tất cả Phật pháp tâm không mỗi nhàm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí vô thượng không mỗi nhàm của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ sai biệt trí:

Trí sai biệt biết chúng sanh. Trí sai biệt biết các căn. Trí sai biệt biết nghiệp báo. Trí sai biệt biết thọ sanh. Trí sai biệt biết thế giới. Trí sai biệt biết pháp giới. Trí sai biệt biết chư Phật. Trí sai biệt biết các pháp. Trí sai biệt biết tam thế. Trí sai biệt biết tất cả đạo ngữ ngôn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được trí sai biệt quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ đà la ni:

Văn trì đà la ni, vì trì tất cả pháp chẳng quên mất. Tu hành đà la ni, vì như thiết khéo quán tất cả pháp.

Tư duy đà la ni, vì biết rõ tánh của tất cả pháp. Pháp quang minh đà la ni, vì chiếu bất tư nghì Phật pháp.

Tam muội đà la ni, vì ở khắp chỗ hiện tại tất cả Phật nghe chánh pháp tâm chẳng loạn.

Viên âm đà la ni, vì hiểu rõ bất tư nghì âm thanh ngữ ngôn.

Tam thế đà la ni, vì diễn nói tam thế những Phật pháp bất tư nghì.

Chủng chủng biện tài đà la ni, vì diễn nói vô biên những Phật pháp.

Xuất sanh vô ngại nhĩ đà la ni, vì đều có thể nghe được pháp của bất khả thuyết chư Phật đã nói.

Nhứt thiết Phật pháp đà la ni, vì an trụ nơi lực vô úy của Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát muốn được đà la ni này phải siêng tu học.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nói mười Phật:

Thành chánh giác Phật. Nguyên Phật. Nghiệp báo Phật. Trụ trì Phật. Niết bàn Phật. Pháp giới Phật. Tâm Phật. Tam muội Phật. Bốn tánh Phật. Tùy nhạo Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phát mười tâm Phổ Hiền:

Phát tâm đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Phát tâm đại bi, vì chịu khổ thay cho tất cả chúng sanh.

Phát tâm thí tất cả, vì đều xả bỏ tất cả sở hữu.

Phát tâm nhớ nhứt thiết trí làm trước nhứt, vì thích cầu tất cả Phật pháp.

Phát tâm công đức trang nghiêm, vì học tất cả hạnh Bồ Tát.

Phát tâm như kim cang, vì tất cả chỗ thọ sanh không quên mất.

Phát tâm như biển, vì tất cả pháp trảng trong đều chảy vào.

Phát tâm như Tu Di sơn, vì tất cả ác ngôn đều nhẫn thọ.

Phát tâm an ổn, vì ban sự vô úy cho tất cả chúng sanh.

Phát tâm bát nhã ba la mật cứu cánh, vì khéo quán sát tất cả pháp vô sở hữu.

Nếu chư Bồ Tát an trụ tâm này thời mau được thành tựu trí thiện xảo của Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười Phổ Hiền hạnh pháp:

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện trụ tất cả kiếp vị lai.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện cúng dường cung kính tất cả Phật vị lai.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện an trí tất cả chúng sanh nơi hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện chứa nhóm tất cả thiện căn.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện nhập tất cả ba la mật.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện trang nghiêm tất cả thế giới.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện sanh tất cả cõi Phật.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện khéo quán sát tất cả pháp.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện nơi tất cả Phật quốc độ thành vô thượng bồ đề.

Nếu chư Bồ Tát siêng tu pháp này thời mau được viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng mười pháp quán sát chúng sanh mà khởi đại bi:

Quán sát chúng sanh không nương không dựa mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh tánh chẳng điều thuận mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh nghèo không căn lành mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh mãi mãi ngủ mê mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh làm pháp bất thiện mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh bị trôi bởi dục phược mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh chìm biển sanh tử mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh mãi mang bệnh khổ mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh không muốn pháp lành mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh mất những Phật pháp mà khởi đại bi.

Bồ Tát hăng dùng tâm này quán sát chúng sanh

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười nhơn duyên phát bồ đề tâm:

Vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh mà phát bồ đề tâm.

Vì trừ diệt tất cả khổ cho chúng sanh mà phát bồ đề tâm.

Vì ban cho tất cả chúng sanh đầy đủ sự an lạc mà phát bồ đề tâm.

Vì dứt sự ngu si của tất cả chúng sanh mà phát bồ đề tâm.

Vì ban Phật trí cho tất cả chúng sanh mà phát bồ đề tâm.

Vì cung kính cúng dường tất cả chư Phật mà phát bồ đề tâm.

Vì thuận theo Phật giáo cho chư Phật hoan hỉ mà phát bồ đề tâm.

Vì thấy sắc thân tướng hảo của tất cả Phật mà phát bồ đề tâm.

Vì nhập trí huệ quảng đại của tất cả Phật mà phát bồ đề tâm.

Vì hiển hiện lực vô úy của tất cả Phật mà phát bồ đề tâm.

Nếu Bồ Tát phát tâm vô thượng bồ đề để được ngộ nhập nhưt thiết chủng trí, lúc thân cận cúng dường thiện tri thức phải khởi mười tâm:

Khởi tâm cung cấp hầu hạ. Tâm hoan hỷ. Tâm không trái. Tâm tùy thuận. Tâm không cầu lạ. Tâm nhứt hướng. Tâm đồng thiện căn. Tâm đồng nguyện. Tâm Như Lai. Tâm đồng viên mãn hạnh.

Nếu đại Bồ Tát đã khởi tâm như vậy thời được mười thứ thanh tịnh:

Thâm tâm thanh tịnh, vì đến nơi rốt ráo không mất hư.

Sắc thân thanh tịnh, vì tùy sở nghi để thị hiện.

Âm thanh thanh tịnh, vì rõ thấu tất cả ngữ ngôn.

Biện tài thanh tịnh, vì khéo nói vô biên Phật pháp.

Trí huệ thanh tịnh, vì bỏ rời tất cả tối ngu si.

Thọ sanh thanh tịnh, vì đầy đủ sức tự tại của Bồ Tát.

Quyến thuộc thanh tịnh, vì thành tựu những thiện căn cho các chúng sanh đồng hạnh thưở quá khứ.

Quả báo thanh tịnh, vì trừ diệt tất cả những nghiệp chướng.

Đại nguyện thanh tịnh, vì cùng chư Bồ Tát tánh không hai.

Công hạnh thanh tịnh, vì dùng hạnh Phổ Hiền mà xuất ly.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ Ba la mật:

Thí ba la mật, vì xả bỏ tất cả sở hữu

Giới ba la mật, vì thanh tịnh Phật giới.

Nhẫn ba la mật, vì an trụ Phật nhẫn.

Tinh tấn ba la mật, vì tất cả chỗ làm chẳng thối chuyển.

Thiền ba la mật, vì nhớ một cảnh.

Bát nhã ba la mật, vì như thiệt quán sát tất cả pháp.

Trí ba la mật, vì nhập Phật lực.

Nguyện ba la mật, vì đầy đủ những đại nguyện Phổ
Hiền.

Thần thông ba la mật, vì thị hiện tất cả công dụng tự
tại.

Pháp ba la mật, vì vào khắp tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đầy đủ đại
trí ba la mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười trí tùy giác:

Trí tùy giác tất cả thế giới vô lượng sai biệt.

Trí tùy giác tất cả chúng sanh giới bất tư nghì.

Trí tùy giác tất cả pháp, một vào nhiều pháp, nhiều vào
một pháp.

Trí tùy giác tất cả pháp giới rộng lớn.

Trí tùy giác tất cả hư không giới rỗng ráo.

Trí tùy giác tất cả thế giới nhập quá khứ thế.

Trí tùy giác tất cả thế giới nhập vị lai thế.

Trí tùy giác tất cả thế giới nhập hiện tại thế.

Trí tùy giác tất cả Như Lai vô lượng hạnh nguyện đều ở nơi một trí mà được viên mãn.

Trí tùy giác tam thế chư Phật đều đồng một hạnh mà được xuất ly.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được tất cả pháp tự tại quang minh, sở nguyện đều viên mãn, trong khoảng một niệm đều hay hiểu rõ tất cả Phật pháp thành đẳng chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều chứng tri:

Biết tất cả pháp một tướng. Biết tất cả pháp vô lượng tướng. Biết tất cả pháp tại một niệm.

Biết tất cả chúng sanh tâm hành vô ngại. Biết tất cả chúng sanh các căn bình đẳng.

Biết tất cả chúng sanh phiền não tập khí hiện hành. Biết tất cả chúng sanh tâm sử hiện hành.

Biết tất cả chúng sanh thiện và bất thiện hiện hành. Biết tất cả Bồ Tát nguyện hạnh tự tại trụ trì biến hóa.

Biết tất cả Như Lai đầy đủ thập lực thành Đẳng Chánh Giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được tất cả phương tiện thiện xảo.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ năng lực:

Năng lực nhập tự tánh của tất cả pháp. Năng lực nhập tất cả pháp như hóa.

Năng lực nhập tất cả pháp như huyễn. Năng lực nhập tất cả pháp đều là Phật pháp.

Năng lực nơi tất cả pháp không nhiễm trước. Năng lực nơi tất cả pháp rất hiểu rõ.

Năng lực nơi tất cả thiện tri thức hằng chẳng bỏ rời tâm tôn trọng.

Năng lực làm cho tất cả thiện căn thuận đến trí vương vô thượng.

Năng lực nơi tất cả Phật pháp thâm tín chẳng hủy báng.

Năng lực làm cho nhứt thiết trí tâm bất thối thiện xảo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời đủ những năng lực vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ bình đẳng:

Nơi tất cả chúng sanh bình đẳng. Tất cả pháp bình đẳng. Tất cả cõi bình đẳng. Tất cả thân tâm bình đẳng. Tất cả thiện căn bình đẳng. Tất cả Bồ Tát bình đẳng. Tất cả nguyện bình đẳng. Tất cả ba la mật bình đẳng. Tất cả hạnh bình đẳng. Tất cả Phật bình đẳng.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp vô thượng bình đẳng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười câu thiết nghĩa Phật pháp:

Tất cả pháp chỉ có danh. Tất cả pháp dường như huyễn. Tất cả pháp dường như bóng. Tất cả pháp chỉ duyên khởi. Tất cả pháp nghiệp thanh tịnh. Tất cả pháp chỉ văn tự làm ra. Tất cả pháp thiết tế. Tất cả pháp vô tướng. Tất cả pháp đệ nhất nghĩa. Tất cả pháp là pháp giới.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời khéo nhập nhưt thiết chủng trí vô thượng chơn thiết nghĩa.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nói mười pháp:

Nói pháp thâm thâm. Nói pháp quảng đại. Nói các loại pháp. Nói pháp nhứt thiết trí. Nói pháp tùy thuận ba la mật. Nói pháp xuất sanh Như Lai lực. Nói pháp tam thế tương ưng. Nói pháp làm cho Bồ Tát chẳng thối. Nói pháp tán thán Phật công đức. Nói pháp tất cả Bồ Tát học tất cả Phật bình đẳng, tương ưng với cảnh giới của tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp xảo thuyết vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp trì:

Trì tất cả phước đức thiện căn đã chứa nhóm. Trì pháp của tất cả Như Lai diễn thuyết.

Trì tất cả ví dụ. Trì môn lý thú của tất cả pháp. Trì tất cả môn xuất sanh đà la ni. Trì tất cả trừ nghi hoặc.

Trì pháp thành tựu tất cả Bồ Tát. Trì môn bình đẳng tam muội của tất cả Như Lai nói.

Trì môn chiếu minh của tất cả pháp. Trì năng lực thần thông du hí của tất cả chư Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được năng lực trụ trì đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ biện tài:

Biện tài vô phân biệt nơi tất cả pháp. Biện tài vô sở tác nơi tất cả pháp. Biện tài vô sở trước nơi tất cả pháp.

Biện tài thấu rõ tánh không nơi tất cả pháp. Biện tài không nghi tối nơi tất cả pháp.

Biện tài Phật gia bị nơi tất cả pháp. Biện tài tự giác ngộ nơi tất cả pháp.

Biện tài văn cú sai biệt thiện xảo nơi tất cả pháp. Biện tài nói chơn thật nơi tất cả pháp.

Biện tài tùy theo tâm của tất cả chúng sanh làm cho họ hoan hỷ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được biện tài xảo diệu vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ tự tại:

Tự tại giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh. Tự tại chiếu khắp tất cả pháp. Tự tại tu tất cả hạnh thiện căn.

Tự tại trí quảng đại. Tự tại cấm giới vô sở ý. Tự tại tất cả thiện căn hồi hướng bồ đề.

Tự tại tinh tấn bất thối chuyển. Tự tại trí huệ dẹp phá tất cả chúng ma.

Tự tại tùy sở thích khiến phát tâm bồ đề. Tự tại tùy sở
 ưng hóa hiện thành chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được tự tại
 đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp vô trước:

Vô trước nơi tất cả thế giới. Vô trước nơi tất cả chúng
 sanh. Vô trước nơi tất cả pháp.

Vô trước nơi tất cả sở tác. Vô trước nơi tất cả thiện
 căn. Vô trước nơi tất cả chỗ thọ sanh.

Vô trước nơi tất cả nguyện. Vô trước nơi tất cả hạnh.
 Vô trước nơi tất cả Bồ Tát. Vô trước nơi tất cả Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời có thể mau
 chuyển tất cả tướng được trí huệ thanh tịnh vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm bình đẳng:

Tâm bình đẳng chứa nhóm tất cả công đức. Tâm bình
 đẳng phát tất cả nguyện sai biệt.

Tâm bình đẳng nơi tất cả thân chúng sanh. Tâm bình
 đẳng nơi nghiệp báo của tất cả chúng sanh.

Tâm bình đẳng nơi tất cả pháp. Tâm bình đẳng nơi tất
 cả quốc độ tịnh uế.

Tâm bình đẳng nơi tất cả tri giải của chúng sanh. Tâm bình đẳng nơi tất cả hạnh không phân biệt.

Tâm bình đẳng nơi lực và vô úy của tất cả Phật. Tâm bình đẳng nơi trí huệ của tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm đại bình đẳng vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp xuất sanh trí huệ:

Biết tất cả chúng sanh tri giải xuất sanh trí huệ. Biết tất cả cõi Phật nhiều thứ sai biệt xuất sanh trí huệ.

Biết chừng ngàn mười phương xuất sanh trí huệ. Biết tất cả thế giới úp ngửa vân vân xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả pháp một tánh, nhiều tánh, trụ rộng lớn xuất sanh trí huệ. Biết tất cả nhiều loại thân xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả thế gian điên đảo vọng tưởng đều vô sở trước xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả pháp rốt ráo đều do một đạo xuất ly xuất sanh trí huệ.

Biết Như Lai thần lực hay nhập tất cả pháp giới xuất sanh trí huệ.

Biết tam thế tất cả chúng sanh Phật chủng không dứt xuất sanh trí huệ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời nơi tất cả pháp đều hiểu thấu tất cả.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp biến hóa:

Tất cả chúng sanh biến hóa. Tất cả thân biến hóa. Tất cả cõi biến hóa. Tất cả cúng dường biến hóa. Tất cả âm thanh biến hóa. Tất cả hạnh nguyện biến hóa. Tất cả giáo hóa điều phục chúng sanh biến hóa. Tất cả thành chánh giác biến hóa. Tất cả thuyết pháp biến hóa. Tất cả gia trì biến hóa.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đầy đủ tất cả pháp biến hóa vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp lực trì:

Phật lực trì. Pháp lực trì. Chúng sanh lực trì. Nghiệp lực trì. Hạnh lực trì. Nguyện lực trì.

Cảnh giới lực trì. Thời lực trì. Thiện lực trì. Trí lực trì.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời nơi tất cả pháp được lực trì tự tại vô thượng.

¹Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp đại hân úy:

Chư Bồ Tát phát tâm như vậy: Tột đời vị lai có bao nhiêu chư Phật xuất thế tôi đều sẽ được theo gần hầu hạ cho Phật hoan hỷ. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân úy.

Lại nghĩ rằng: Chư Phật đó xuất thế, tôi đều đem đồ cúng dường vô thượng mà cung kính dâng lên chư Phật. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân úy.

Lại nghĩ rằng: Tôi ở chỗ chư Phật, lúc cúng dường, chư Như Lai đó tất dạy chánh pháp cho tôi, tôi đều dùng thâm tâm cung kính nghe nhận, tu hành đúng theo lời Phật dạy, nơi bậc Bồ Tát tất được đã sanh, nay sanh, sẽ sanh. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân úy.

Lại nghĩ rằng: Tôi phải nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thật hành bồ tát hạnh. Thường cùng tất cả chư Phật Bồ Tát ở chung. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân úy.

Lại nghĩ rằng: Tôi thuở xưa chưa phát tâm vô thượng bồ đề có những bố úy: Sợ chẳng đủ nuôi sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đọa ác thú, sợ oai ức của đại chúng. Từ khi một

¹ Hán Bộ Quyển Thứ 54

phen phát tâm thời đều xa lìa chẳng còn kinh sợ. Tất cả chúng ma và các ngoại đạo không phá hoại được. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh thành vô thượng bồ đề. Thành bồ đề rồi, tôi sẽ ở nơi đức Phật đó tu hạnh bồ tát, trọn đời dùng lòng tin lớn sắm sửa những đồ đáng cúng dường chư Phật để dâng cúng.

Sau khi chư Phật nhập diệt, tôi đều dựng vô lượng tháp để cúng dường xá lợi và thọ trì thủ hộ pháp của Phật để lại. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng: Mười phương có bao nhiêu thế giới, tôi phải đều dùng đồ vô thượng trang nghiêm để trang nghiêm, đều làm cho đầy đủ các thú kỳ diệu bình đẳng thanh tịnh. Lại dùng những sức đại thần thông trụ trì chấn động quang minh chói sáng cùng khắp tất cả. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng: Tôi phải dứt nghi hoặc cho tất cả chúng sanh, làm sạch tất cả dục lạc của tất cả chúng sanh, mở tâm ý cho tất cả chúng sanh, diệt phiền não cho tất cả chúng sanh, đóng cửa ác đạo cho tất cả chúng sanh, mở cửa thiện đạo

cho tất cả chúng sanh, phá hắc ám cho tất cả chúng sanh, ban quang minh cho tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh rời những nghiệp ma, khiến tất cả chúng sanh đến chỗ an ổn. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng: Chư Phật Như Lai như hoa ưu đàm khó gặp được, trong vô lượng kiếp chẳng được thấy một lần, tôi phải ở đời vị lai muốn thấy Như Lai thời bèn được thấy.

Chư Phật Như Lai thường chẳng bỏ tôi, hằng ở chỗ tôi cho tôi được thấy, thuyết pháp cho tôi không dứt mất, đã nghe pháp rồi tâm ý tôi thanh tịnh, xa rời siểm khúc, chất trực không hư nguy, trong mỗi niệm thường thấy chư Phật. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tôi thưở vị lai sẽ được thành Phật, do thần lực của Phật nơi tất cả thế giới vì tất cả chúng sanh đều riêng thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, thanh tịnh vô úy đại sư tử hống, do bốn đại nguyện cùng khắp pháp giới, đánh đại pháp cổ, mưa đại pháp vũ, làm đại pháp thí. Trong vô lượng kiếp thường diễn chánh pháp, đại bi nhiếp trì, thân ngữ ý ba nghiệp không nhàm mỏi. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Đây là mười pháp đại hân ủy của đại Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được trí huệ đại hân ủy vô thượng thành Đăng Chánh Giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều thâm nhập Phật pháp:

Nhập tất cả thế giới đời quá khứ. Nhập tất cả thế giới đời vị lai.

Nhập tất cả thế giới đời hiện tại, thế giới hạnh, thế giới thuyết, thế giới thanh tịnh.

Nhập các thứ tánh của tất cả thế giới. Nhập các thứ nghiệp báo của tất cả chúng sanh. Nhập các thứ hạnh của tất cả Bồ Tát. Biết quá khứ tất cả Phật thứ đệ. Biết vị lai tất cả Phật thứ đệ. Biết hiện tại thập phương hư không pháp giới tất cả Phật, quốc độ, chúng hội, thuyết pháp, điều phục. Biết thế gian pháp, Thanh Văn pháp, Độc Giác pháp, Bồ Tát pháp, Như Lai pháp, dầu biết các pháp đều không phân biệt mà thuyết các pháp, vì đều nhập pháp giới mà không sở nhập, như chỗ thuyết pháp không hề thủ trước.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được nhập nơi tánh thậm thâm đại trí huệ vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp y chỉ, Bồ Tát nương ở nơi đây mà thật hành hạnh Bồ Tát:

Y chỉ cúng dường tất cả chư Phật thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ điều phục tất cả chúng sanh thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ gần gũi tất cả thiện hữu thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ chứa nhóm tất cả thiện căn thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ chẳng bỏ tất cả chúng sanh thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ thâm nhập tất cả ba la mật thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ đầy đủ tất cả Bồ Tát nguyện thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ vô lượng bồ đề tâm thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ tất cả Phật bồ đề thật hành hạnh Bồ Tát.

Bồ Tát nương nơi đây để thật hành hạnh Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp phát tâm vô úy:

Diệt tất cả nghiệp chướng ngại, phát tâm vô úy. Sau khi Phật diệt độ hộ trì chánh pháp, phát tâm vô úy.

Hàng phục tất cả ma, phát tâm vô úy. Chẳng tiếc thân mạng, phát tâm vô úy.

Xô dẹp tất cả ngoại đạo tà luận, phát tâm vô úy. Khiến tất cả chúng sanh hoan hỷ, phát tâm vô úy.

Khiến tất cả chúng hội đều hoan hỷ, phát tâm vô úy. Điều phục tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, phát tâm vô úy.

Rời bậc nhị thừa nhập pháp thậm thâm, phát tâm vô úy.

Trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ Tát, tâm không mỗi nhàm, phát tâm vô úy

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được tâm vô sở úy đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phát mười tâm không nghi, nơi tất cả Phật pháp tâm không nghi lắm:

Đại Bồ Tát phát tâm như vậy: Tôi sẽ dùng bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, từ, bi, hỷ, xả, nhiếp tất cả chúng sanh. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Vị lai chư Phật xuất thế, tôi sẽ thừa sự cúng dường tất cả. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng các thứ lưới quang minh kỳ diệu cùng khắp trang nghiêm tất cả thế giới.

Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ tột kiếp vị lai tu hạnh Bồ Tát, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết, quá những toán số, rốt ráo pháp giới hư không giới tất cả chúng sanh, tôi sẽ dùng pháp giáo hóa điều phục vô thượng mà thành thực họ.

Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ tu Bồ Tát hạnh, viên mãn đại nguyện, đủ nhưt thiết trí an trụ trong đó.

Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ khắp vì tất cả thế gian mà thật hành hạnh Bồ Tát, làm quang minh thanh tịnh của tất cả pháp chiếu sáng tất cả Phật pháp. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ biết tất cả pháp đều là Phật pháp, tùy tâm chúng sanh mà vì họ diễn thuyết đều khiến khai ngộ. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp được môn vô chướng ngại, vì biết tất cả chướng ngại vô sở đắc.

Tâm như vậy không có nghi hoặc, trụ tánh chơn thiệt nhãn đến thành vô thượng bồ đề.

Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi phải biết tất cả pháp đều là pháp xuất thế gian, xa lìa tất cả vọng tưởng điên đảo.

Dùng một trang nghiêm để tự trang nghiêm, mà không chỗ trang nghiêm. Nơi đây tự tỏ biết không do người. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp thành Tối Chánh Giác, vì lìa tất cả vọng tưởng điên đảo, vì được nhưt niệm tương ưng trí, vì bất khả đắc hoặc một hoặc khác, vì rời tất cả số, vì rốt ráo vô vi, vì rời tất cả ngôn thuyết, vì trụ bất khả thuyết cảnh giới tế. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời nơi tất cả Phật pháp tâm không chỗ nghi.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp bất tư nghi:

Tất cả thiện căn bất tư nghi. Tất cả thệ nguyện bất tư nghi. Biết tất cả pháp như huyễn bất tư nghi.

Phát tâm bồ đề tu hạnh Bồ Tát, thiện căn chẳng mất, không chỗ phân biệt, bất tư nghi.

Dầu thâm nhập tất cả pháp cũng chẳng lấy diệt độ, vì tất cả nguyện chưa thành mãn, bất tư nghi.

Tu Bồ Tát đạo mà thị hiện giáng thần, nhập thai, đản sanh, xuất gia, khổ hạnh, đến đạo tràng, hàng phục chúng ma, thành tối chánh giác, chuyển chánh pháp luân, nhập đại niết bàn, thần biến tự tại không thôi nghỉ, chẳng bỏ bi nguyện cứu hộ chúng sanh, bất tư nghi.

Dầu hay thị hiện thập lực thần biến tự tại của Như Lai mà chẳng bỏ tâm khắp pháp giới giáo hóa chúng sanh, bất tư nghi.

Biết tất cả pháp vô tướng là tướng, tướng là vô tướng, vô phân biệt là phân biệt, phân biệt là vô phân biệt, phi hữu là hữu, hữu là phi hữu, vô tác là tác, tác là vô tác, phi thuyết là thuyết, thuyết là phi thuyết, bất tư nghi.

Biết tâm cùng bồ đề đồng, biết bồ đề cùng tâm đồng. Tâm và bồ đề cùng chúng sanh đồng. Cũng chẳng sanh tâm điên đảo, tướng điên đảo, kiến điên đảo, bất tư nghì.

Ở trong mỗi niệm nhập diệt tận định sạch hết tất cả hữu lậu, mà chẳng chứng thiết tế, cũng chẳng hết thiện căn hữu lậu. Dầu biết tất cả pháp vô lậu, mà biết lậu tận cũng biết lậu diệt. Dầu biết Phật pháp tức thế gian pháp, thế gian pháp tức Phật pháp, mà chẳng ở trong Phật pháp phân biệt thế gian pháp, chẳng ở trong thế gian pháp phân biệt Phật pháp. Tất cả pháp đều nhập pháp giới vì vô sở nhập. Biết tất cả pháp đều không hai vì không biến đổi. Đây là pháp bất tư nghì thứ mười của đại Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười pháp bất tư nghì này thời được pháp bất tư nghì vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười xảo mật ngữ:

Xảo mật ngữ ở trong tất cả Phật kinh.

Xảo mật ngữ nơi tất cả chỗ thọ sanh.

Xảo mật ngữ nơi tất cả Bồ Tát thần thông biến hiện thành đẳng chánh giác.

Xảo mật ngữ nơi tất cả chúng sanh nghiệp báo.

Xảo mật ngữ nơi tất cả chúng sanh phát khởi nhiễm tịnh.

Xảo mật ngữ nơi môn tất cả pháp rốt ráo vô chướng ngại.

Xảo mật ngữ nơi tất cả hư không giới, mỗi nơi mỗi chỗ đều có thể giới hoặc thành hoặc hoại, trong đó không có chỗ trống.

Xảo mật ngữ nơi tất cả pháp giới tất cả mười phương nhân đến chỗ vi tế, đều có Như Lai thị hiện sơ sanh nhân đến thành Phật nhập đại niết bàn đầy khắp pháp giới, đều phân biệt thấy.

Xảo mật ngữ ở chỗ thấy tất cả chúng sanh bình đẳng niết bàn vì không biến đổi mà chẳng bỏ đại nguyện, vì tất cả trí nguyện chưa được viên mãn làm cho viên mãn.

Xảo mật ngữ ở chỗ dầu biết tất cả pháp tử ngộ chẳng do người khác mà chẳng rời bỏ các bậc thiện tri thức, đối với Như Lai càng thêm tôn kính, cùng thiện tri thức hòa hiệp không hai. Nơi những thiện căn thời tu tập gieo trồng hồi hướng an trụ. Đồng một sở tác, đồng một thể tánh, đồng một xuất ly, đồng một thành tựu.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được vi mật ngữ thiện xảo vô thượng của Như Lai.

Đại Bồ Tát có mười trí xảo phân biệt:

Trí xảo phân biệt nhập tất cả cõi. Trí xảo phân biệt nhập tất cả chỗ của các chúng sanh.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả tâm hành của các chúng sanh. Trí xảo phân biệt nhập căn tánh của tất cả chúng sanh.

Trí xảo phân biệt nhập nghiệp báo của tất cả chúng sanh. Trí xảo phân biệt nhập tất cả hạnh Thanh Văn.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả hạnh Độc Giác. Trí xảo phân biệt nhập tất cả hạnh Bồ Tát.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả pháp thế gian. Trí xảo phân biệt nhập tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được trí phân biệt các pháp thiện xảo vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp nhập tam muội:

Nơi tất cả thế giới nhập tam muội. Nơi thân tất cả chúng sanh nhập tam muội.

Nơi tất cả pháp nhập tam muội. Thấy tất cả Phật nhập tam muội.

Trụ tất cả kiếp nhập tam muội. Từ tam muội khởi hiện bất tư nghi thân nhập tam muội.

Nơi thân tất cả Phật nhập tam muội. Giác ngộ tất cả chúng sanh bình đẳng nhập tam muội.

Trong một niệm nhập trí tam muội của tất cả Bồ Tát, nhập tam muội.

Trong một niệm dùng vô ngại trí thành tựu tất cả bồ tát hạnh nguyện chẳng thôi nghỉ, nhập tam muội.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp tam muội thiện xảo vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp biến nhập:

Vào khắp chúng sanh. Vào khắp quốc độ. Vào khắp các loại hình tướng của thế gian. Vào khắp hỏa tai. Vào khắp thủy tai. Vào khắp Phật. Vào khắp trang nghiêm. Vào khắp thân vô biên công đức của Như Lai. Vào khắp tất cả sự thuyết pháp. Vào khắp những sự cúng dường tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp biến nhập đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười môn giải thoát:

Môn giải thoát một thân cùng khắp tất cả thế giới.

Môn giải thoát thị hiện vô lượng những loại sắc tướng nơi tất cả thế giới.

Môn giải thoát đem tất cả thế giới vào một cõi Phật.

Môn giải thoát khắp gia trì tất cả chúng sanh giới.

Môn giải thoát dùng thân trang nghiêm của tất cả Phật đầy khắp tất cả thế giới.

Môn giải thoát trong thân mình thấy tất cả thế giới.

Môn giải thoát trong một niệm qua tất cả thế giới.

Môn giải thoát thị hiện tất cả Như Lai xuất thế.

Môn giải thoát một thân đầy khắp tất cả pháp giới.

Môn giải thoát trong một niệm thị hiện tất cả Phật du hí thần thông.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được môn giải thoát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp thần thông:

Phương tiện trí thông ghi nhớ túc mạng.

Phương tiện trí thông thiên nhĩ vô ngại.

Phương tiện trí thông biết bất tư nghì tâm hành của chúng sanh.

Phương tiện trí thông thiên nhãn quán sát vô ngại.

Phương tiện trí thông tùy theo tâm chúng sanh hiện bất tư nghì đại thần thông lực.

Phương tiện trí thông một thân hiện khắp vô lượng thế giới.

Phương tiện trí thông một niệm vào khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

Phương tiện trí thông xuất sanh vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm bất tư nghì thế giới.

Phương tiện trí thông thị hiện bất khả thuyết thân biến hóa.

Phương tiện trí thông tùy theo bất tư nghì tâm chúng sanh nơi bất khả thuyết thế giới thị hiện thành vô thượng chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được thần thông đại thiện xảo vô thượng của Như Lai, vì tất cả chúng sanh thị hiện nhiều sự việc khiến họ tu học.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ Minh:

Trí minh thiện xảo biết nghiệp báo của tất cả chúng sanh.

Trí minh thiện xảo biết cảnh giới tịch diệt thanh tịnh không hí luận của tất cả chúng sanh.

Trí minh thiện xảo biết những cảnh sở duyên của tất cả chúng sanh chỉ là một tướng đều bất khả đắc, tất cả pháp đều như kim cang.

Trí minh thiện xảo hay dùng vô lượng âm thanh, vi diệu vang khắp thập phương thế giới.

Trí minh thiện xảo phá hoại khắp tất cả tâm nhiễm trước.

Trí minh thiện xảo hay dùng phương tiện thọ sanh hay chẳng thọ sanh.

Trí minh thiện xảo bỏ rời tất cả cảnh giới thọ tướng.

Trí minh thiện xảo biết tất cả pháp chẳng tướng chẳng vô tướng, một tánh vô tánh vô phân biệt mà hay rõ biết các loại pháp, trong vô lượng kiếp phân biệt diễn thuyết, trụ nơi pháp giới, thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Trí minh duyên khởi thiện xảo biết tất cả chúng sanh, sanh vốn không sanh vì tổ thối thọ sanh bất khả đắc.

Mà biết như, biết duyên, biết sự, biết cảnh giới, biết hạnh, biết sanh, biết diệt, biết ngôn thuyết, biết mê hoặc, biết

lìa mê hoặc, biết điên đảo, biết lìa điên đảo, biết tạp nhiễm, biết thanh tịnh, biết sanh tử, biết niết bàn, biết khả đắc, biết bất khả đắc, biết chấp trước, biết không chấp trước, biết trụ, biết động, biết đi, biết về, biết khởi, biết chẳng khởi, biết hư mất, biết xuất ly, biết thành thực, biết các căn, biết điều phục, tùy theo sở nghi mà nhiều cách giáo hóa, chưa từng quên mất công hạnh bồ tát.

Vì Bồ Tát chỉ vì lợi ích chúng sanh nên phát tâm vô thượng bồ đề không bỏ sót việc làm vì chúng sanh.

Thế nên Bồ Tát thường giáo hóa chúng sanh thân không mỗi nhọc, chẳng trái tất cả chỗ làm của thế gian.

Trí minh thiện xảo nơi Phật vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi pháp vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi cõi vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi chúng sanh vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước.

Chẳng thấy có chúng sanh mà thật hành giáo hóa điều phục thuyết pháp, nhưng cũng chẳng bỏ bồ tát đại bi đại nguyện, thấy Phật, nghe Pháp, tùy thuận tu hành, y chỉ nơi những thiện căn của Như Lai cung kính cúng dường không

thôi nghỉ. Hay dùng thần lực chấn động thập phương vô lượng thế giới, vì tâm quảng đại khắp pháp giới.

Biết những cách thuyết pháp, biết số chúng sanh, biết chúng sanh sai biệt, biết khổ sanh, biết khổ diệt, biết tất cả hạnh đều như bóng tượng, thật hành hạnh Bồ Tát dứt hẳn tất cả căn bản thọ sanh.

Chỉ vì cứu hộ tất cả chúng sanh nên thật hành hạnh bồ tát mà không chổ làm, tùy thuận chủng tánh của tất cả chư Phật mà phát tâm quảng đại như Tu Di. Biết tất cả hư vọng điên đảo vào môn nhứt thiết chủng trí. Trí huệ rộng lớn chẳng lay động được, sẽ thành chánh giác. Ở biển sanh tử bình đẳng tế độ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp giải thoát: Phiền não giải thoát. Tà kiến giải thoát. Những chấp thủ giải thoát. Uẩn, xứ, giới giải thoát. Siêu nhị thừa giải thoát. Vô sanh pháp nhãn giải thoát.

Nơi tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả chúng sanh, tất cả pháp, lìa chấp trước giải thoát.

Vô biên trụ giải thoát. Phát khởi tất cả hạnh bồ tát nhập bậc Phật vô phân biệt giải thoát.

Ở trong một niệm đều có thể rõ biết tất cả tam thế giải thoát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp giải thoát này thời có thể ra làm Phật sự vô thượng, giáo hóa thành thực tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười viên lâm:

Sanh tử là viên lâm của Bồ Tát, vì không nhàm bỏ.

Giáo hóa chúng sanh là viên lâm của Bồ Tát, vì không mỏi nhọc.

Trụ tất cả kiếp là viên lâm của Bồ Tát, vì nhiếp những hạnh lớn.

Thanh tịnh thế giới là viên lâm của Bồ Tát, vì là chỗ dừng ở của Bồ Tát.

Tất cả cung điện ma là viên lâm của Bồ Tát, vì hàng phục chúng ma.

Tư duy pháp đã được nghe là viên lâm của Bồ Tát, vì đúng như lý quán sát.

Sáu pháp ba la mật, bốn nhiếp pháp, ba mươi bảy pháp bồ đề phần là viên lâm của Bồ Tát, vì là cảnh giới tiếp nối đức Từ Phụ.

Thập lực, tứ vô úy, thập bát pháp bất công, nhấn đến tất cả Phật pháp là viên âm của Bồ Tát, vì chẳng niệm nhớ những pháp khác.

Thị hiện tất cả bồ tát oai lực tự tại thần thông là viên âm của Bồ Tát, vì dùng đại thần lực chuyển chánh pháp luân điều phục chúng sanh không thôi nghỉ.

Một niệm ở tất cả xứ vì tất cả chúng sanh thị hiện thành chánh giác là viên âm của Bồ Tát, vì pháp thân cùng khắp hư không tất cả thế giới.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được hạnh đại an lạc là ưu não vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ cung điện:

Bồ đề tâm là cung điện của Bồ Tát, vì hằng không quên mất.

Thập thiện nghiệp đạo phước đức trí huệ là cung điện của Bồ Tát, vì giáo hóa chúng sanh cõi dục.

Tứ phạm trụ thiên định là cung điện của Bồ Tát, vì giáo hóa chúng sanh cõi sắc.

Sanh Tịnh Cư Thiên là cung điện của Bồ Tát, vì tất cả phiền não chẳng nhiễm.

Sanh vô sắc giới là cung điện của Bồ Tát, vì khiến tất cả chúng sanh lìa chỗ nạn.

Sanh thế giới tạp nhiễm là cung điện của Bồ Tát, vì khiến tất cả chúng sanh dứt phiền não

Thị hiện ở nội cung thâm tử quyền thuộc là cung điện của Bồ Tát, vì thành tựu chúng sanh đồng hạnh thuở xưa.

Thị hiện ở ngôi Luân Vương Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Phạm Vương là cung điện của Bồ Tát, vì điều phục chúng sanh tâm tự tại.

Trụ tất cả bồ tát hạnh du hí thần thông đều được tự tại là cung điện của Bồ Tát, vì giới du hí các thiền giải thoát tam muội trí huệ.

Tất cả chư Phật thọ ký nhưt thiết trí quán đánh tự tại vô thượng là cung điện của Bồ Tát, vì trụ thập lực trang nghiêm làm việc tự tại của Pháp Vương.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp quán đánh nơi tất cả thế gian thần lực tự tại.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều vui thích:

Thích chánh niệm, vì tâm chẳng tán loạn.

Thích trí huệ, vì phân biệt các pháp.

Thích qua đến tất cả chỗ Phật, vì nghe pháp không nhàm.

Thích chư Phật, vì đầy khắp mười phương không biên tế.

Thích Bồ Tát tự tại, vì tất cả chúng sanh dùng vô lượng môn mà hiện thân.

Thích các môn tam muội, vì nơi một môn tam muội nhập tất cả môn tam muội.

Thích đà la ni, vì thọ trì pháp chẳng quên, dạy lại cho chúng sanh.

Thích vô ngại biện tài, vì nơi một đoạn một câu, phân biệt diễn thuyết trải qua bất khả thuyết kiếp không cùng tận.

Thích thành chánh giác, vì tất cả chúng sanh dùng vô lượng môn mà thị hiện thân thành chánh giác.

Thích chuyển pháp luân, vì dẹp trừ tất cả pháp dị đạo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp lạc vô thượng của chư Phật Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ trang nghiêm:

Lực trang nghiêm, vì chẳng thể hư hoại.

Vô úy trang nghiêm, vì hay dẹp phục.

Nghĩa trang nghiêm, vì nói bất khả thuyết nghĩa vô cùng tận.

Pháp trang nghiêm, vì quán sát diễn thuyết không quên mất tám vạn bốn ngàn pháp tu.

Nguyện trang nghiêm, vì không thối chuyển nơi hoằng thệ của chư Bồ Tát đã phát.

Hạnh trang nghiêm, vì tu hạnh phổ hiền mà xuất ly.

Sát độ trang nghiêm, vì đem tất cả cõi làm một cõi.

Phổ âm trang nghiêm, vì mưa pháp vũ cùng khắp tất cả thế giới của chư Phật.

Lực trì trang nghiêm, vì trong tất cả kiếp thật hành vô số hạnh chẳng đoạn tuyệt.

Biến hóa trang nghiêm, vì nơi thân một chúng sanh thị hiện thân bằng số tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh đều thấy biết cầu nhưt thiết trí không thối chuyển.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được tất cả pháp trang nghiêm vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phát mười tâm bất động:

Tâm bất động: nơi tất cả sở hữu thấy đều xả được. Tâm bất động: tư duy quán sát tất cả Phật pháp.

Tâm bất động: ghi nhớ cúng dường tất cả chư Phật.
 Tâm bất động : nơi tất cả chúng sanh thế không nào hại.

Tâm bất động: khắp nhiếp chúng sanh chẳng lựa oán thân.
 Tâm bất động: cầu tất cả Phật pháp không thôi nghỉ.

Tâm bất động: số kiếp bằng số chúng sanh thật hành hạnh Bồ Tát chẳng mỗi nhàm, cũng không thối chuyển.

Tâm bất động : thành tựu hữu căn tín, vô trước tín, thanh tịnh tín, cực thanh tịnh tín, ly cấu tín, minh triết tín, cung kính cúng dường tất cả chư Phật tín, bất thối chuyển tín, bất khả tận tín, vô năng hoại tín, đại hoan hỷ dũng dực tín.

Tâm bất động: thành tựu đạo phương tiện xuất sanh nhưt thiết trí.

Tâm bất động: nghe tất cả Bồ Tát hạnh pháp thời tin thọ chẳng hủy báng.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được tâm bất động nhưt thiết trí vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp chẳng bỏ tâm thâm đại:

Chẳng bỏ tâm thâm đại thành tựu viên mãn tất cả Phật bồ đề.

Chẳng bỏ tâm thâm đại giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh.

Chẳng bỏ tâm thâm đại chẳng dứt chủng tánh của Phật.

Chẳng bỏ tâm thâm đại gần gũi tất cả thiện tri thức.

Chẳng bỏ tâm thâm đại cúng dường tất cả chư Phật.

Chẳng bỏ tâm thâm đại chuyên cầu tất cả pháp công đức đại thừa.

Chẳng bỏ tâm thâm đại ở chỗ chư Phật tu phạm hạnh, hộ trì tịnh giới.

Chẳng bỏ tâm thâm đại thân cận tất cả Bồ Tát.

Chẳng bỏ tâm thâm đại cầu tất cả Phật pháp phương tiện hộ trì.

Chẳng bỏ tâm thâm đại thành mãn tất cả bồ tát hạnh nguyện, chứa nhóm tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đó thời có thể chẳng bỏ tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười trí huệ quán sát:

Trí huệ quán sát thiện xảo phân biệt diễn thuyết tất cả pháp. Trí huệ quán sát biết rõ tam thế tất cả thiện căn.

Trí huệ quán sát biết rõ tất cả Bồ Tát hạnh biến hóa tự tại. Trí huệ quán sát biết rõ nghĩa môn của tất cả pháp.

Trí huệ quán sát biết rõ oai lực của tất cả chư Phật. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả môn đà la ni.

Trí huệ quán sát nơi tất cả thế giới khắp nói chánh pháp. Trí huệ quán sát nhập tất cả pháp giới.

Trí huệ quán sát biết tất cả thập phương bất tư nghì.

Trí huệ quán sát biết tất cả Phật pháp trí huệ quang minh vô ngại.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đó thời được trí huệ quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thuyết pháp:

Nói tất cả pháp đều từ duyên khởi. Nói tất cả pháp thảy đều như huyễn. Nói tất cả pháp không chống trái.

Nói tất cả pháp không biên tế. Nói tất cả pháp không y chỉ. Nói tất cả pháp dường như kim cang.

Nói tất cả pháp thảy đều như như. Nói tất cả pháp thảy đều tịch tịnh. Nói tất cả pháp thảy đều xuất ly.

Nói tất cả pháp đều trụ một nghĩa bốn tánh thành tựu.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời có thể thiện xảo nói tất cả pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp thanh tịnh:

Thâm tâm thanh tịnh. Đoạn nghi thanh tịnh. Ly kiến thanh tịnh. Cảnh giới thanh tịnh. Cầu nhứt thiết trí thanh tịnh. Biện tài thanh tịnh. Vô úy thanh tịnh. Trụ tất cả bồ tát trí thanh tịnh. Thọ tất cả bồ tát luật nghi thanh tịnh. Đầy đủ thành tựu vô thượng bồ đề, ba mươi hai tướng trăm phước, pháp bạch tịnh, tất cả thiện căn thanh tịnh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đó thời được pháp thanh tịnh vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười ấn:

Đại Bồ Tát biết khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, chuyên cầu Phật pháp chẳng sanh giải đãi, thật hành bồ tát hạnh không mỗi lười, chẳng kinh sợ, chẳng bỏ đại nguyện cầu nhứt thiết trí kiên cố bất thối rốt ráo vô thượng bồ đề. Đây là ấn thứ nhứt.

Đại Bồ Tát thấy có chúng sanh ngu si cuồng loạn hoặc dùng lời ác thô tệ để hủy nhục, hoặc dùng dao gậy ngói đá để

làm tổn hại, trọn không vì việc này mà bỏ tâm bồ tát, chỉ nhẫn nhục nhu hòa chuyên tu Phật pháp, trụ đạo tối thẳng, nhập ngôi ly sanh. Đây là ấn thứ hai.

Đại Bồ Tát nghe Phật pháp thậm thâm tương ưng với nhưt thiết trí, có thể dùng tự trí thâm tín nhẫn khả hiểu rõ xu nhập. Đây là ấn thứ ba.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tôi phát tâm cầu nhưt thiết trí, tôi sẽ thành Phật được vô thượng bồ đề. Tất cả chúng sanh lưu chuyển năm loài chịu vô lượng khổ, tôi cũng làm cho họ phát tâm bồ đề thâm tín hoan hỷ, siêng tu tinh tấn kiên cố bất thoái. Đây là ấn thứ tư.

Đại Bồ Tát biết Như Lai trí vô biên nên chẳng dùng chùng ngăn đo lường. Tất cả văn tự thế gian nói ra đều có chùng ngăn, đều chẳng biết được Như Lai trí huệ. Đây là ấn thứ năm.

Đại Bồ Tát nơi vô thượng bồ đề được sự mong muốn tối thẳng, sự mong muốn thậm thâm, sự mong muốn rộng, sự mong muốn lớn, nhiều sự mong muốn, sự mong muốn không gì hơn, sự mong muốn vô thượng, sự mong muốn kiên cố, sự mong muốn mà chúng ma ngoại đạo và quyền

thuộc không phá hoại được, sự mong muốn cầu nhưt thiết trí không thối chuyển. Bồ Tát an trụ nơi những sự mong muốn này nơi vô thượng bồ đề rốt ráo bất thối. Đây là ấn thứ sáu.

Đại Bồ Tát thật hành bồ tát hạnh chẳng kể thân mạng không gì trở hoại được, vì phát tâm xu hướng nhưt thiết trí, vì nhưt thiết trí tánh thường hiện tiền, vì được tất cả Phật trí quang minh, trọn chẳng bỏ rời Phật bồ đề, trọn chẳng bỏ rời thiện tri thức. Đây là ấn thứ bảy.

Đại Bồ Tát nếu thấy thiện nam tử thiện nữ nơn xu hướng đại thừa, thời làm cho họ tăng trưởng tâm cầu Phật pháp, khiến họ an trụ tất cả thiện căn, khiến họ nhiếp thủ tâm nhưt thiết trí, khiến họ bất thối vô thượng bồ đề. Đây là ấn thứ tám.

Đại Bồ Tát làm cho tất cả chúng sanh được tâm bình đẳng, khuy khiến siêng tu đạo nhưt thiết trí, dùng tâm đại bi mà vì họ thuyết pháp, khiến họ trọn chẳng thối chuyển nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây là ấn thứ chín.

Đại Bồ Tát cùng tam thế chư Phật đồng một thiện căn, chẳng dứt chủng tánh của tất cả chư Phật, rốt ráo được đến nhưt thiết chủng trí. Đây là ấn thứ mười.

Bồ Tát dùng mười ấn này mau thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, đầy đủ trí ấn nhưt thiết pháp vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười trí quang chiếu:

Trí quang chiếu quyết định sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trí quang chiếu thấy tất cả Phật.

Trí quang chiếu thấy tất cả chúng sanh chết đây sanh kia. Trí quang chiếu hiểu tất cả tu đa la pháp môn.

Trí quang chiếu y chỉ thiện tri thức phát tâm bồ đề tích tập thiện căn. Trí quang chiếu thị hiện tất cả chư Phật.

Trí quang chiếu giáo hóa tất cả chúng sanh đều khiến an trụ Như Lai địa.

Trí quang chiếu diễn thuyết bất tư nghì quảng đại pháp môn.

Trí quang chiếu thiện xảo biết rõ tất cả chư Phật thần thông oai lực.

Trí quang chiếu đầy đủ tất cả các ba la mật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được trí quang chiếu vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười vô đẳng trụ, tất cả chúng sanh, thanh văn, độc giác đều không sánh bằng:

Đại Bồ Tát dầu quán thiệt tế mà không thủ chứng, vì tất cả nguyện chưa thành tựu viên mãn. Đây là vô đẳng trụ thứ nhứt.

Đại Bồ Tát gieo tất cả thiện căn đồng pháp giới, mà ở trong đó chẳng có một chút chấp lấy. Đây là vô đẳng trụ thứ hai.

Đại Bồ Tát tu bồ tát hạnh biết đó như hóa, bởi tất cả pháp đều tịch diệt, mà chẳng nghi hoặc nơi Phật pháp. Đây là vô đẳng trụ thứ ba.

Đại Bồ Tát dầu rời những vọng tưởng thế gian, nhưng hay tác ý trong bất khả thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ Tát đầy đủ đại nguyện, trong khoảng giữa trọn chẳng sanh tâm mỗi nhàm. Đây là vô đẳng trụ thứ tư.

Đại Bồ Tát nơi tất cả pháp không chấp trước, vì tất cả pháp vốn tánh tịch diệt. Mà chẳng chứng niết bàn vì đạo nhứt thiết trí chưa thành mãn. Đây là vô đẳng trụ thứ năm.

Đại Bồ Tát biết tất cả kiếp đều là phi kiếp, mà chơn thiệt nói tất cả kiếp số. Đây là vô đẳng trụ thứ sáu.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp đều vô tác, mà chẳng bỏ thật hành đạo hạnh cầu tất cả Phật pháp. Đây là vô đẳng trụ thứ bảy.

Đại Bồ Tát biết tam giới duy tâm, tam thế duy tâm, mà biết rõ tâm đó vô lượng vô biên. Đây là vô đẳng trụ thứ tám.

Đại Bồ Tát vì một chúng sanh, trong bất khả thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ Tát, muốn cho chúng sanh đó an trụ bậc nhất thiết trí. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh cũng như vậy, mà chẳng nhàm mỏi. Đây là vô đẳng trụ thứ chín.

Đại Bồ Tát đầu tu hành viên mãn mà chẳng chứng bồ đề. Vì Bồ Tát nghĩ rằng tôi tu hành vốn là vì chúng sanh, thế nên tôi phải ở lâu nơi sanh tử phương tiện làm lợi ích cho họ đều an trụ Phật đạo vô thượng. Đây là vô đẳng trụ thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được đại trí vô thượng, tất cả Phật pháp vô đẳng trụ.

²Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phát mười tâm chẳng hạ liệt:

Đại Bồ Tát nghĩ rằng: Tôi sẽ hàng phục tất cả thiên ma và quyến thuộc của chúng.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ phá tất cả ngoại đạo và tà pháp của họ.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ ở nơi tất cả chúng sanh dùng lời khéo lành để khai thị dạy bảo cho họ đều hoan hỷ.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ thành mãn tất cả hạnh Ba la mật khắp pháp giới.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ tích tập tạng tất cả phước đức.

Lại nghĩ rằng: Vô thượng Bồ đề quảng đại khó thành, tôi sẽ tu hành đến viên mãn.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng sự giáo hóa vô thượng, sự điều phục vô thượng để giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh

Lại nghĩ rằng: Tất cả thế giới nhiều thứ chẳng đồng, tôi sẽ dùng vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác.

Lại nghĩ rằng: Lúc tôi tu Bồ Tát hạnh, nếu có chúng sanh đến xin tôi những tay, chân, tai, mũi, máu, thịt, xương, tủy,

² Hán Bộ Quyển Thứ 55

vợ, con, voi, ngựa, nhân đến ngôi vua. Tất cả như vậy thấy đều có thể bỏ, chẳng sanh một niệm tâm lo lắng ăn năn, chỉ vì lợi ích tất cả chúng sanh chẳng cầu quả báo, lấy đại bi làm đầu, đại từ cứu cánh.

Lại nghĩ rằng: Tam thế có tất cả chư Phật, tất cả Phật pháp, tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả thế giới, tất cả tam thế, tất cả hư không giới, tất cả pháp giới, tất cả ngữ ngôn thi thiết giới, tất cả tịch diệt Niết bàn giới, tất cả pháp như vậy, tôi phải dùng một niệm tương ưng huệ đều biết, đều thấy, đều chứng, đều tu, đều đoạn.

Nhưng ở trong đó vô phân biệt, lìa phân biệt, không các thứ sai biệt, không công đức, không cảnh giới, chẳng có chẳng không, chẳng một chẳng hai, do trí chẳng hai biết tất cả hai, do trí vô tướng biết tất cả tướng, do trí vô phân biệt biết tất cả phân biệt, do trí vô dị biết tất cả dị, do trí không sai biệt biết tất cả sai biệt, do trí không thể gian biết tất cả thể gian, do trí không thể biết tất cả thể, do trí không chúng sanh biết tất cả chúng sanh, do trí không chấp trước biết tất cả chấp trước, do trí vô trụ xứ biết tất cả trụ xứ, do trí không tạp nhiễm biết tất cả tạp nhiễm, do trí vô tận biết tất cả tận,

do trí cứu cánh pháp giới biết tất cả thế giới thị hiện thân, do trí lìa ngôn âm thị hiện bất khả thuyết ngôn âm, do trí một tự tánh nhập nơi không tự tánh, do trí một cảnh giới hiện các thứ cảnh giới, biết tất cả pháp bất khả thuyết mà hiện đại tự tại ngôn thuyết, chứng bậc nhưt thiết trí, vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh nên ở nơi tất cả thế gian thị hiện đại thần thông biến hóa.

Đây là mười tâm không hạ liệt của đại Bồ Tát phát. Nếu chư Bồ Tát an trụ tâm này thời được tất cả Phật pháp tối thượng không hạ liệt.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nơi Vô thượng Bồ đề có mười tâm tăng thượng như núi:

Đại Bồ Tát thường tác ý siêng tu pháp nhưt thiết trí. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ nhưt.

Hằng quán sát tất cả pháp bốn tánh trống không vô sở đắc. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ hai.

Nguyện trong vô lượng kiếp thật hành hạnh Bồ Tát tu tất cả pháp bạch tịnh. Do trụ nơi tất cả pháp bạch tịnh nên thấy biết Như Lai vô lượng trí huệ. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ ba.

Vì cầu tất cả Phật pháp nên tâm bình đẳng kính thờ chư thiện tri thức, không trông cầu gì khác, không tâm trộm pháp, chỉ sanh lòng tôn trọng vị tăng hữu, tất cả sở hữu thấy đều bỏ được. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ tư.

Nếu có chúng sanh mắng nhục, hủy báng, đánh đập, cắt chém, làm thân hình Bồ Tát khổ đau nhẫn đến chết. Những sự trên đây Bồ Tát đều nhẫn chịu được, trọn không sanh lòng động loạn, lòng sân hại, cũng chẳng thối bỏ hoảng thê đại bi, trái lại càng thêm tăng trưởng không thôi ngớt.

Vì Bồ Tát nơi tất cả pháp như thiết xuất ly, thành tựu hạnh xả,

Vì chứng được tất cả Phật pháp, nhẫn nhục nhu hòa đã tựu tại. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ năm.

Bồ Tát thành tựu đại công đức tăng thượng. Những là thiên tăng thượng công đức, Nhơn tăng thượng công đức, sắc tăng thượng công đức, lực tăng thượng công đức, quyền thuộc tăng thượng công đức, dục tăng thượng công đức, vương vị tăng thượng công đức, tựu tại tăng thượng công đức, phước đức tăng thượng công đức, trí huệ tăng thượng

công đức. Dầu thành tựu những công đức như vậy, nhưng chẳng sanh lòng nhiễm trước nơi những công đức đó. Chẳng nhiễm trước mùi vị, chẳng nhiễm trước đục lạt, chẳng nhiễm trước của giàu, chẳng nhiễm trước quyền thuộc. Chỉ rất mến thích nơi pháp, đi theo pháp, đứng theo pháp, xu hướng theo pháp, rớt ráo theo pháp. Dùng pháp làm y chỉ, dùng pháp làm cứu hộ, dùng pháp làm quy y, dùng pháp làm nhà. Gìn giữ pháp, mến ưa pháp, trông cầu pháp, suy gẫm pháp. Dầu thọ đủ những pháp lạc mà thường xa lìa cảnh giới của chúng ma, vì từ quá khứ Bồ Tát phát tâm như vậy: Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh thấy đều xa lìa cảnh giới của chúng ma mà an trụ nơi cảnh giới Phật. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ sáu.

Đại Bồ Tát vì đã cầu Vô thượng Bồ đề, trong vô lượng vô số kiếp thật hành đạo Bồ Tát siêng năng tinh tấn, mà còn cho là tôi nay mới phát tâm Vô thượng Bồ đề thật hành hạnh Bồ Tát, cũng chẳng kinh sợ.

Dầu có thể khoảng một niệm liền thành Vô thượng Chánh Giác, nhưng vì chúng sanh nên trong vô lượng kiếp

thật hành Bồ Tát hạnh không thôi nghỉ. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ bảy.

Đại Bồ Tát biết tất cả chúng sanh chẳng hòa chẳng lành, khó điều khó độ, chẳng biết ơn chẳng báo ân.

Thế nên Bồ Tát vì họ mà phát đại thệ nguyện, muốn cho họ đều được tâm ý tự tại, chớ làm vô ngại, lìa bỏ ác niệm, chẳng sanh phiền não đối với người khác. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ tám.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng: Chẳng phải ai khác khiến tôi phát tâm Bồ đề, cũng chẳng chờ người khác giúp tôi tu hành. Tôi tự phát tâm tích tập Phật pháp, thề hẹn tự cố gắng tột kiếp vị lai thật hành đạo Bồ Tát hành Vô thượng Bồ đề. Thế nên nay tôi tu hạnh Bồ Tát phải thanh tịnh tự tâm cũng thanh tịnh tha tâm, phải biết cảnh giới của mình cũng biết cảnh giới của người. Tôi phải đều bình đẳng với cảnh của tam thế chư Phật. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ chín

Đại Bồ Tát quán sát như vậy: Không có một pháp tu hạnh Bồ Tát, không có một pháp viên mãn hạnh Bồ Tát, không có một pháp giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, không có một pháp cung kính cúng dường tất cả chư Phật,

không có một pháp ở nơi Vô thượng Bồ đề đã thành, hiện thành, sẽ thành, không có một pháp đã nói, hiện nói, sẽ nói. Người nói và pháp đều bất khả đắc, nhưng cũng chẳng bỏ nguyện Vô thượng Bồ đề. Vì Bồ Tát cầu tất cả pháp đều vô sở đắc, như vậy xuất sanh Vô thượng Bồ đề. Thế nên nơi pháp đều vô sở đắc mà siêng tu tập pháp đối trị tăng thượng thiện nghiệp thanh tịnh, trí huệ viên mãn niệm niệm tăng trưởng tất cả đầy đủ. Nơi đây lòng Bồ Tát chẳng kinh sợ. Chẳng nghĩ rằng: nếu tất cả pháp thấy đều tịch diệt thời tôi có nghĩa gì mà cầu đạo Vô thượng Bồ đề. Đây là tâm tăng thượng Bồ đề. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ mười.

Nếu như Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm tăng thượng như Sơn vương Đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười trí như biển nhập Vô thượng Bồ đề :

Trí như biển nhập tất cả vô lượng chúng sanh giới.

Trí như biển nhập tất cả thế giới mà chẳng sanh tâm phân biệt,

Trí như biển biết tất cả hư không giới vô lượng vô ngại vào khắp lưới tất cả thế giới sai biệt ở mười phương.

Trí như biển khéo nhập pháp giới. Nhưng là nhập vô ngại, nhập chẳng đoạn, nhập chẳng thường, nhập vô lượng, nhập chẳng sanh, nhập chẳng diệt, nhập tất cả, vì đều biết rõ vậy.

Trí như biển nơi quá khứ vị lai hiện tại chư Phật, Bồ Tát, Pháp Sư, Thanh Văn, Độc Giác và tất cả phàm phu chứa nhóm thiện căn, đã nhóm, sẽ nhóm, tam thế chư Phật đã thành, nay thành và sẽ thành Vô thượng Bồ đề, tam thế chư Phật thuyết pháp điều phục tất cả chúng sanh, đã nói, nay nói, sẽ nói. Có bao nhiêu thiện căn, Bồ Tát đều rõ biết tất cả, thâm tín tùy hỷ, nguyện thích tu tập không nhàm đủ.

Trí như biển trong mỗi niệm nhập quá khứ thế bất khả thuyết kiếp. Ở trong một kiếp hoặc có trăm ức Phật xuất thế, hoặc có ngàn ức Phật xuất thế, hoặc trăm ngàn ức Phật xuất thế, hoặc có vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc vô đẳng, hoặc bất khả số, hoặc bất khả xưng, hoặc bất khả tư, hoặc bất khả lượng, hoặc bất khả thuyết, hoặc bất khả thuyết bất khả thuyết, siêu quá toán số chư Phật Thế Tôn xuất hiện ra đời. Và đạo tràng, chúng hội Thanh Văn, Bồ Tát, thuyết pháp điều phục tất cả chúng sanh, thọ mạng dài vẫn, pháp trụ lâu mau.

Tất cả như vậy thấy đều thấy rõ. Như một kiếp, tất cả các kiếp cũng đều thấy rõ như vậy. Những kiếp không Phật, có những chúng sanh gieo căn lành nơi Vô thượng Bồ đề cũng đều biết rõ. Nếu có chúng sanh thiện căn đã thành thực nơi đời vị lai sẽ được thấy Phật cũng đều biết rõ. Quán sát quá khứ thế bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp như vậy tâm không nhầm đủ.

Trí như biển nhập vị lai thế quán sát tất cả kiếp vô lượng vô biên, biết kiếp nào có Phật, kiếp nào không Phật, kiếp nào có bao nhiêu Như Lai xuất thế. Mỗi Như lai danh hiệu gì, ở thế giới nào, thế giới tên gì, độ bao nhiêu chúng sanh, thọ mạng bao nhiêu thời gian. Quán sát như vậy tột vị lai tế đều biết rõ tất cả chẳng cùng tận mà không nhầm đủ.

Trí như biển nhập hiện tại thế quán sát tư duy. Trong mỗi niệm thấy khắp vô biên phẩm loại mười phương. Nơi bất khả thuyết thế giới đều có chư Phật nơi Vô thượng Bồ đề đã thành, nay thành, sẽ thành, đi đến đạo tràng dưới cây Bồ đề, ngồi trên cỏ kiết tường hàng phục ma quân, thành Đẳng Chánh giác. Rời cây Bồ đề vào thành ấp, lên cung trời chuyển đại pháp luân, thị hiện thần thông điều phục chúng sanh,

nhân đến phó chúc Vô thượng Bồ đề, xả thọ mạng nhập niết bàn. Đã nhập Niết bàn kết tập pháp tạng khiến còn ở lâu tại thế gian. Trang nghiêm Phật pháp nhiều thứ cúng dường. Cũng thấy thế giới kia, tất cả chúng sanh gặp Phật, nghe pháp, thọ trì cúng tụng ghi nhớ tư duy tăng trưởng huệ giải. Quán sát cùng khắp mười phương, mà ở nơi Phật pháp không sai lầm. Vì vậy Bồ tát biết rõ chư Phật thấy đều như mộng, mà hay đến chỗ chư Phật cung kính cúng dường. Bấy giờ Bồ Tát chẳng chấp tự thân, chẳng chấp nơi Phật, chẳng chấp thế giới, chẳng chấp chúng hội, chẳng chấp thuyết pháp, chẳng chấp kiếp số, nhưng vẫn thấy Phật, nghe Pháp, giám sát thế giới vào các kiếp số không nhàn đủ.

Trí như biển nơi bất khả, bất khả thuyết kiếp, trong mỗi mỗi kiếp cúng dường cung kính bất khả thuyết bất khả kiếp vô lượng chư Phật, thị hiện tự thân mất đây sanh kia, đem tất cả đồ cúng hơn hẳn tam giới để cúng dường Phật, cúng dường Bồ tát, Thanh Văn, tất cả đại chúng. Sau khi mỗi đức như lai nhập Niết bàn, Bồ Tát đều dùng đồ cúng vô thượng để cúng dường Xá lợi và rộng làm sự bố thí để chúng sanh được đầy đủ. Đại Bồ Tát dùng tâm bất tư nghì, tâm chẳng

cầu báo, tâm rốt ráo, tâm nhiều ích, trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp vì Vô thượng Bồ đề mà cúng dường chư Phật, lợi ích chúng sanh, hộ trì chánh pháp khai thị diễn thuyết.

Trí như biển ngay chỗ của tất cả Phật, chỗ của tất cả Bồ Tát, chỗ của tất cả Pháp Sư, nhưt hướng chuyên cầu Pháp của Bồ Tát đã thuyết, Pháp của Bồ Tát đã học, Pháp của Bồ Tát đã dạy, Pháp của Bồ Tát tu hành, Pháp của Bồ Tát thanh tịnh, Pháp của Bồ Tát thành phục, Pháp của Bồ Tát điều phục, Pháp bình đẳng của Bồ Tát, Pháp xuất ly của Bồ Tát, Pháp tổng trì của Bồ Tát. Được Pháp này rồi, Bồ Tát thọ trì đọc tụng phân biệt giải thuyết không nhàm đủ, trí vô lượng chúng sanh trong Phật Pháp phát tâm tương ứng với nhưt thuyết trí nhập tướng chơn thiệt. Nơi vô thượng Bồ Đề được bất hồi chuyển. Như vậy trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp không nhàm đủ.

Đây là mười trí như biển nhậ vô thượng Bồ đề của đại Bồ tát. nếu chư Bồ Tát an trụ Pháp này thì được biển đại trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nơi vô thượng Bồ đề có mười thứ như thiết trụ:

Đại Bồ Tát đều có thể qua đến chỗ chư Phật nơi vô số thế giới, chiêm ngưỡng đánh lễ hầu hạ cúng dường. Đây là như thiết trụ thứ nhất.

Ở chỗ của Bất tư nghi chư Phật lắng nghe chánh pháp thọ trì nghi nhớ không để quên mất, phân biệt tư duy giác huệ tăng trưởng. Việc làm như vậy tràn đầy mười phương đây là như thiết trụ thứ hai.

Nơi cõi này mất, thị hiện xứ khác, mà với Phật Pháp không mê hoặc. Đây là như thiết trụ thứ ba.

Biết từ một Pháp xuất sanh tất cả Pháp mà hay đều viên phân biệt diễn thuyết, bởi những nghĩa của tất cả Pháp rất ráo đều là một nghĩa. Đây là như thiết trụ thứ tư.

Biết nhàm lìa phiền não, biết ngăn dứt phiền não, biết phòng hộ phiền não, biết trừ đoạn phiền não, tu hạnh Bồ Tát chẳng chứng thiết tế, rớt ráo đến nơi thiết tế bỉ ngạn, phương tiện thiện xảo học giỏi nơi sở học, làm cho hạnh nguyện thuở xưa đều được thành mãn, thân chẳng mỏi nhọc. Đây là như thiết trụ thứ năm.

Biết tất cả chúng sanh, những tâm phân biệt của họ đều không xứ sở mà cũng nói có những phương xứ. đều không phân biệt không tạo tác, nhưng vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên có tu hành nên có sở tác. Đây là như thiết trụ thứ sáu.

Biết tất cả Pháp đều đồng một tánh, nghĩa là vô tánh: Không các thứ tánh, không vô lượng tánh, không khả toán số tánh, không khả xưng lượng tánh, không sắc, không tướng, hoặc một hoặc nhiều đều bất khả đắc, mà quyết định biết rõ đây là Phật Pháp, đây là Bồ Tát Pháp, Đây là Độc Giác Pháp, đây là Thanh Văn Pháp, đây là Phạm Phu pháp, đây là Thiện Pháp, đây là Bất Thiện Pháp, đây là Thế Gian Pháp, đây là Xuất Thế Gian Pháp, đây là Pháp Lỗi Lầm, đây là Pháp Không Lỗi Lầm, đây là Pháp Hữu Lộ, đây là Pháp Vô Lộ, hẳn đến đây là Pháp Hữu Vi, đây là Pháp Vô Vi. Đây là như thiết trụ thứ bảy.

Đại Bồ Tát cầu Phật Bất khả đắc, cầu Bồ Tát bất khả đắc, cầu Pháp bất khả đắc cầu chúng sanh bất khả đắc, mà cũng chẳng bỏ điều phục chúng sanh khiến ở nơi các Pháp nguyện thành chánh giác. Vì Đại Bồ Tát khéo quan sát biết tất cả

chúng sanh phân biệt, biết tất cả chúng sanh cảnh giới phương tiện hóa đạo khiến được Niết Bàn, Vì muốn hoàn mãn nguyện giáo hóa chúng sanh nên mạnh mẽ tu hành Bồ Tát hạnh. Đây là như thiết trụ thứ tám.

Đại Bồ Tát biết thiện xảo thuyết pháp, thị hiện Niết Bàn. Vì độ chúng sanh nện bao nhiêu phương tiện đã có, tất cả đều là tâm tưởng kiến lập, chẳng phải là điên đảo, cũng chẳng phải hư dối. Vì Bồ Tát biết rõ các Pháp tam thế bình đẳng như như bất động thiết tế vô trụ. Chẳng thấy có một chúng sanh đã thọ hóa độ, nay thọ hóa độ, sẽ thọ hóa độ. Cũng tự biết rõ không chỗ tu hành. Không có chút Pháp gì hoặc sanh hoặc diệt mà có thể được. Nhưng vẫn nương nơi tất cả Pháp khiến sở nguyện chẳng luống không. Đây là như thiết trụ thứ chín.

Đại Bồ Tát nơi bất tư nghì vô lượng chư Phật ở chỗ mỗi đức Phật nghe bất khả thuyết bất khả thuyết pháp thọ kí danh hiệu đều khác, kiếp số chẳng đồng, từ nơi một kiếp nhần đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thường nghe như vậy. Nghe rồi tu hành chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng mê, chẳng hoặc, vì biết Phật trí bất tư nghì, vì đức Như Lai thọ kí

không hai lời, vì tự thân hạnh nguyện sức thù thắng, vì tùy nghi thọ hóa khiến thành vô thượng bồ đề thành mãn tất cả nguyện đồng pháp giới. Đây là như thiết trụ thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ bửu vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm thế nguyện đại thừa như Kim cang:

Đại Bồ Tát nghĩ rằng: Tất cả các pháp chẳng có biên tế, chẳng cùng tận tôi sẽ dùng trí tận tam thế đều giác liễu khắp cả không sót thừa. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ nhất.

Lại nghĩ rằng: Ở chỗ một đầu lông có vô lượng vô biên chúng sanh, huống là tất cả pháp giới. Tôi sẽ đều dùng vô thượng Niết bàn mà diệt độ họ. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ hai.

Lại nghĩ rằng: Mười phương thế giới vô lượng vô biên không có ngăn mé, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng Phật độ tối thượng trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả thế giới như vậy, bao nhiêu sự trang nghiêm thấy đều chơn thiết. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ ba.

Lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh vô lượng vô biên không có chùng ngăn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem tất cả thiện căn hồi hướng cho họ. Dùng trí quang vô thượng chiếu diệu nơi họ. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ tư.

Lại nghĩ rằng: Tất cả chư Phật vô lượng vô biên không có chùng ngăn, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng thiện căn đã gieo hồi hướng cúng dường đều khiến cùng khắp không chỗ kém thiếu, rồi sau tôi sẽ thành Vô thượng Bồ đề. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ năm.

Đại Bồ Tát thấy chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, lòng rất hoan hỷ, chẳng chấp tự thân, Phật thân Hiếu thân Như Lai chẳng thiết chẳng hư, chẳng có chẳng không, chẳng tánh chẳng không tánh, chẳng sắc chẳng không sắc, chẳng tướng chẳng không tướng, chẳng sanh chẳng diệt, thiết vô sở hữu, cũng chẳng hoại sở hữu. Vì chẳng thể dùng tất cả tánh tướng để chấp lấy. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ sáu.

Đại Bồ Tát hoặc bị chúng sanh quở trách mắng nhiếc đánh đập, hoặc chặt tay chân, hoặc thẹo tai mũi, hoặc móc

mắt, hoặc cắt đầu. Tất cả sự khổ nhục như vậy đều nhẫn thọ được. Trọn không vì đây mà sanh lòng sân hại. Trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp tu hạnh Bồ Tát nhiếp thọ chúng sanh hằng không phế bỏ. Vì Đại Bồ Tát đã khéo quán sát tất cả các pháp không có hai tướng, tâm chẳng động loạn, có thể bỏ thân mình mà nhẫn sự khổ đó. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ bảy.

Lại nghĩ rằng: Vị lai thế kiếp số vô lượng vô biên không có chừng ngăn chẳng thể cùng tận. Tôi sẽ tột kiếp số đó ở một thế giới tu hạnh Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Như một thế giới, tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới cũng đều như vậy mà lòng không kinh sợ. Vì đạo Bồ Tát lẽ phải như vậy, vì tất cả chúng sanh mà tu hành như vậy. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ tám.

Lại nghĩ rằng: Vô thượng Bồ đề do tâm làm gốc. Nếu tâm thanh tịnh thời có thể viên mãn tất cả thiện căn, nơi Phật Bồ Đề tất được tự tại, muốn thành Vô thượng Bồ Đề tùy ý liền thành. Nếu muốn dứt trừ tất cả thủ duyên trụ đạo nhứt hướng, tôi cũng có thể làm được. Nhưng tôi chẳng dứt, vì muốn rớt ráo Phật Bồ Đề. Tôi cũng chẳng liền chứng Vô

thượng Bồ Đề, vì để thành mãn bốn nguyện, tận tất cả thế giới hành đạo Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Đây là tâm thể nguyện Đại thừa như Kim cang thứ chín.

Đại Bồ Tát biết Phật bất khả đắc, Bồ Đề bất khả đắc, Bồ Tát bất khả đắc, tất cả pháp bất khả đắc, chúng sanh bất khả đắc, tâm bất khả đắc, hạnh bất khả đắc, quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc, tất cả thế gian bất khả đắc, hữu vi vô vi bất khả đắc. Bồ Tát như vậy trụ tịch tịnh, trụ thâm thâm, trụ tịch diệt, trụ vô tránh, trụ vô ngôn, trụ vô nhị, trụ vô đẳng, trụ tự tánh, trụ như lý, trụ giải thoát, trụ Niết Bàn, trụ thiết tế, mà cũng chẳng bỏ tất cả đại nguyện, chẳng bỏ tâm Nhứt thiết trí, chẳng bỏ hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ giáo hóa chúng sanh, chẳng bỏ các Ba la mật, chẳng bỏ điều phục chúng sanh, chẳng bỏ thừa sự chư Phật, chẳng bỏ diễn thuyết các Pháp, chẳng bỏ trang nghiêm thế giới. Vì Đại Bồ Tát phát đại nguyện, dầu thấu rõ tất cả pháp tướng mà tâm đại từ bi lại càng tăng trưởng, vô lượng công đức đều tu hành đủ, với các chúng sanh lòng không bỏ rời. Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, phàm phu ngu mê chẳng hay chẳng biết, tôi sẽ làm cho họ đều được khai ngộ, nơi các pháp tánh

chiếu rõ phân minh. Vì tất cả chư Phật an trụ tịch diệt mà dùng tâm đại bi nơi các thế gian thuyết pháp giáo hóa chưa từng thôi nghĩ. Nay tôi sao lại rời bỏ đại bi! Lại trước kia tôi phát tâm thệ nguyện quảng đại, phát tâm quyết định lợi ích tất cả chúng sanh, phát tâm chứa nhóm tất cả thiện căn, phát tâm an trụ thiện xảo hồi hướng, phát tâm xuất sanh tâm trí huệ thậm thâm, phát tâm hàm thọ tất cả chúng sanh, phát tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh, nói lời chơn thiết, lời chẳng hư dối, nguyện ban cho tất cả chúng sanh đại pháp vô thượng, nguyện chẳng dứt chủng tánh tất cả chư Phật. Nay tất cả chúng sanh chưa được giải thoát, chưa thành Chánh Giác, chưa đủ Phật pháp, đại nguyện tôi chưa viên mãn thế nào tôi lại muốn bỏ rời đại bi! Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được trí đại thần thông vô thượng Kim cang tánh của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp đại phát khởi :

Đại Bồ Tát nghĩ rằng: Tôi sẽ cúng dường cung kính tất cả chư Phật. Đây là đại phát khởi thứ nhất.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ trưởng dưỡng tất cả thiện căn của Bồ Tát. Đây là đại phát khởi thứ hai.

Lại nghĩ rằng: Sau khi đức Như Lai nhập Niết bàn, tôi sẽ trang nghiêm Phật pháp. Dùng tất cả thứ hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả hương bột, tất cả y, tất cả lọng, tất cả tràng, tất cả phan mà cúng dường tháp. Thọ trì thủ hộ chánh pháp của Phật. Đây là đại phát khởi thứ ba.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh khiến họ được Vô thượng Bồ đề. Đây là đại phát khởi thứ tư.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng Phật độ vô thượng trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới. Đây là đại phát khởi thứ năm.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ phát tâm đại bi vì một chúng sanh nơi tất cả thế giới, mỗi mỗi đều tột kiếp thuở vị lai thật hành Bồ Tát hạnh. Như vì một chúng sanh vì tất cả chúng sanh cũng như vậy, đều khiến họ được Vô thượng Bồ đề, nhẫn đến chẳng sanh một niệm mỗi lười. Đây là đại phát khởi thứ sáu.

Lại nghĩ rằng: Chư Như Lai đó vô lượng vô biên, tôi sẽ ở chỗ một đức Như Lai trải qua bất tư nghì kiếp cung kính cúng dường. Như ở nơi một đức Như Lai, nơi tất cả đức Như Lai cũng đều như vậy. Đây là đại phát khởi thứ bảy.

Lại nghĩ rằng: Sau khi chư Như Lai đó diệt độ, mỗi đức Như Lai có bao nhiêu xá lợi, tôi sẽ đều xây bửu pháp cao rộng bằng bất khả thuyết thế giới. Tọa tượng Phật cũng như vậy. Trong bất tư nghì kiếp dùng tất cả bửu trang, phan, lọng, hương, hoa, y phục để cúng dường. Chẳng sanh một tâm niệm nhàm mỏi. Vì cúng dường chư Phật, vì thành tựu Phật pháp, vì giáo hóa chúng sanh, vì hộ trì chánh pháp khai thị diễn thuyết. Đây là đại phát khởi thứ tám.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng thiện căn này thành Vô thượng Bồ đề được nhập Phật địa. Cùng với tất cả Như Lai thể tánh bình đẳng. Đây là đại phát khởi thứ chín.

Lại nghĩ rằng: Khi tôi đã thành Chánh giác, nơi tất cả thế giới trong bất khả thuyết kiếp diễn thuyết chánh pháp, thị hiện bất tư nghì thần thông tự tại. Thân, ngữ, ý chẳng nhàm mỏi, chẳng rời chánh pháp. Vì do Phật lực hộ trì, vì tất cả chúng sanh mà siêng thật hành đại nguyện, vì đại từ làm đầu,

vì đại bi rốt ráo, vì đạt pháp vô tướng, vì trụ chơn thiết ngữ, vì chứng tất cả pháp đều tịch diệt, vì biết tất cả chúng sanh đều bất khả đắc mà cũng chẳng trái những công hạnh đã làm, vì cùng tam thế Phật đồng một thể, vì cùng khắp pháp giới hư không giới, vì thông đạt chư pháp vô tướng, vì thành tựu bất sanh bất diệt, vì đầy đủ tất cả Phật pháp nên dùng sức đại nguyện điều phục chúng sanh làm đại Phật sự không có thôi nghỉ. Đây là đại phát khởi thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời rốt ráo Bồ Tát hạnh, đầy đủ đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười đại sự rốt ráo:

Đại sự rốt ráo cung kính cúng dường tất cả Như Lai.

Đại sự rốt ráo tùy nghĩ nhớ đến chúng sanh nào có thể cứu hộ.

Đại sự rốt ráo chuyên cầu tất cả Phật pháp.

Đại sự rốt ráo chứa nhóm tất cả thiện căn.

Đại sự rốt ráo tư duy tất cả Phật pháp.

Đại sự rốt ráo đầy đủ tất cả đại nguyện.

Đại sự rốt ráo thành tựu tất cả hạnh Bồ Tát.

Đại sự rốt ráo phụng sự tất cả thiện tri thức.

Đại sự rất ráo qua đến tất cả thế giới chỗ của chư Phật.
 Đại sự rất ráo nghe và thọ trì chánh pháp của chư Phật.
 Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được sự rất ráo đại
 trí huệ Vô thượng Bồ đề.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ bất hoại tín:
 Bất hoại tín đối với tất cả chư Phật.
 Bất hoại tín đối với tất cả Phật pháp.
 Bất hoại tín đối với tất cả Thánh tăng.
 Bất hoại tín đối với tất cả Bồ Tát.
 Bất hoại tín đối với tất cả thiện tri thức.
 Bất hoại tín đối với tất cả chúng sanh.
 Bất hoại tín đối với đại nguyện của tất cả Bồ Tát.
 Bất hoại tín đối với tất cả Bồ Tát hạnh.
 Bất hoại tín đối với sự cung kính cúng dường tất cả chư
 Phật.

Bất hoại tín đối với phương tiện thiện xảo giáo hóa điều
 phục tất cả chúng sanh của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bất hoại tín
 đại trí huệ vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều được thọ ký:

Trong có tri giải thậm thâm, được thọ ký. Hay tùy thuận phát khởi những Bồ Tát thiện căn, được thọ ký.

Tu quảng đại hạnh, được thọ ký. Hiện tiền, được thọ ký. Chẳng hiện tiền, được thọ ký.

Nhơn tự tâm chứng Bồ đề, được thọ ký. Thành tựu nhân, được thọ ký.

Giáo hóa điều phục chúng sanh, được thọ ký. Rốt ráo tất cả kiếp số, được thọ ký.

Tất cả Bồ Tát hạnh tự tại, được thọ ký.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời ở chỗ chư Phật được thọ ký.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ thiện căn hồi hướng. Bồ Tát do đây có thể dùng tất cả thiện căn thảy đều hồi hướng:

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức nguyện. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức hạnh. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức căn. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức bình đẳng. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức niệm. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức thanh tịnh. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức sở trụ. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức thành mãn. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức bất hoại. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thiện căn hồi hướng vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp được trí huệ:

Xả thí tỳ tại, được trí huệ.

Hiểu sâu tất cả Phật pháp, được trí huệ.

Nhập Như Lai trí, được trí huệ.

Hay đoạn nghi trong tất cả vấn đáp, được trí huệ.

Nhập nơi nghĩa của trí giả, được trí huệ.

Hay hiểu sâu ngôn âm thiện xảo trong tất cả Phật pháp của tất cả chư Phật, được trí huệ.

Hiểu sâu ở chỗ chư Phật gieo ít căn lành tất có thể đầy đủ tất cả pháp bạch tịnh, được trí vô lượng của Như Lai, được trí huệ.

Thành tựu Bồ Tát bất tư nghì trụ, được trí huệ.

Ở trong một niệm đều có thể qua đến bất khả thuyết cõi Phật, được trí huệ.

Giác ngộ chư Phật Bồ đề, nhập tất cả pháp giới, văn trì tất cả pháp của Phật nói, vào sâu những ngôn âm trang nghiêm của tất cả Như Lai, được trí huệ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được hiện chứng trí vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp phát tâm vô lượng vô biên quảng đại tâm:

Ở chỗ của tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán tất cả chúng sanh giới phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát tất cả cõi, tất cả thế, tất cả pháp giới phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát tất cả pháp đều như hư không phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát hạnh quảng đại của Bồ Tát phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Chánh niệm tam thế tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát những nghiệp báo bất tư nghì phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Vào khắp đại hội của tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát diệu âm của tất cả Như Lai phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ mười tâm quảng đại này thời được biển trí huệ quảng đại vô lượng vô biên tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười phục tạng:

Biết tất cả pháp là tạng khởi hạnh công đức.

Biết tất cả pháp là tạng chánh tư duy.

Biết tất cả pháp là tạng đà la ni chiếu sáng.

Biết tất cả pháp là tạng biện tài khai diễn.

Biết tất cả pháp là tạng bất khả thuyết thiện giác chơn
thiệt.

Biết tất cả Phật tự tại thần thông là tạng quán sát thị
hiện.

Biết tất cả pháp là tạng thiện xảo xuất sanh bình đẳng.

Biết tất cả pháp là tạng thường thấy tất cả chư Phật.

Biết tất cả bất tư nghì kiếp là tạng biết rõ đều như huyền
trụ.

Biết tất cả chư Phật Bồ Tát là tạng phát sanh hoan hỷ
tịnh tín.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp tạng trí
huệ vô thượng của tất cả chư Phật. Trọn có thể điều phục tất
cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười luật nghi:

Luật nghi chẳng hủy báng tất cả Phật pháp.

Luật nghi ở chỗ chư Phật tin mến tâm chẳng hoại được.

Luật nghi tôn trọng cung kính tất cả Bồ Tát.

Luật nghi trọn chẳng bỏ tâm mến thích tất cả thiện tri thức.

Luật nghi chẳng móng lòng ghi nhớ tất cả Thanh Văn, Độc Giác.

Luật nghi xa lìa tất cả sự thối chuyển Bồ Tát đạo.

Luật nghi chẳng khởi tất cả tâm tổn hại chúng sanh.

Luật nghi tu tất cả thiện căn đều khiến rốt ráo.

Luật nghi đều có thể hàng phục được tất cả ma.

Luật nghi đều làm cho đầy đủ tất cả Ba la mật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được luật nghi đại trí vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười tự tại:

Mạng tự tại, vì trụ thọ mạng trong bất khả thuyết kiếp.

Tâm tự tại, vì trí huệ hay nhập vô số tam muội.

Đồ dùng tự tại, vì hay dùng vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới

Nghiệp tự tại, vì tùy thời thọ báo.

Thọ sanh tự tại, vì thị hiện thọ sanh nơi tất cả thế giới.

Giải tự tại, vì thấy Phật đầy khắp tất cả thế giới.

Nguyện tự tại, vì trong các cõi tùy dục tùy thời mà thành Chánh giác.

Thần lực tự tại, vì thị hiện tất cả đại thần thông.

Pháp tự tại, vì thị hiện vô biên pháp môn.

Trí tự tại, vì trong mỗi niệm thị hiện Như Lai thập lực vô úy thành Chánh giác

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được viên mãn tất cả các môn Ba la mật, Trí huệ thần lực, Bồ đề tự tại của chư Phật.

³Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười vô ngại dụng:

Chúng sanh vô ngại dụng. Quốc độ vô ngại dụng Pháp vô ngại dụng. Thân vô ngại dụng. Nguyện vô ngại dụng.

Cảnh giới vô ngại dụng. Trí vô ngại dụng. Thần thông vô ngại dụng. Thần lực vô ngại dụng Lực vô ngại dụng.

Thế nào là chúng sanh vô ngại dụng của Đại Bồ Tát?

Đại Bồ Tát có mười chúng sanh vô ngại dụng :

Biết tất cả chúng sanh không chúng sanh, vô ngại dụng.

Biết tất cả chúng sanh chỉ do tướng chấp trì, vô ngại dụng.

³ Hán Bộ Quyển Thứ 56

Vì tất cả chúng sanh thuyết pháp chưa từng lỗi thời, vô ngại dụng.

Khấp hóa hiện tất cả chúng sanh giới, vô ngại dụng.

Để tất cả chúng sanh ở trong một lỗ lông mà không chật hẹp, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện tất cả thế giới phương khác cho họ đều được thấy, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện những thân trời: Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện Thanh Văn, Bích Chi Phật oai nghi tịch tịnh, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện Bồ Tát hạnh, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện chư Phật, sắc thân tướng hảo, nhứt thiết trí lực, thành Đẳng Chánh Giác, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười quốc độ vô ngại dụng:

Tất cả cõi làm một cõi, vô ngại dụng.

Tất cả cõi vào một lỗ lông, vô ngại dụng.

Biết tất cả cõi vô tận, vô ngại dụng.

Một thân ngồi kiết già đầy khấp tất cả cõi, vô ngại dụng.

Trong một thân hiện tất cả cõi, vô ngại dụng.

Chấn động tất cả cõi chẳng khiến chúng sanh kinh sợ, vô ngại dụng.

Dùng đồ trang nghiêm tất cả cõi để trang nghiêm một cõi, vô ngại dụng.

Dùng đồ trang nghiêm một cõi để trang nghiêm tất cả cõi, vô ngại dụng.

Đem một Như Lai, một chúng hội khắp tất cả Phật độ thị hiện cho chúng sanh, vô ngại dụng.

Tất cả cõi nhỏ, cõi vừa, cõi lớn, cõi rộng, cõi sâu, cõi ngửa, cõi úp, cõi nghiêng, cõi ngay, khắp các phương vô lượng sai biệt. Đem những cõi này khắp thị hiện cho tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười pháp vô ngại dụng:

Biết tất cả pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả pháp mà chẳng trái tâm giải của chúng sanh, vô ngại dụng.

Từ Bát nhã Ba la mật xuất sanh tất cả pháp, vì người khác giải nói đều làm cho khai ngộ, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp lìa văn tự mà khiến chúng sanh đều được ngộ nhập, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp nhập một tướng mà hay diễn thuyết vô lượng pháp tướng, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp lìa ngôn thuyết mà có thể vì người nói vô biên pháp môn, vô ngại dụng.

Nơi tất cả pháp khéo chuyển phổ môn tự luân, vô ngại dụng.

Đem tất cả pháp vào một pháp môn mà chẳng trái nhau, trong bất khả thuyết kiếp nói chẳng cùng tận, vô ngại dụng.

Đem tất cả pháp đều vào Phật pháp, khiến các chúng sanh đều được tỏ ngộ, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp không có biên te, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp không ngăn mé chướng ngại, dường như lưới huyễn vô lượng sai biệt, trong vô lượng kiếp vì chúng sanh mà nói chẳng thể cùng tận, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười thân vô ngại dụng: Đem tất cả thân chúng sanh vào thân mình, vô ngại dụng.

Đem thân mình vào thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng. Đem tất cả Phật thân vào một Phật thân, vô ngại dụng. Đem một Phật thân vào tất cả Phật thân, vô ngại dụng. Đem tất cả cõi vào thân mình, vô ngại dụng.

Đem một thân đầy khắp tất cả pháp tam thế thị hiện cho chúng sanh, vô ngại dụng.

Nơi một thân thị hiện vô biên thân nhập tam muội, vô ngại dụng

Nơi một thân thị hiện thân đồng số chúng sanh thành Chánh giác, vô ngại dụng.

Nơi thân tất cả chúng sanh hiện thân một chúng sanh, nơi thân một chúng sanh hiện thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Nơi thân tất cả chúng sanh thị hiện pháp thân, nơi pháp thân thị hiện thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười nguyện vô ngại dụng:

Đem nguyện của tất cả Bồ Tát làm nguyện của mình, vô ngại dụng.

Đem nguyện lực thành Bồ đề của tất cả Phật, thị hiện tự mình thành Chánh giác, vô ngại dụng.

Tùy chúng sanh được hóa độ, tự mình thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô ngại dụng.

Nơi tất cả vô biên tế kiếp, đại nguyện chẳng dứt, vô ngại dụng.

Xa lìa thức thân, chẳng chấp trí thân, dùng nguyện tự tại hiện tất cả thân, vô ngại dụng.

Xả bỏ thân mình để thành mãn nguyện của người, vô ngại dụng.

Giáo hóa khắp tất cả chúng sanh mà chẳng bỏ đại nguyện, vô ngại dụng.

Ở tất cả kiếp thật hành Bồ Tát hạnh mà đại nguyện chẳng dứt, vô ngại dụng.

Ở một lỗ lông hiện thành Chánh giác, do nguyện lực nên đầy khắp tất cả Phật độ. Ở bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vì mỗi mỗi chúng sanh mà thị hiện như vậy, vô ngại dụng.

Nói một câu pháp, khắp tất cả pháp giới, nổi mây lớn chánh pháp, chói điển quang giải thoát, nổ tiếng sấm thiết pháp, rưới mưa vị cam lồ, dùng nguyện lực lớn thấm nhuần khắp tất cả chúng sanh giới, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười cảnh giới vô ngại dụng:

Tại pháp giới cảnh giới mà chẳng bỏ chúng sanh cảnh giới, vô ngại dụng.

Tại Phật cảnh giới mà chẳng bỏ ma cảnh giới, vô ngại dụng.

Tại Niết bàn cảnh giới mà chẳng bỏ sanh tử cảnh giới, vô ngại dụng

Nhập nhưt thiết trí cảnh giới mà chẳng dứt Bồ Tát chủng tánh cảnh giới, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới tịch tịnh mà chẳng bỏ cảnh giới tán loạn, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới như hư không, chẳng khứ, chẳng lai, không hý luận, không tướng trạng, không thể tánh, không ngôn thuyết mà chẳng bỏ cảnh giới hý luận của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới những trí lực, giải thoát mà chẳng bỏ cảnh giới của tất cả những phương sở, vô ngại dụng.

Nhập cảnh giới vô chúng sanh tế, mà chẳng bỏ giáo hóa tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới tịch tịnh thiên định giải thoát thần thông minh trí, mà ở tất cả thế giới thị hiện thọ sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới Như Lai tất cả hạnh trang nghiêm thành Chánh giác, mà hiện oai nghi tịch tịnh của tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười trí vô ngại dụng:

Vô tận biện tài, vô ngại dụng. Tất cả tông trì không quên mất, vô ngại dụng.

Hay quyết định biết, quyết định nói những căn tánh của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Ở trong một niệm dùng trí vô ngại biết tâm hành của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Biết bệnh dục lạc tùy miên tập khí phiền não của tất cả chúng sanh, tùy theo chỗ thích nghi mà cho thuốc, vô ngại dụng.

Khoảng một niệm hay vào được Thập lực của Như Lai, vô ngại dụng.

Dùng trí vô ngại biết tất cả kiếp tam thế và chúng sanh trong đó, vô ngại dụng.

Ở trong mỗi niệm hiện thành Chánh giác, thị hiện cho chúng sanh không đoạn tuyệt, vô ngại dụng.

Nơi một chúng sanh tưởng biết tất cả chúng sanh nghiệp, vô ngại dụng.

Nơi ngôn âm của một chúng sanh, hiểu lời nói của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười môn thần thông vô ngại dụng:

Nơi một thân thị hiện tất cả thế giới thân, vô ngại dụng.

Nơi chúng hội một đức Phật, thính thọ lời thuyết pháp trong chúng hội của tất cả chư Phật, vô ngại dụng.

Ở trong tâm niệm của một chúng sanh, thành tựu bất khả thuyết Vô thượng Bồ đề, khai ngộ tâm của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Dùng một âm thanh hiện ngôn âm sai biệt của tất cả thế giới, làm cho tất cả chúng sanh đều được hiểu rõ, vô ngại dụng.

Trong một niệm hiện hết tất cả kiếp quá khứ có bao nhiêu nghiệp quả nhiều thứ sai khác, làm cho các chúng sanh đều được thấy biết, vô ngại dụng.

Một vi trần xuất hiện cõi Phật quảng đại vô lượng trang nghiêm, vô ngại dụng.

Làm cho tất cả thế giới đầy đủ trang nghiêm, vô ngại dụng.

Vào khắp tất cả tam thế, vô ngại dụng.

Phóng quang minh đại pháp, hiện tất cả chư Phật Bồ đề, tất cả chúng sanh hạnh nguyện, vô ngại dụng.

Khéo thủ hộ tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát, bao nhiêu Thập lực của Như Lai, thiện căn của Bồ Tát, vô ngại dụng.

Nếu chư Bồ Tát được thần thông vô ngại dụng này thời có thể vào khắp tất cả Phật pháp.

Đại Bồ Tát có mười thần lực vô ngại dụng:

Đem bất khả thuyết thế giới để vào một vi trần, vô ngại dụng.

Trong một vi trần hiện khắp pháp giới tất cả cõi Phật, vô ngại dụng.

Đem nước tất cả đại hải để vào một lỗ lông qua lại cùng khắp mười phương thế giới mà không làm xúc não chúng sanh, vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết thế giới nạp trong thân mình, thị hiện tất cả việc làm do sức thần thông, vô ngại dụng.

Dùng một sợi lông buộc bất khả sở núi Kim Cang, núi Thiết Vi, cầm đi du hành tất cả thế giới, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kính sợ, vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết kiếp làm một kiếp, một kiếp làm bất khả thuyết kiếp, trong đó thị hiện sự thành hoại sai biệt, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kính sợ, vô ngại dụng.

Trong tất cả thế giới hiện thủy tai, hỏa tai, phong tai, những sự biến hoại mà chẳng nã chúng sanh, vô ngại dụng.

Tất cả thế giới lúc tam tai hoại, đều có thể hộ trì đồ dùng của tất cả chúng sanh, chẳng để tổn hư thiếu thốn, vô ngại dụng.

Dùng một tay cầm bất tư nghì thế giới, ném ra ngoài bất khả thuyết thế giới, chẳng làm cho chúng sanh có tướng kính sợ, vô ngại dụng.

Nói tất cả cõi đồng với hư không, làm cho các chúng sanh đều được tỏ ngộ, vô ngại dụng

Đại Bồ Tát có mười lực vô ngại dụng:

Chúng sanh lực vô ngại dụng, vì giáo hóa điều phục chẳng bỏ rời.

Sát lực vô ngại dụng, vì thị hiện bất khả thuyết trang nghiêm để trang nghiêm.

Pháp lực vô ngại dụng, vì làm cho tất cả thân vào một thân. Kiếp lực vô ngại dụng, vì tu hành chẳng dứt.

Phật lực vô ngại dụng, vì giác ngộ thù miên. Hành lực vô ngại dụng, vì nhiếp thủ tất cả Bồ Tát hạnh.

Như Lai lực vô ngại dụng, vì độ thoát tất cả chúng sanh. Vô sư lực vô ngại dụng, vì tự giác tất cả các pháp.

Nhứt thiết trí lực vô ngại dụng, vì dùng nhứt thiết trí thành Chánh giác.

Đại bi lực vô ngại dụng, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Trên đây là mười môn vô ngại dụng của chư đại Bồ Tát. Nếu có Bồ Tát được mười môn vô ngại dụng này, thời nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, muốn thành hay chẳng muốn thành đều tùy ý vô ngại.

Dầu thành Chánh giác nhưng vẫn chẳng dứt hạnh Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát phát thế nguyện lớn nhập vô biên môn vô ngại dụng mà thiện xảo thị hiện.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười môn du hý:

Đem thân chúng sanh làm thân quốc độ, mà cũng chẳng hoại thân chúng sanh, là môn du hý của Bồ Tát.

Đem thân quốc độ làm thân chúng sanh, mà cũng chẳng hoại thân quốc độ, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi Phật thân thị hiện thân Thanh Văn, thân Độc Giác, mà chẳng tổn giảm thân Phật, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân Thanh Văn, thân Độc Giác thị hiện Phật thân, mà chẳng tăng trưởng thân Thanh Văn, thân Độc Giác, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân Bồ Tát hạnh thị hiện thân thành Chánh giác mà chẳng đoạn thân Bồ Tát hạnh, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân thành Chánh giác thị hiện thân tu Bồ Tát hạnh, mà chẳng giảm thân thành Chánh giác, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi cõi Niết bàn thị hiện thân sanh tử, mà chẳng nhiễm trước sanh tử, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi cõi sanh tử thị hiện Niết bàn, mà chẳng rớt ráo nhập nơi Niết bàn, là môn du hý của Bồ Tát.

Nhập tam muội mà thị hiện tất cả nghiệp đi, đứng, ngồi, nằm, nhưng chẳng bỏ rời tam muội chánh thọ, là môn du hý của Bồ Tát.

Ở chỗ một đức Phật nghe pháp thọ trì, thân chẳng động mà dùng sức tam muội ở trong bất khả thuyết Phật hội đều hiện thân mà chẳng phân thân cũng chẳng khởi định, mà nghe pháp thọ trì tương tục chẳng dứt, niệm niệm như vậy nơi mỗi mỗi thân tam muội đều xuất sanh bất khả thuyết bất khả thuyết thân tam muội. Thứ đệ như vậy, tất cả kiếp còn có thể cùng tận, mà thân tam muội của Bồ Tát chẳng thể cùng tận, là môn du hý của Bồ Tát.

Đây là mười môn du hý. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời được đại trí du hý vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười cảnh giới:

Thị hiện môn vô biên pháp giới, làm cho chúng sanh được nhập, là cảnh giới của Bồ Tát.

Thị hiện tất cả thế giới vô lượng diệu trang nghiêm làm cho chúng sanh được nhập, là cảnh giới của Bồ Tát.

Hóa hiện ra tất cả chúng sanh giới, đều phương tiện khai ngộ, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nơi thân Như Lai xuất hiện thân Bồ Tát, nơi thân Bồ Tát xuất hiện thân Như Lai, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nơi hư không hiện thể giới, nơi thể giới hiện hư không, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nơi sanh tử giới hiện Niết bàn giới, Nơi Niết bàn giới hiện sanh tử giới, là cảnh giới của Bồ Tát.

Ở trong ngôn ngữ của một chúng sanh xuất sanh ngữ ngôn của tất cả Phật Pháp, là cảnh giới của Bồ Tát.

Dem vô biên thân hiện làm một thân, một thân hiện làm tất cả thân sai biệt, là cảnh giới của Bồ Tát.

Dem một thân đầy khắp tất cả pháp giới, là cảnh giới của Bồ Tát.

Ở trong một niệm làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Bồ đề, đều hiện vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được cảnh giới đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười lực: Thâm tâm lực, vì chẳng tạp tất cả thế tình.

Tăng thượng thâm tâm lực, vì chẳng bỏ tất cả Phật pháp. Phương tiện lực, vì tất cả công hạnh đều rất ráo.

Trí lực, vì biết tất cả tâm hành. Nguyện lực, vì tất cả mong cầu đều làm cho viên mãn.

Hạnh lực, vì cùng tột thuở vị lai chẳng dứt. Thừa lực, vì hay xuất sanh tất cả thừa mà chẳng bỏ Đại thừa.

Thần biến lực, vì ở trong mỗi lỗ lông đều thị hiện tất cả thế giới thanh tịnh, tất cả Như Lai xuất thế.

Bồ đề lực, vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm thành Phật không đoạn tuyệt.

Chuyển pháp luân lực, vì nói một câu pháp đều xứng những tánh dục lạc của tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thập lực nhưt thiết trí vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười vô úy:

Đại Bồ Tát đều hay văn trì tất cả ngôn thuyết nghĩ rằng: Giả sử có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến đem trăm ngàn đại pháp để hỏi tôi. Nơi tất cả câu hỏi của họ,

tôi không thấy có chút gì khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rất ráo đến bỉ ngạn đại vô úy. Tùy theo chỗ họ hỏi đều có thể giải đáp quyết đoán trừ sự nghi hoặc cho họ không hề khiếp sợ. Đây là vô úy thứ nhất của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát được Như Lai quán đánh vô ngại biện tài đến nơi bỉ ngạn rất ráo tất cả văn tự ngôn âm khai thị bí mật. Nghĩ rằng: giả sử có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến, đem vô lượng pháp hỏi tôi. Nơi tất cả lời hỏi của họ, tôi không thấy có chút gì là khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rất ráo đến nơi bỉ ngạn đại vô úy. Tùy chỗ hỏi của họ đều có thể giải đáp dứt nghi hoặc không kinh sợ. Đây là môn vô úy thứ hai của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp mà không, lìa ngã, lìa ngã sở, không tạo tác, không tác giả, không tri giả, không mạng giả, không dưỡng dục giả, không Bồ đặc già la. Rời uẩn, xứ, giới. Thoát hẳn các kiến chấp. Tâm như hư không. Nghĩ rằng: chẳng thấy chúng sanh có chút tướng tồn nào được thân ngữ ý của tôi. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát đã rời ngã và ngã sở, nên chẳng thấy các pháp có chút tánh tướng. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rất ráo đến bỉ ngạn đại vô úy, kiên cố

dững mãi chẳng ai trở hoại được. Đây là môn úy thứ ba của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát được Phật lực gia hộ, Phật lực nhiếp trì, trụ tại oai nghi của Phật, việc làm chơn thiết không biến đổi. Nghĩ rằng: tôi chẳng thấy có chút phần oai nghi làm cho chúng sanh móng lòng quở trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, ở trong đại chúng an ổn thuyết pháp. Đây là môn vô úy thứ tư của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát, thân khẩu ý đều thanh tịnh, sạch trắng nhu hòa, xa lìa những điều ác. Nghĩ rằng: tôi chẳng thấy thân khẩu ý ba nghiệp có chút phần đáng quở trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, có thể làm cho chúng sanh an trụ nơi Phật pháp. Đây là môn vô úy thứ năm của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thường được Kim Cang lực sĩ, Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương v.v... theo hộ vệ. Tất cả Như Lai luôn hộ niệm chẳng rời. Đại Bồ Tát nghĩ rằng tôi chẳng thấy có chúng ma ngoại đạo kẻ tà kiến nào có thể đến làm chướng ngại hạnh Bồ Tát của tôi. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rất ráo đến

bỉ ngạn đại vô úy, phát tâm hoan hỷ thật hành hạnh Bồ Tát. Đây là môn vô úy thứ sáu của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát đã được thành tựu niệm căn đê nhưt tâm không quên mất, được Phật hứa khả. Nghĩ rằng : Đức Như Lai nói văn tự cú pháp thành đạo Bồ đề. Trong đó tôi chẳng thấy có chút phần quên mất. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, thọ trì tất cả chánh pháp của Như Lai, thật hành Bồ Tát hạnh. Đây là môn vô úy thứ bảy của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát trí huệ phương tiện đều đã thông đạt, Bồ Tát chư lực đều đã rốt ráo, thường xuyên giáo hóa tất cả chúng sanh. Vì bi mẫn chúng sanh nên luôn dùng nguyện tâm khẩn chặt nơi Phật Bồ đề. Vì thành tựu chúng sanh nên ở nơi đời phiền não trước thị hiện thọ sanh, dòng họ tôn quý, quyền thuộc viên mãn, chỗ mong muốn tùy tâm được toại nguyện, hoan hỷ vui sướng. Nghĩ rằng: tôi dầu cùng quyền thuộc này tụ hội mà chẳng có một chút gì đáng tham luyến để bỏ phế việc tu hành thiền định, giải thoát và các môn tam muội, tổng trì, biện tài, đạo pháp Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát ở nơi tất cả pháp đã được tự tại đến bỉ ngạn, tu hạnh Bồ Tát thề chẳng đoạn tuyệt. Chẳng thấy thế gian có một cảnh giới

nào làm mê loạn được Bồ Tát đạo. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rất ráo đến nơi bỉ ngạn đại vô úy. Dùng đại nguyện lực nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sanh. Đây là môn vô úy thứ tám của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát luôn chẳng quên mất tâm Nhứt thiết trí, ngự nơi Đại thừa, thật hành hạnh Bồ Tát. Dùng thế lực của đại tâm nhứt thiết trí, thị hiện tất cả oai nghi tịch tịnh của Thanh Văn, Độc Giác. Nghĩ rằng: tôi chẳng tự thấy sẽ ở nơi nhị thừa mà lấy chút phần xuất ly. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy đến nơi bỉ ngạn vô thượng đại vô úy. Có thể khắp thị hiện đạo nhứt thiết thừa, rất ráo đầy đủ bình đẳng Đại thừa. Đây là môn vô úy thứ chín của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thành tựu tất cả pháp bạch tịnh, đầy đủ thiện căn, viên mãn thần thông, rất ráo an trụ nơi Phật Bồ đề, đầy đủ tất cả hạnh Bồ Tát. Ở chỗ chư Phật thọ ký nhứt thiết trí quán đảnh, mà thường khuyến hóa chúng sanh thật hành Bồ Tát đạo. Nghĩ rằng: tôi chẳng tự thấy có một chúng sanh đáng được thành thực, mà chẳng thể thị hiện Phật tự tại để thành thực. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rất ráo đến nơi bỉ ngạn đại vô úy, chẳng dứt Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ Bồ

Tát nguyện. Tùy tất cả chúng sanh đáng được giáo hóa, hiện Phật cảnh giới để giáo hóa họ. Đây là môn vô úy thứ mười của đại Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại úy vô thượng của chư Phật, nhưng cũng chẳng bỏ vô úy của Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp bất cộng:

Đại Bồ Tát chẳng do người dạy, tự nhiên tu hành sáu pháp Ba la mật, thường thích đại thí chẳng hề bỏn xẻn, luôn trì tịnh giới chẳng hủy phạm, đầy đủ nhẫn nhục tâm chẳng lay động, có đại tinh tấn chưa từng thối chuyển, khéo vào các thiền định trọn không tán loạn, khéo tu trí huệ trừ sạch ác kiến. Đây là pháp bất cộng thứ nhất: chẳng do người dạy mà tùy thuận đạo Ba la mật tu Lục độ.

Đại Bồ Tát hay khắp nhiếp thọ tất cả chúng sanh, dùng của cải và chánh pháp để ban cho họ, chánh niệm hiện tiền, hòa nham ái ngữ, trong lòng hoan hỷ, dạy nghĩa như thiệt, làm cho được tỏ ngộ Phật Bồ đề, không hiềm ghét bình đẳng làm lợi ích cho tất cả. Đây là pháp bất cộng thứ hai: chẳng do

người dạy, tùy thuận đạo Tứ nhiếp pháp siêng nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

Đại Bồ Tát thiện xảo hồi hướng: Chẳng cầu quả báo mà hồi hướng, cầu Phật Bồ đề mà hồi hướng, chẳng tham chấp tất cả thiên định tam muội thế gian mà hồi hướng, vì lợi ích tất cả chúng sanh mà hồi hướng, vì chẳng dứt trí huệ của Như Lai mà hồi hướng. Đây là pháp bất cộng thứ ba: chẳng do người dạy, vì các chúng sanh phát khởi thiện căn cầu Phật trí huệ.

Đại Bồ Tát đến bỉ ngạn rốt ráo thiện xảo phương tiện, lòng thường ngó lại tất cả chúng sanh, chẳng nhàm cảnh giới thế tục phàm ngu, chẳng thích đạo xuất ly của Nhị thừa, chẳng ham sự an lạc của mình, chỉ siêng hóa độ khéo có thể nhập xuất thiên định giải thoát, nơi các tam muội đều được tự tại, qua lại chốn sanh tử như dạo trong vườn chưa từng tạm sanh lòng mỏi nhàm. Hoặc ở ma cung, hoặc làm Thiên Đế, Phạm Vương, Thế Chủ. Tất cả chỗ có chúng sanh, không nơi nào chẳng hiện thân trong đó. Hoặc xuất gia trong chúng ngoại đạo mà luôn xa lìa tất cả tà kiến. Tất cả văn từ chú thuật tự ẩn toán số nhãn đến ca vũ du hí của thế gian thấy

đều thị hiện không một môn nào chẳng tinh xảo. Hoặc có lúc thị hiện làm phụ nữ xinh đẹp, trí huệ tài năng đệ nhất trong đời. Nơi pháp thế gian và xuất thế đều hay hỏi hay thuyết, vấn đáp quyết nghi đều rất ráo cả. Tất cả sự thế gian và xuất thế cũng đều thông đạt đến bỉ ngạn. Tất cả chúng sanh thường đến chiêm ngưỡng. Dầu hiện oai nghi Thanh Văn, Bích Chi Phật mà chẳng mất tâm Đại thừa. Dầu trong mỗi niệm thị hiện thành Chánh giác mà chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Đây là pháp bất cộng thứ tư: chẳng do người dạy, được phương tiện thiện xảo rất ráo bỉ ngạn.

Đại Bồ Tát khéo biết đạo quyền thiết song hành, trí huệ tự tại đến rất ráo. Những là an trụ nơi Niết bàn mà thị hiện sanh tử. Biết không chúng sanh mà siêng thật hành công hạnh giáo hóa. Rất ráo tịch diệt mà thị hiện khỏi phiền não. An trụ một pháp thân trí huệ kiên mật, mà hiện khắp vô lượng thân chúng sanh. Thường nhập thâm thiền định mà thị hiện thọ dục lạc. Thường xa rời tam giới mà chẳng bỏ chúng sanh. Thường thích pháp lạc mà hiện có thể nữ ca ngâm hát múa. Dầu dùng những tướng hảo trang nghiêm thân mình mà thị hiện thọ thân bản tiện xấu xí. Thường

chứa nhóm những điều lành không có lỗi ác mà thị hiện sanh địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Dầu đã đến nơi Phật trí bỉ ngạn mà cũng chẳng bỏ trí thân Bồ Tát. Đại Bồ Tát thành tựu vô lượng trí huệ như vậy. Thanh Văn Bích Chi Phật còn chẳng biết được, huống là tất cả hàng đồng môn chúng sanh. Đây là pháp bất cộng thứ năm: chẳng do người dạy, quyền thiệt song hành.

Đại Bồ Tát thân khẩu ý ba nghiệp tùy trí huệ hành thấy đều thanh tịnh. Những là đầy đủ đại từ lìa hẳn tâm sát sanh, nhẫn đến đầy đủ chánh giải không có tà kiến. Đây là pháp bất cộng thứ sáu: chẳng do người dạy, thân khẩu ý ba nghiệp tùy trí huệ hành.

Đại Bồ Tát đầy đủ đại bi chẳng bỏ chúng sanh, thay tất cả chúng sanh mà chịu khổ. Những là chịu khổ địa ngục, khổ súc sanh, khổ ngạ quỷ. Vì lợi ích cho chúng sanh nên chẳng sanh mỗi nhọc, chỉ chuyên độ thoát tất cả chúng sanh, chưa từng nhiễm say cảnh giới ngũ dục. Thường vì chúng sanh mà chuyên cần diệt trừ mọi sự khổ. Đây là pháp bất cộng thứ bảy: chẳng do người dạy, thường có lòng đại bi.

Đại Bồ Tát thường được chúng sanh thích thấy: Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương nhân đến tất cả chúng sanh thấy không biết chán. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát từ đời lâu xa đến nay, hành nghiệp thanh tịnh không có lỗi lầm, vì thế nên chúng sanh thích thấy không nhàm. Đây là pháp bất cộng thứ tám: không do người dạy, tất cả chúng sanh thấy đều thích thấy.

Đại Bồ Tát nơi nhứt thiết trí đại thế trang nghiêm chí nguyện kiên cố. Dầu ở chỗ phàm phu, Thanh Văn, Độc Giác hiểm nạn, trọn không thối thất tâm nhứt thiết trí diệu bửu sáng sạch. Như có bửu châu tên là Tịnh trang nghiêm để trong bùn lầy vẫn không thay đổi màu sáng, có thể làm cho nước đục thấy đều đứng sạch. Cũng vậy đại Bồ Tát dầu ở chỗ phàm ngu tạp trược, trọn chẳng hư mất bửu tâm thanh tịnh cầu nhứt thiết trí, mà có thể làm cho những chúng sanh ác kia xa rời uế trược phiền não vọng kiến để được tâm bửu cầu nhứt thiết trí. Đây là pháp bất cộng thứ chín: chẳng do người dạy : tại những chỗ hiểm nạn chẳng mất trân bửu Nhứt thiết trí.

Đại Bồ Tát thành tựu trí tự giác cảnh giới. Không thầy tự ngộ rốt ráo tự tại đến bỉ ngạn. Dùng lựa pháp ly cấu để đội trên đầu, mà chẳng bỏ sự thân cận thiện hữu, thường thích tôn trọng chư Như Lai. Đây là pháp bất cộng thứ mười: chẳng do người dạy, được pháp tối thượng chẳng rời thiện tri thức, chẳng bỏ tôn trọng Phật.

Trên đây là mười pháp bất cộng của Bồ Tát. Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được pháp bất cộng quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười nghiệp: Tất cả thế giới nghiệp, vì đều có thể trang nghiêm thanh tịnh.

Tất cả chư Phật nghiệp, vì đều có thể cúng dường. Tất cả Bồ Tát nghiệp, vì đồng gieo thiện căn.

Tất cả chúng sanh nghiệp, vì đều có thể giáo hóa. Tất cả vị lai nghiệp, vì nhiếp thủ tốt thuở vị lai.

Tất cả thần lực nghiệp, vì chẳng rời một thế giới đến khắp tất cả thế giới.

Tất cả quang minh nghiệp, vì phóng quang minh vô biên màu, trong mỗi quang minh có tòa liên hoa đều có Bồ Tát ngồi kiết già trên đó. Dùng đây để hiển hiện.

Tất cả giống Tam Bửu chẳng đoạn nghiệp, vì sau khi đức Phật diệt độ thời thủ hộ trụ trì những Phật pháp.

Tất cả biến hóa nghiệp, vì ở tất cả thế giới thuyết pháp giáo hóa các chúng sanh.

Tất cả gia trì nghiệp, ở trong một niệm tùy tâm sở thích của các chúng sanh đều vì họ mà thị hiện làm cho tất cả nguyện vọng đều thành mãn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được nghiệp quang đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thân: Bất lai thân, vì chẳng thọ sanh ở tất cả thế gian.

Bất khứ thân, vì nơi tất cả thế gian cầu chẳng được. Bất thiết thân, vì tất cả thế gian được như thiết.

Bất hư thân, vì dùng lý như thiết thị hiện thế gian. Bất tận thân, vì tội thối vị lai không đoạn tuyệt.

Kiên cố thân, vì tất cả chúng sanh ma chẳng phá hoại được.

Bất động thân, vì chúng ma ngoại đạo chẳng động được. Cụ tướng thân, vì thị hiện tướng trăm phước thanh tịnh.

Vô tướng thân, vì pháp tướng rớt ráo đều vô tướng. Phổ chí thân, vì đồng một thân với tam thế Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thân vô thượng vô tận của Như Lai.

Đại Bồ Tát có mười thân nghiệp:

Thân nghiệp nơi một thân tràn đầy tất cả thế giới. Thân nghiệp ở trước tất cả chúng sanh đều có thể thị hiện.

Thân nghiệp nơi tất cả loài đều có thể thọ sanh. Thân nghiệp du hành tất cả thế giới.

Thân nghiệp qua đến tất cả chúng hội của chư Phật. Thân nghiệp dùng một tay có thể che khắp tất cả thế giới.

Thân nghiệp có thể dùng một tay chà tất cả thế giới kim cương vi sơn nát như vi trần.

Thân nghiệp ở trong tự thân hiện tất cả cõi Phật thành hoại chỉ bày cho chúng sanh.

Thân nghiệp dùng một thân dung thọ tất cả chúng sanh giới.

Thân nghiệp ở trong thân hiện khắp tất cả cõi Phật thanh tịnh tất cả chúng sanh, rồi ở trong đó hiện thành đạo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được Phật nghiệp vô thượng của Như Lai. Đều có thể giác ngộ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại có mười thân:

Ba la mật thân, vì đều chánh tu hành. Tứ nhiếp thân, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Đại bi thân, vì thay tất cả chúng sanh chịu vô lượng khổ không mỗi nhàm. Đại từ thân, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Phước đức thân, vì lợi ích tất cả chúng sanh. Trí huệ thân, vì đồng một tánh với tất cả Phật thân.

Pháp thân, vì lìa hẳn thọ sanh các loài. Phương tiện thân, vì tất cả xứ hiện tiền.

Thần lực thân, vì thị hiện tất cả thần biến. Bồ đề thân, vì tùy thích tùy thời thành Chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thân đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười ngữ:

Nhu nhuyễn ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều an ổn.

Cam lồ ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều thanh lương.

Bất cưỡng ngữ, vì bao nhiêu lời nói đều chơn thiệt.

Chơn thiệt ngữ, vì nhân đến trong chiêm bao cũng không vọng ngữ.

Quảng đại ngữ, vì tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương v.v... đều tôn kính.

Thậm thâm ngữ, vì hiển thị pháp tánh. Kiên cố ngữ, vì thuyết pháp vô tận.

Chánh trực ngữ, vì phát ngôn dễ hiểu. Chủng chủng ngữ, vì tùy thời thị hiện.

Khai ngộ tất cả chúng sanh ngữ, vì tùy theo chỗ dục lạc của họ mà làm cho họ được hiểu rõ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được vi diệu ngữ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều tịnh tu ngữ nghiệp:

Tịnh tu ngữ nghiệp, thích lắng nghe âm thanh của đức Như Lai.

Tịnh tu ngữ nghiệp, thích nghe nói công đức của Bồ Tát.

Tịnh tu ngữ nghiệp, chẳng nói những lời mà tất cả chúng sanh chẳng thích nghe.

Tịnh tu ngữ nghiệp, chơn thiệt xa lìa bốn lỗi lầm của lời nói.

Tịnh tu ngữ nghiệp, hoan hỷ hơn hởi tán thán Như Lai.

Tịnh tu ngữ nghiệp, ở chỗ tháp Như Lai to tiếng khen ngợi công đức như thiệt của chư Phật.

Tịnh tu ngữ nghiệp, dùng tâm thâm tịnh ban bố chánh pháp cho chúng sanh.

Tịnh tu ngữ nghiệp, âm nhạc ca tụng tán thán đức Như Lai.

Tịnh tu ngữ nghiệp, ở chỗ chư Phật lắng nghe chánh pháp chẳng tiếc thân mạng.

Tịnh tu ngữ nghiệp, xả thân thừa sự tất cả Bồ Tát và các Pháp Sư để lãnh thọ diệu pháp.

Nếu đại Bồ Tát đem mười việc này để tịnh tu ngữ nghiệp thời được mười điều thủ hộ:

Được Thiên Vương cầm đầu cùng tất cả Thiên chúng thủ hộ.

Được Long Vương cầm đầu cùng tất cả Long chúng thủ hộ.

Được Dạ Xoa Vương cầm đầu cùng tất cả chúng Dạ Xoa thủ hộ.

Được Càn Thát Bà Vương cầm đầu cùng tất cả chúng Càn Thát Bà thủ hộ.

Được A Tu La Vương cầm đầu, Ca Lô La Vương cầm đầu, Khẩn Na La Vương cầm đầu, Ma Hầu La Già Vương cầm đầu, Phạm Vương cầm đầu. Mỗi Vương đều cùng chúng của mình để thủ hộ Bồ Tát này.

Được Như Lai Pháp Vương cầm đầu, tất cả Pháp Sư thầy đều thủ hộ.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát được sự thủ hộ này rồi thời có thể thành tựu mười đại sự:

Tất cả chúng sanh đều làm cho hoan hỷ. Tất cả thế giới đều có thể qua đến.

Tất cả căn tánh đều có thể rõ biết. Tất cả thắng giải đều làm cho thanh tịnh.

Tất cả phiền não đều làm cho đoạn trừ. Tất cả tập khí đều làm cho xả ly.

Tất cả dục lạc đều làm cho sáng sạch. Tất cả thâm tâm đều làm cho tăng trưởng.

Tất cả pháp giới đều làm cho cùng khắp. Tất cả Niết bàn khắp làm cho thấy rõ.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười tâm:

Tâm như đại địa, vì có thể gìn có thể lớn những thiện căn của tất cả chúng sanh.

Tâm như đại hải, vì tất cả chư Phật vô lượng vô biên đại trí pháp thủy đều chảy vào.

Tâm như Tu Di Sơn Vương, vì đặt tất cả chúng sanh nơi chỗ thiện căn xuất thế gian vô lượng.

Tâm như Ma ni bửu vương, vì lạc dục thanh tịnh không tạp nhiễm.

Tâm như Kim Cang, vì quyết định thâm nhập tất cả pháp.

Tâm như Kim Cang vi sơn, vì chư ma ngoại đạo chẳng có thể động.

Tâm như liên hoa, vì tất cả thế pháp chẳng nhiễm được.

Tâm như hoa ưu đàm bát, vì trong tất cả kiếp khó gặp gỡ.

Tâm như tịnh nhựt, vì có thể phá trừ chướng tối tăm.

Tâm như hư không, vì chẳng lường được.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ phát tâm:

Phát tâm: Tôi sẽ độ thoát tất cả chúng sanh.

Phát tâm: Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh dứt trừ phiền não.

Phát tâm: Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh tiêu diệt tập khí.

Phát tâm: Tôi sẽ dứt trừ tất cả tâm nghi hoặc

Phát tâm: Tôi sẽ diệt trừ khổ não cho tất cả chúng sanh.

Phát tâm: Tôi sẽ trừ diệt tất cả ác đạo chư nạn.

Phát tâm: Tôi sẽ kính thuận tất cả Như Lai.

Phát tâm: Tôi sẽ khéo học tất cả sở học của Bồ Tát.

Phát tâm: Tôi sẽ ở chỗ mỗi đầu lông trong tất cả thế gian thị hiện tất cả Phật thành Chánh giác.

Phát tâm: Tôi sẽ ở nơi tất cả thế giới đánh đại pháp cổ làm cho các chúng sanh tùy theo căn dục của họ đều được ngộ hiểu.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm đại phát khởi năng sự vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười tâm cùng khắp:

Tâm cùng khắp tất cả hư không, vì phát ý rộng lớn.

Tâm cùng khắp tất cả pháp giới, vì thâm nhập vô biên.

Tâm cùng khắp tất cả tam thế, vì một niệm đều biết rõ

Tâm cùng khắp tất cả Phật xuất hiện, vì đều biết rõ nơi nhập thai, giáng sanh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, nhập niết bàn.

Tâm cùng khắp tất cả chúng sanh, vì biết rõ căn dục tập khí.

Tâm cùng khắp tất cả trí huệ, vì tùy thuận biết rõ pháp giới.

Tâm cùng khắp tất cả vô biên, vì biết những huyễn vọng sai biệt.

Tâm cùng khắp tất cả vô sanh, vì các pháp tự tánh bất khả đắc.

Tâm cùng khắp tất cả vô ngại, vì chẳng trụ tự tâm tha tâm.

Tâm cùng khắp tất cả tự tại, vì một niệm khắp hiện thành Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được vô lượng Phật pháp vô thượng cùng khắp trang nghiêm.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười căn:

Hoan hỷ căn, vì thấy tất cả Phật lòng tin chẳng hư hoại.

Hy vọng căn, vì những Phật pháp đã nghe đều tỏ ngộ tất cả.

Bất thối căn, vì tất cả tác sự đều rốt ráo.

An trụ căn, vì chẳng dứt tất cả Bồ Tát hạnh.

Vi tế căn, vì nhập lý vi diệu Bát nhã Ba la mật.

Bất hưu tức căn, vì rốt ráo sự việc tất cả chúng sanh.

Như kim cang căn, vì chứng biết tất cả những pháp tánh.

Kim cang quang diệm căn, vì chiếu khắp tất cả Phật cảnh giới.

Vô sai biệt căn, vì tất cả Như Lai đồng một thân.

Vô ngại tế căn, vì thâm nhập mười trí lực của Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được căn đại trí viên mãn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thâm tâm:

Thâm tâm chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian. Thâm tâm chẳng tạp tất cả đạo Nhị thừa.

Thâm tâm thấu rõ tất cả Phật Bồ đề. Thâm tâm tùy thuận đạo Nhứt thiết chủng trí.

Thâm tâm chẳng bị tất cả chúng ma ngoại đạo làm động. Thâm tâm tịnh tu trí viên mãn của tất cả Như Lai.

Thâm tâm thọ trì tất cả pháp đã được nghe. Thâm tâm chẳng nhiễm trước tất cả chỗ thọ sanh.

Thâm tâm đầy đủ tất cả trí vi tế. Thâm tâm tu tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được thâm tâm thanh tịnh nhứt thiết trí vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thâm tâm tăng thượng:

Thâm tâm tăng thượng bất thối chuyển, vì chứa nhóm tất cả thiện căn.

Thâm tâm tăng thượng rời nghi hoặc, vì hiểu mật ngữ của tất cả Như Lai.

Thâm tâm tăng thượng chánh tri, vì đại nguyện đại hạnh lưu xuất.

Thâm tâm tăng thượng tối thắng, vì thâm nhập tất cả Phật pháp.

Thâm tâm tăng thượng làm chủ, vì tất cả Phật pháp đều tự tại.

Thâm tâm tăng thượng quảng đại, vì vào khắp tất cả pháp môn.

Thâm tâm tăng thượng thượng thủ, vì tất cả việc làm đều thành tựu.

Thâm tâm tăng thượng tự tại, vì tất cả tam muội thần thông biến hóa trang nghiêm.

Thâm tâm tăng thượng an trụ, vì nhiếp thọ bốn nguyện.

Thâm tâm tăng thượng không thôi nghỉ, vì thành thực tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thâm tâm tăng thượng thanh tịnh vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều siêng tu:

Siêng tu bố thí, vì đều xả thí tất cả mà không cầu báo đáp.

Siêng tu trì giới, vì đầu đà khổ hạnh thiếu dục tri túc không khi dối.

Siêng tu nhẫn nhục, vì rời quan niệm tự tha, nhẫn chịu tất cả điều khổ não trọn không sanh lòng sân hại.

Siêng tu tinh tấn, vì thân ngữ ý ba nghiệp chưa từng tán loạn, tất cả việc làm đều chẳng thối chuyển mãi đến rốt ráo.

Siêng tu thiền định, vì giải thoát tam muội xuất hiện thần thông, rời lìa tất cả quyền thuộc dục lạc phiền não đều tránh.

Siêng tu trí huệ, vì tu tập chứa nhóm tất cả công đức không mỗi nhàm.

Siêng tu đại từ, vì biết các chúng sanh không tự tánh.

Siêng tu đại bi, vì biết các pháp không, thay thế khắp tất cả chúng sanh thọ khổ không mỗi nhàm.

Siêng tu giác ngộ Thập lực của Như Lai, vì rõ thấu vô ngại chỉ bày cho chúng sanh.

Siêng tu pháp luân bất thối, vì chuyển đến tâm của tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được siêng tu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải:
 Quyết định giải tối thượng, vì gieo trồng tôn trọng thiện
 căn.

Quyết định giải trang nghiêm, vì xuất sanh những thứ
 trang nghiêm.

Quyết định giải quảng đại, vì tâm chưa từng hèn kém.

Quyết định giải tịch diệt, vì hay nhập pháp tánh thậm
 thâm.

Quyết định giải phổ biến, vì phát tâm không chỗ nào
 chẳng đến.

Quyết định giải kham nhiệm, vì hay thọ Phật lực gia trì.

Quyết định giải kiên cố, vì dẹp phá tất cả nghiệp ma.

Quyết định giải minh đoán, vì biết rõ tất cả nghiệp báo.

Quyết định giải hiện tiền, vì tùy ý hay hiện thần thông.

Quyết định giải thiệu long, vì ở chỗ tất cả Phật được thọ
 ký.

Quyết định giải tự tại, vì tùy ý tùy thời thành Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được quyết
 định giải vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười quyết định giải biết tất cả thế giới:

Biết tất cả thế giới vào một thế giới. Biết một thế giới vào tất cả thế giới

Biết tất cả thế giới, một thân Như Lai, một tòa liên hoa thảy đều cùng khắp.

Biết tất cả thế giới đều như hư không. Biết tất cả thế giới đủ Phật trang nghiêm.

Biết tất cả thế giới Bồ Tát đầy khắp. Biết tất cả thế giới vào một lỗ lông.

Biết tất cả thế giới vào một thân chúng sanh.

Biết tất cả thế giới, một cây Phật Bồ đề, một Phật đạo tràng thảy đều cùng khắp.

Biết tất cả thế giới, một âm thanh cùng khắp làm cho các chúng sanh đều riêng hiểu biết lòng sanh hoan hỷ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được quyết định giải Phật độ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười quyết định giải biết chúng sanh giới:

Biết tất cả chúng sanh giới bốn tánh không thiệt.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào thân một chúng sanh.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào thân Bồ Tát.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào Như Lai tạng.

Biết một thân chúng sanh vào khắp tất cả chúng sanh giới.

Biết tất cả chúng sanh giới đều kham làm pháp khí của chư Phật.

Biết tất cả chúng sanh giới tùy theo sở thích của họ mà vì họ hiện thân Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương.

Biết tất cả chúng sanh giới tùy theo sở thích của họ mà hiện oai nghi tịch tịnh của Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân công đức trang nghiêm của Bồ Tát.

Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân tướng hảo oai nghi tịch tịnh của Như Lai để khai ngộ họ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được quyết định giải đại oai lực vô thượng của Như Lai.

⁴Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ tập khí:

Tập khí của Bồ đề tâm. Tập khí của thiện căn. Tập khí giáo hóa chúng sanh. Tập khí thấy Phật.

Tập khí thọ sanh nơi thế giới thanh tịnh. Tập khí của công hạnh. Tập khí của thệ nguyện.

Tập khí của Ba la mật. Tập khí tư duy pháp bình đẳng. Tập khí của những cảnh giới sai biệt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời lìa hẳn tất cả tập khí phiền não, được trí đại trí tập khí phi tập khí của Như Lai.

Chư Phật tử! đại Bồ Tát có mười điều thủ lấy, do đây nên không dứt hạnh Bồ Tát:

Thủ tất cả chúng sanh giới, vì rốt ráo giáo hóa. Thủ tất cả thế giới, vì rốt ráo nghiêm tịnh.

Thủ Như Lai, vì tu hạnh Bồ Tát để cúng dường. Thủ thiện căn, vì chứa nhóm tướng hảo công đức của chư Phật.

Thủ đại bi, vì diệt khổ cho tất cả chúng sanh. Thủ đại từ, vì cho tất cả chúng sanh những trí lạc.

⁴ Hán Bộ Quyển Thứ 57

Thủ Ba la mật, vì tích tập những trang nghiêm của Bồ Tát. Thủ thiện xảo phương tiện, vì đều thị hiện ở tất cả chỗ.

Thủ Bồ đề, vì được trí vô ngại. Thủ tất cả pháp, vì ở tất cả chỗ đều dùng minh trí để hiện rõ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi mười điều thủ lấy này thời có thể chẳng dứt Bồ Tát hạnh, được pháp vô sở thủ vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều tu:

Tu các môn Ba la mật. Tu học. Tu huệ. Tu nghĩa. Tu pháp. Tu xuất ly. Tu thị hiện. Tu siêng thật hành chẳng lười. Tu thành Đẳng Chánh Giác. Tu chuyển Chánh Pháp Luân.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tu vô thượng tu tất cả pháp.

Đại Bồ Tát có mười điều thành tựu Phật pháp:

Chẳng rời thiện tri thức, thành tựu Phật pháp.

Thâm tín Phật ngữ thành tựu Phật pháp.

Chẳng hủy báng chánh pháp, thành tựu Phật pháp.

Dùng vô lượng vô tận thiện căn hồi hướng, thành tựu Phật pháp.

Tin hiểu cảnh giới của đức Như Lai vô biên tế, thành tựu Phật pháp.

Biết cảnh giới của tất cả thế giới, thành tựu Phật pháp.

Chẳng bỏ cảnh giới pháp giới, thành tựu Phật pháp.

Xa rời những cảnh giới ma, thành tựu Phật pháp.

Chánh niệm cảnh giới của tất cả Phật, thành tựu Phật pháp.

Thích cầu cảnh giới Thập lực của Như Lai, thành tựu Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thành tựu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều thối thất Phật pháp cần phải xa kìa:

Khinh mạn thiện tri thức, thối thất Phật pháp.

Sợ khổ sanh tử, thối thất Phật pháp.

Nhàm tu hạnh Bồ Tát, thối thất Phật pháp.

Chẳng thích trụ thế gian, thối thất Phật pháp

Say đắm tam muội, thối thất Phật pháp.

Chấp lấy thiện căn, thối thất Phật pháp.

Hủy báng chánh pháp, thối thất Phật pháp.

Đoạn Bồ Tát hạnh, thối thất Phật pháp.

Thích đạo Nhị thừa, thối thất Phật pháp.

Hiềm hận chư Bồ Tát, thối thất Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát xa lìa pháp này, thời nhập đạo ly sanh của Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười đạo ly sanh:

Xuất sanh Bát nhã Ba la mật mà luôn quán sát tất cả chúng sanh. Đây là đạo ly sanh thứ nhất.

Xa rời những kiến chấp mà độ thoát tất cả chúng sanh bị kiến chấp ràng buộc. Đây là đạo ly sanh thứ hai.

Chẳng tưởng niệm tất cả tướng mà chẳng bỏ tất cả chúng sanh chấp tướng. Đây là đạo ly sanh thứ ba.

Siêu quá tam giới mà thường ở tại tất cả thế giới. Đây là đạo ly sanh thứ tư.

Rời hẳn phiền não mà ở chung với tất cả chúng sanh. Đây là đạo ly sanh thứ năm.

Đắc pháp ly dục mà thường dùng đại bi thương xót tất cả chúng sanh nhiễm trước dục lạc. Đây là đạo ly sanh thứ sáu.

Thường thích tịch tịnh mà luôn thị hiện tất cả quyền thuộc. Đây là đạo ly sanh thứ bảy.

Rời sanh thế gian mà chết đây sanh kia khởi hạnh Bồ Tát. Đây là đạo ly sanh thứ tám.

Chẳng nhiệm tất cả pháp thế gian mà chẳng dứt tất cả việc làm thế gian. Đây là đạo ly sanh thứ chín.

Chư Phật Bồ đề đã hiện ra trước mà chẳng bỏ tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát. Đây là đạo ly sanh thứ mười.

Đây là mười đạo ly sanh của Bồ Tát, xuất ly thế gian chẳng cùng chung với thế gian mà cũng chẳng tạp hạnh Nhị thừa. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp quyết định của Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp quyết định:

Quyết định sanh trong chủng tộc của đức Như Lai.
Quyết định an trụ trong cảnh giới của chư Phật.

Quyết định biết rõ việc làm của chư Bồ Tát. Quyết định an trụ trong các môn Ba la mật.

Quyết định được dự trong chúng hội của Như Lai.
Quyết định có thể hiển bày chủng tánh của Như Lai.

Quyết định an trụ trong trí lực của Như Lai. Quyết định thâm nhập Bồ đề của chư Phật.

Quyết định đồng một thân với tất cả chư Phật. Quyết định đồng một chỗ ở với tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười đạo xuất sanh Phật pháp:

Tùy thuận thiện hữu là đạo xuất sanh Phật pháp, vì đồng gieo căn lành.

Thâm tâm tin hiểu là đạo xuất sanh Phật pháp, vì biết Phật tự tại.

Phát thệ nguyện lớn là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tâm rộng rãi.

Nhẫn thọ thiện căn của mình là đạo xuất sanh Phật pháp, vì biết nghiệp chẳng mất.

Tất cả kiếp tu hành không nhàm đủ là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tột thuở vị lai.

Vô số thế giới đều thị hiện là đạo xuất sanh Phật pháp, vì thành thực chúng sanh.

Chẳng dứt Bồ Tát hạnh là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tăng trưởng đại bi.

Vô lượng tâm là đạo xuất sanh Phật pháp, vì một niệm khắp tất cả hư không giới.

Hạnh thù thắng là đạo xuất sanh Phật pháp, vì công hạnh đã tu không hư mất.

Như Lai chúng à đạo xuất sanh Phật pháp, vì làm cho tất cả chúng sanh thích phát tâm Bồ đề dùng tất cả pháp lành giúp đỡ giữ gìn. Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được danh hiệu đại trượng phu.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười danh hiệu đại trượng phu:

Hiệu là Bồ đề Tát Đỏa, vì Bồ đề trí sanh ra.

Hiệu là Ma Ha Tát Đỏa, vì an trụ nơi Đại thừa.

Hiệu là Đệ nhất Tát Đỏa, vì chứng pháp đệ nhất.

Hiệu là Thắng Tát Đỏa, vì giác ngộ pháp thù thắng.

Hiệu là Tối Thắng Tát Đỏa, vì trí huệ tối thắng.

Hiệu là Thượng Tát Đỏa, vì phát khởi thượng tinh tấn.

Hiệu là Vô Thượng Tát Đỏa, vì khai thị pháp vô thượng.

Hiệu là Lục Tát Đỏa, vì biết rộng Thập lực.

Hiệu là Vô Đẳng Tát Đỏa, vì thế gian không sánh được.

Hiệu là Bất Tư Nghì Tát Đỏa, vì một niệm thành Phật.

Nếu chư Bồ Tát được danh hiệu này thời thành tựu Bồ Tát đạo.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười đạo:

Nhứt đạo là Bồ Tát đạo, vì chẳng bỏ Bồ đề tâm độc nhứt.

Nhị đạo là Bồ Tát đạo, vì xuất sanh trí huệ và phương tiện.

Tam đạo là Bồ Tát đạo, vì thật hành không, vô tướng, vô nguyện, chẳng nhiễm trước tam giới.

Tứ hạnh là Bồ Tát đạo, vì sám trừ tội chướng, tùy hỷ phước đức, cung kính tôn trọng khuyến thỉnh Như Lai, thiện xảo hồi hướng không thôi nghỉ.

Ngũ căn là Bồ Tát đạo, vì an trụ tịnh tín kiên cố bất động, khởi đại tinh tấn việc làm rốt ráo, một bề chánh niệm không phan duyên khác lạ, khéo biết tam muội nhập xuất phương tiện hay khéo phân biệt cảnh giới trí huệ.

Lục thông là Bồ Tát đạo, vì thiên nhãn thấy rõ những hình sắc của tất cả thế giới, biết các chúng sanh chết đây sanh kia. Thiên nhĩ nghe rõ chư Phật thuyết pháp thọ trì ghi nhớ, rộng vì chúng sanh tùy căn cơ để khai diễn. Tha tâm trí hay biết tâm người tự tại vô ngại. Túc mạng thông nhớ biết

rõ tất cả kiếp số quá khứ thêm lớn căn lành. Thần túc thông tùy theo những chúng sanh đáng được quá độ, vì họ mà biến hiện nhiều thứ cho họ thích mến chánh pháp. Lậu tận trí hiện chứng thiết tế khởi Bồ Tát hạnh chẳng đoạn tuyệt.

Thất niệm là Bồ Tát đạo. Vì niệm Phật, ở, một lỗ lông thấy vô lượng Phật khai ngộ tất cả tâm chúng sanh. Niệm Pháp, chẳng rời chúng hội của một đức Như Lai, ở trong chúng hội của tất cả Như Lai thân thừa diệu pháp, tùy căn tánh dục lạc của các chúng sanh mà vì họ diễn thuyết cho họ được ngộ nhập. Niệm Tăng luôn nối tiếp thấy không thôi dứt, nơi tất cả thế gian thấy Bồ Tát. Niệm xả, biết rõ tất cả Bồ Tát hạnh xả tăng trưởng, tâm bố thí rộng lớn. Niệm giới chẳng bỏ tâm Bồ đề, đem tất cả thiện căn hồi hướng chúng sanh. Niệm Thiên thường ghi nhớ Bồ Tát nhưt sanh bổ xứ tại Đâu Suất Thiên cung. Niệm chúng sanh, trí huệ phương tiện giáo hóa điều phục đến khắp tất cả không gián đoạn.

Tùy thuận Bồ đề Bát thánh đạo là Bồ Tát đạo. Thật hành đạo chánh kiến xa lìa tất cả tà kiến. Khởi chánh tư duy bỏ vọng phân biệt tâm thường tùy thuận nhưt thiết trí. Thường thật hành chánh ngữ rời bốn lỗi của ngữ nghiệp tùy thuận

thánh ngôn. Hằng tu chánh nghiệp giáo hóa chúng sanh cho họ được điều phục. An trụ chánh mạng, đầu đà tri túc oai nghi thâm chánh, tùy thuận Bồ đề thật hành tứ thánh chủng, tất cả lỗi lầm đều rời hẳn. Khởi chánh tinh tấn siêng tu tất cả khổ hạnh của Bồ Tát nhập Thập lực của Phật không chướng ngại. Tâm thường chánh niệm đều có thể ghi nhớ tất cả ngôn âm, trừ diệt tâm tán động của thế gian. Tâm thường chánh định, khéo nhập môn Bồ Tát bất tư nghì giải thoát, ở trong một tam muội xuất sanh tất cả môn tam muội.

Nhập cứu thứ đệ định là Bồ Tát đạo. Rời dục nhiễm sân hại mà dùng tất cả ngữ nghiệp thuyết pháp vô ngại. Diệt trừ giác quán mà dùng tất cả trí giác quán giáo hóa chúng sanh. Xả ly hỷ ái mà thấy tất cả chư Phật lòng rất hoan hỷ. Rời thế gian lạc mà tùy thuận Bồ Tát đạo xuất thế lạc từ đây bất động. Nhập vô sắc định mà cũng chẳng bỏ thọ sanh nơi Dục giới và Sắc giới. Dầu trụ trong diệt thọ tưởng định mà cũng chẳng dứt Bồ Tát hạnh.

Học Phật Thập lực là Bồ Tát đạo: Trí khéo biết thị xứ phi xứ. Trí khéo biết nghiệp báo như quả quá khứ vị lai hiện tại của tất cả chúng sanh. Trí khéo biết tất cả chúng sanh căn

thượng trung hạ chẳng đồng mà tùy cơ nghi thuyết pháp. Trí khéo biết tất cả chúng sanh có vô lượng tánh. Trí khéo biết tất cả chúng sanh kiến giải hạ trung thượng sai biệt làm cho họ nhập vào pháp phương tiện. Trí biết khắp tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả tam thế, tất cả kiếp, hiện khắp hình tướng oai nghi của Như Lai, mà cũng chẳng bỏ việc làm của Bồ Tát. Trí khéo biết tất cả các thiền giải thoát và các tam muội, hoặc cầu, hoặc tịnh, thời cùng phi thời, phương tiện xuất sanh những Bồ Tát giải thoát môn. Trí biết tất cả chúng sanh ở trong các loài chết đây sanh kia sai khác nhau. Trí ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả kiếp số. Trí khéo biết tất cả chúng sanh lạc dục, phiền não hoặc tập đều diệt hết, mà chẳng bỏ rời hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi đây thời được đạo phương tiện thiện xảo vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có vô lượng đạo, vô lượng trợ đạo, vô lượng tu đạo, vô lượng trang nghiêm đạo.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười vô lượng đạo:

Vì hư không vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì pháp giới vô biên nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì chúng sanh giới vô tận nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì thế giới vô tế nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì kiếp số bất khả tận nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì pháp ngữ ngôn của tất cả chúng sanh vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì Như Lai thân vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì Phật âm thanh vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì Như Lai lực vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì nhưt thiết chủng trí vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười vô lượng trợ đạo:

Như hư không giới vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như pháp giới vô biên, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô biên.

Như chúng sanh giới vô tận, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô tận.

Như thế giới vô tế, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô tế.

Như kiếp số thuyết bất khả tận, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng là tất cả thế gian thuyết bất khả tận.

Như pháp ngữ ngôn của chúng sanh vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo xuất sanh trí huệ biết pháp ngữ ngôn cũng vô lượng.

Như thân Như Lai vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo khắp tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả đời, tất cả kiếp cũng vô lượng.

Như âm thanh của Phật vô lượng, Bồ Tát phát một âm thanh cùng khắp pháp giới tất cả chúng sanh không ai chẳng nghe biết, trợ đạo đã tích tập cũng vô lượng.

Như Phật lực vô lượng, Bồ Tát thừa Như Lai lực tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như nhứt thiết chủng trí vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng như vậy.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được vô lượng trí huệ của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười vô lượng đạo hạnh tu tập:

Bất lai bất khứ, là hạnh tu của Bồ Tát, vì ba nghiệp thân, ngữ, ý không động tác.

Bất tăng bất giảm là hạnh tu của Bồ Tát, vì như bốn tánh.

Phi hữu phi vô là hạnh tu của Bồ Tát, vì không tự tánh.

Như huyễn như mộng, như ảnh, như hưởng, như tượng trong gương, như ánh nắng khi trời quá nóng, như mặt trăng trong nước, là hạnh tu của Bồ Tát, vì rời lìa tất cả các chấp trước.

Không, vô tướng, vô nguyện, vô tác là hạnh tu của Bồ Tát, vì thấy rõ ba cõi mà chứa phước đức chẳng thôi dứt.

Bất khả thuyết, vô ngôn thuyết, ly ngôn thuyết là hạnh tu của Bồ Tát, vì xa rời pháp thi thiết an lập.

Bất hoại pháp giới là hạnh tu của Bồ Tát, vì trí huệ hiện biết tất cả pháp.

Bất hoại chơn như thiệt tế là hạnh tu của Bồ Tát, vì vào khắp chơn như thiệt tế, hư không tế.

Trí huệ quảng đại là hạnh tu của Bồ Tát, vì bao nhiêu việc làm năng lực vô tận.

An trụ nơi Thập lực tứ vô ý của Như Lai, nhứt thiết chủng trí bình đẳng, là hạnh tu của Bồ Tát, vì hiện thấy tất cả pháp không nghi lầm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được hạnh tu thiện xảo vô thượng nhứt thiết trí của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười đạo trang nghiêm :

Đại Bồ Tát chẳng rời Dục giới mà nhập Sắc giới, Vô Sắc giới, thiên định giải thoát và các tam muội cũng chẳng nhờn đây mà thọ sanh. Đây là đạo trang nghiêm thứ nhứt.

Trí huệ hiện tiền nhập Thanh Văn đạo, chẳng do đạo này mà chứng lấy quả xuất ly. Đây là đạo trang nghiêm thứ hai.

Trí huệ hiện tiền nhập Bích Chi Phật đạo, mà phát khởi đại bi chẳng thôi dứt. Đây là đạo trang nghiêm thứ ba.

Dầu có quyến thuộc Nhơn Thiên vây quanh, trăm ngàn thể nữ ca múa hầu hạ, mà chưa từng tạm bỏ thiên định giải thoát và các tam muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ tư.

Cùng tất cả chúng sanh thọ những dục lạc, cùng nhau vui đùa mà vẫn chưa từng tạm trong một niệm rời bỏ Bồ Tát bình đẳng tam muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ năm.

Đã đến bỉ ngạn, tất cả thế gian, nơi các thế pháp đều không chấp trước mà cũng chẳng bỏ hạnh độ chúng sanh. Đây là đạo trang nghiêm thứ sáu.

An trụ chánh đạo, chánh trí, chánh kiến mà hay thị hiện vào tất cả tà đạo, chẳng lấy làm thiệt, chẳng chấp làm tịnh, làm cho chúng sanh đó xa rời tà pháp. Đây là đạo trang nghiêm thứ bảy.

Thường khéo hộ trì tịnh giới của Như Lai, ba nghiệp thân, khẩu, ý không làm lỗi, vì muốn giáo hóa chúng sanh phạm giới nên thị hiện làm tất cả hạnh phàm ngu. Dầu đã đầy đủ phước đức thanh tịnh trụ bậc Bồ Tát, mà thị hiện sanh nơi tất cả địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ cùng những chỗ hiểm nạn bần cùng, làm cho những chúng sanh đó đều được giải thoát. Nhưng thiệt ra Bồ Tát chẳng sanh vào những loài đó. Đây là đạo trang nghiêm thứ tám.

Chẳng do người dạy mà được vô ngại biện, trí huệ quang minh có thể chiếu rõ khắp cả Phật pháp, được thần lực của tất cả Như Lai hộ trì đồng một pháp thân với tất cả chư Phật, thành tựu tất cả pháp kiên cố bí mật minh tịnh của bậc đại nhơn, an trụ những thừa tất cả bình đẳng, cảnh giới

chư Phật đều hiện ra trước đầy đủ tất cả thế trí quang minh, soi thấy tất cả chúng sanh giới, có thể vì chúng sanh mà làm tri pháp sư, thị hiện cầu chánh pháp không thôi dứt, dầu thiết làm Vô Thượng Sư cho chúng sanh mà thị hiện tôn kính Hòa Thượng A Xà Lê. Tại sao vậy? Vì Đại Bồ Tát thiện xảo phương tiện trụ Bồ Tát đạo, tùy theo sở nghi đều vì chúng sanh mà thị hiện. Đây là đạo trang nghiêm thứ chín.

Thiện căn đầy đủ, công hạnh rất ráo, tất cả Như Lai cùng chung quán đánh, đến bỉ ngạn tất cả pháp tự tại, lựa pháp vô ngại dùng đội trên đầu thân, hình đến khắp tất cả thế giới, hiện khắp thân vô ngại của Như Lai, nơi pháp tự tại rất ráo tối thượng, chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh tất cả pháp tự tại của Bồ Tát đều đã thành tựu, mà vì chúng sanh nên thị hiện thọ sanh nơi tất cả quốc độ, đồng một cảnh giới với tất cả chư Phật trong ba đời. Nhưng vẫn chẳng phế hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ pháp Bồ Tát, chẳng lười nghiệp Bồ Tát, chẳng rời đạo Bồ Tát, chẳng lơ oai nghi Bồ Tát, chẳng dứt bậc Bồ Tát, chẳng thôi phương tiện thiện xảo Bồ Tát, chẳng tuyệt việc làm của Bồ Tát, chẳng nhàm sanh thành công dụng của Bồ Tát, chẳng dừng sức trụ trì của Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát

muốn mau chứng Vô thượng Bồ đề, quán môn nhưt thiết trí, tu hạnh Bồ Tát không thôi nghỉ. Đây là đạo trang nghiêm thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đạo đại trang nghiêm Vô thượng của Như Lai, cũng chẳng bỏ Bồ Tát đạo.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười chân:

Chân trì giới, vì đại nguyện thù thắng đều thành tựu viên mãn.

Chân tinh tấn, vì tích tập tất cả pháp Bồ đề phần không thối chuyển.

Chân thần thông, vì tùy theo dục lạc của chúng sanh làm cho hoan hỷ.

Chân thần lực, vì chẳng rời một cõi Phật mà qua đến tất cả cõi Phật.

Chân thân tâm, vì nguyện cầu tất cả pháp thù thắng.

Chân kiên thệ, vì tất cả việc làm đều rất ráo.

Chân tùy thuận, vì chẳng trái lời dạy của bậc tôn túc.

Chân lạc pháp, vì nghe và thọ trì tất cả pháp của chư Phật nói không mỗi lời.

Chân pháp vũ, vì đại chúng thuyết pháp không khiếm nhược.

Chân tu hành, vì tất cả điều ác đều xa lìa.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chân vô thượng tối thắng của đức Như Lai. Nếu cất chân một bước đều có thể đến khắp tất cả thế giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười tay:

Tay thâm tín, vì nơi lời nói của Phật đều tin sâu nhẫn thọ rất ráo thọ trì.

Tay bố thí, có người đến cầu, tùy chỗ họ muốn đều làm cho được đầy đủ.

Tay hỏi thăm trước, vì giao tay mặt nghinh tiếp nhau.

Tay cúng dường chư Phật, vì chứa nhóm những phước đức không mỗi nhàm.

Tay đa văn thiện xảo, vì đều dứt tất cả chúng sanh nghi.

Tay khiến siêu tam giới, vì trao cho chúng sanh vớt họ ra khỏi bùn ái dục.

Tay đặt nơi bĩ nạn, vì cứu chúng sanh đắm trong bốn dòng nước cuộn.

Tay chẳng tiếc chánh pháp, vì có bao nhiêu diệu pháp đều đem khai thị.

Tay khéo dùng những luận nghị, vì dùng thuốc trí huệ trừ bệnh nơi thâm tâm.

Tay hằng chấp trì trí bửu, vì khai pháp quang minh phá tối phiền não.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được tay vô thượng của Như Lai, che khắp tất cả thế giới mười phương.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười bụng:

Bụng lìa dua vạy, vì tâm thanh tịnh. Bụng lìa huyễn ngục, vì tánh chất trực. Bụng chẳng hư giả, vì không hiểm dối.

Bụng không khi đoạt, vì không tham đối với tất cả vật. Bụng dứt phiền não, vì đầy đủ trí huệ.

Bụng thanh tịnh tâm, vì rời các điều ác. Bụng quán sát uống ăn, vì nhớ pháp như thiệt.

Bụng quán sát vô tác, vì giác ngộ duyên khởi. Bụng ngộ tất cả đạo xuất ly, vì khéo thành thực thâm tâm.

Bụng xa rời tất cả cấu nhơ biên kiến, vì làm cho tất cả chúng sanh nhập vào bụng Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bụng rộng lớn vô thượng của Như Lai, đều có thể dung thọ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười tặng:

Chẳng dứt Phật chủng là Bồ Tát tặng, vì khai thị Phật pháp vô lượng oai đức.

Tăng trưởng Pháp chủng là Bồ Tát tặng, vì xuất sanh trí huệ quang minh quảng đại.

Trụ trì tăng trưởng là Bồ Tát tặng, vì làm cho họ được nhập pháp luân bất thối.

Giác ngộ chánh định chúng sanh là Bồ Tát tặng, vì khéo theo thời nghi không sai một niệm.

Rốt ráo thành thực bất định chúng sanh là Bồ Tát tặng, vì làm cho nhơn tương tục không gián đoạn.

Vì tà định chúng sanh phát sanh lòng đại bi là Bồ Tát tặng, vì làm cho nhơn vị lai đều được thành tựu.

Viên mãn nhơn bất hoại nơi Phật thập lực là Bồ Tát tặng, vì đầy đủ vô đối thiện căn hàng phục ma quân.

Tối thắng vô úy đại sư tử hống là Bồ Tát tặng, vì làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Được Phật mười tám pháp bất cộng là Bồ Tát tạng, vì trí huệ vào khắp tất cả xứ.

Biết rõ khắp tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả Pháp, tất cả Phật là Bồ Tát tạng, vì ở trong một niệm đều thấy rõ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thiện căn vô thượng, tạng đại trí huệ bất hoại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười tâm:

Tâm tinh cần, vì tất cả việc làm đều rất ráo.

Tâm chẳng lười, vì chứa nhóm hạnh tướng hảo phước đức.

Tâm dũng kiện lớn, vì dẹp phá tất cả ma quân.

Tâm thật hành đúng lý, vì trừ diệt tất cả phiền não.

Tâm chẳng thối chuyển, vì nhắm đến quả Bồ đề trọn chẳng thôi dứt.

Tâm tánh thanh tịnh, vì biết tâm bất động vô trước.

Tâm biết chúng sanh, vì tùy theo chỗ hiểu biết và sở thích của họ mà làm cho được xuất ly.

Tâm đại phạm trụ khiến nhập Phật pháp, vì biết những chỗ hiểu biết và sở thích của chúng sanh, chẳng dùng thừa khác để cứu độ.

Tâm không, vô tướng, vô nguyên, vô tác, vì thấy tướng tam giới không chấp trước.

Tâm tướng chữ "vạn", tạng thù thắng trang nghiêm kiên cố như kim cương, vì chúng ma đồng bằng số tất cả chúng sanh đến cũng chẳng động được một sợi lông của Bồ Tát.

Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được tâm vô thượng đại trí quang minh tạng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ mặc giáp:

Mặc giáp đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Mặc giáp đại bi, vì kham chịu tất cả sự khổ.

Mặc giáp đại nguyện, vì tất cả việc làm đều rất ráo.

Mặc giáp hồi hướng, vì kiến lập tất cả sự trang nghiêm của Phật.

Mặc giáp phước đức, vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Mặc giáp Ba la mật, vì độ thoát tất cả chúng sanh.

Mặc giáp trí huệ, vì dứt tối phiền não của tất cả chúng sanh.

Mặc giáp thiện xảo phương tiện, vì xuất sanh thiện căn phổ môn.

Mặc giáp nhứt thiết trí tâm kiên cố chẳng tán loạn, vì chẳng thích những thừa khác.

Mặc giáp nhứt tâm quyết định, vì nơi tất cả pháp là nghi hoặc.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời mặc mào giáp vô thượng của Như Lai, đều có thể xô dẹp tất cả quân ma. Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ khí trượng:

Bố thí là khí trượng của Bồ Tát, vì dẹp phá tất cả xan lẫn.

Trì giới là khí trượng của Bồ Tát, vì vứt bỏ tất cả sự hủy phạm.

Bình đẳng là khí trượng của Bồ Tát, vì dứt trừ tất cả phân biệt.

Trí huệ là khí trượng của Bồ Tát, vì tiêu diệt tất cả phiền não.

Chánh mạng là khí trượng của Bồ Tát, vì xa rời tất cả tà mạng.

Thiện xảo phương tiện là khí trượng của Bồ Tát, vì thị hiện tất cả xứ.

Lược nói tham, sân, si tất cả phiền não là khí trượng của Bồ Tát, vì dùng môn phiền não để độ chúng sanh.

Sanh tử là khí tượng của Bồ Tát, vì chẳng dứt hạnh Bồ Tát luôn giáo hóa chúng sanh.

Nói pháp như thật là khí tượng của Bồ Tát, vì hay phá tất cả chấp trước.

Nhứt thiết trí là khí tượng của Bồ Tát, vì chẳng bỏ hạnh môn của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời có thể trừ diệt những phiền não kiết sử đã chứa nhóm từ lâu của tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười đầu:

Đầu Niết bàn, vì không ai thấy được đánh.

Đầu tôn kính, vì tất cả Nhơn Thiên đều kính lễ.

Đầu thẳng giải quảng đại, vì tối thẳng trong Đại Thiên thế giới.

Đầu đệ nhứt thiện căn, vì tam giới chúng sanh đều cúng dường.

Đầu gánh đội chúng sanh, vì thành tựu tương nhục kế trên đánh.

Đầu chẳng khinh tiện người, vì ở tất cả chỗ thường là bậc tôn thẳng.

Đầu Bát nhã Ba la mật, vì trưởng dưỡng tất cả pháp công đức.

Đầu tương ưng phương tiện trí, vì hiện khắp tất cả thân đồng loại.

Đầu giáo hóa tất cả chúng sanh, vì dùng tất cả chúng sanh làm đệ tử.

Đầu thủ hộ pháp nhãn của chư Phật, vì làm cho Tam Bảo chủng chẳng đoạn tuyệt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời, được đầu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười mắt:

Nhục nhãn, vì thấy tất cả hình sắc.

Thiên nhãn, vì thấy tâm niệm của tất cả chúng sanh.

Huệ nhãn, vì thấy những căn cảnh giới của tất cả chúng sanh.

Pháp nhãn, vì thấy tướng như thiệt của tất cả pháp.

Phật nhãn, vì thấy thập lực của Như Lai.

Trí nhãn, vì thấy biết các pháp.

Quang minh nhãn, vì thấy quang minh của đức Phật.

Xuất sanh tử nhãn, vì thấy Niết bàn.

Vô ngại nhãn, vì chỗ thấy không chướng ngại.

Nhứt thiết trí nhãn, vì thấy phổ môn pháp giới.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ nhãn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười tai:

Nghe tiếng khen ngợi thời dứt trừ tâm tham ái.

Nghe tiếng hủy báng thời dứt trừ tâm hờn giận.

Nghe nói Nhị thừa thời chẳng ham chẳng cầu.

Nghe đạo Bồ Tát thời vui mừng hơn hở.

Nghe địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, những chỗ khổ nạn thời phát tâm đại bi lập thế nguyện rộng lớn.

Nghe sự thăng diệu của thiên nhơn thời biết đó đều là những pháp vô thường.

Nghe tán thán công đức của chư Phật thời siêng tu tinh tấn cho mau được viên mãn.

Nghe nói các pháp lục độ tứ nhiếp thời phát tâm tu hành nguyện đến bỉ ngạn.

Nghe tất cả âm thanh trong thập phương thế giới, thời đều biết như vang, nhập bất khả thuyết diệu nghĩa thậm thâm.

Đại Bồ Tát từ sơ phát tâm nhẫn đến đạo tràng thường nghe chánh pháp chưa từng tạm nghỉ, mà hằng chẳng bỏ việc giáo hóa chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được đại trí huệ nhĩ vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười mũi:

Nghe những vật hôi, không cho đó là hôi. Nghe những hơi thơm, không cho đó là thơm.

Thơm hôi đều nghe tâm Bồ Tát bình đẳng. Chẳng thơm chẳng hôi thời an trụ nơi xả.

Nếu nghe y phục, ngọc cụ và thân thể của chúng sanh có hơi thơm hôi, thời biết được họ khởi lòng tham hay sân, si đẳng phần.

Nếu nghe hơi của cỏ, cây, hầm mỏ v.v... thời biết rõ ràng như đối trước mắt.

Nếu nghe mùi của chúng sanh trên đến trời Hữu Đảnh, dưới đến địa ngục A Tỳ, thời đều biết hạnh nghiệp quá khứ của họ đã gây tạo.

Nếu nghe hơi bố thí, trì giới, đa văn, trí huệ của hàng Thanh văn thời an trụ tâm nhưt thiết trí chẳng cho tán động.

Nếu nghe hơi của tất cả Bồ Tát hạnh, thời dùng trí huệ bình đẳng nhập Phật địa.

Nghe hơi cảnh giới trí huệ của tất cả Phật, cũng chẳng phế bỏ những hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được vô lượng vô biên thanh tịnh tử của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười lưỡ:

Lưỡ khai thị diễn thuyết vô tận hạnh chúng sanh. Lưỡ khai thị diễn thuyết vô tận pháp môn.

Lưỡ tán thán chư Phật vô tận công đức. Lưỡ diễn xướng từ biện vô tận. Lưỡ khai xiển đại thừa trợ đạo.

Lưỡ trùm khắp thập phương hư không. Lưỡ chiếu khắp tất cả cõi Phật.

Lưỡ làm cho tất cả chúng sanh được tỏ ngộ. Lưỡ đều làm cho tất cả chư Phật hoan hỷ.

Lưỡ hàng phục tất cả chúng ma ngoại đạo, diệt trừ tất cả sanh tử phiền não làm cho đến Niết bàn.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được lưỡ vô thượng trùm khắp tất cả Phật độ của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thân:

Thân người, vì giáo hóa tất cả loài người. Thân phi
nhơn, vì giáo hóa địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ.

Thân trời, vì giáo hóa chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi
Vô Sắc. Thân hữu học, vì thị hiện bậc hữu học.

Thân vô học, vì thị hiện bậc A la hán. Thân Duyên giác,
vì giáo hóa cho được vào bậc Bích Chi Phật.

Thân Bồ Tát, vì làm cho thành tựu đại thừa. Thân Như
Lai, vì trí thủy quán đánh. Ý sanh thân, vì thiện xảo xuất
sanh.

Pháp thân vô lậu, vì dùng vô công dụng thị hiện thân tất
cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được thân vô
thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười ý:

Ý thượng thủ, vì phát khởi tất cả thiện căn. Ý an trụ, vì
tin sâu kiên cố bất động.

Ý thâm nhập, vì tùy thuận Phật pháp mà hiểu. Ý rõ biết
ở trong, vì biết rõ tâm sở thích của chúng sanh.

Ý vô loạn, vì tất cả phiền não chẳng tạp. Ý minh tịnh, vì
khách trần chẳng nhiễm trước được.

Ý khéo quán sát chúng sanh, vì không có một niệm lỗi thời.

Ý khéo lựa chỗ làm, vì chưa từng có một chỗ sanh lỗi lầm.

Ý kính giữ gìn các căn, vì điều phục chẳng cho buông lung tán loạn.

Ý khéo nhập tam muội, vì thâm nhập Phật tam muội, không ngã, không ngã sở.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được ý vô thượng của tất cả Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười hạnh:

Hạnh nghe chánh pháp, vì ưa thích chánh pháp. Hạnh thuyết pháp, vì lợi ích chúng sanh.

Hạnh rời tham, sân, si, bố úy vì điều phục tự tâm. Hạnh dục giới, vì giáo hóa chúng sanh cõi dục.

Hạnh chánh định Sắc giới, Vô Sắc giới, vì làm cho họ mau xoay trở lại.

Hạnh xu hướng pháp nghĩa, vì mau được trí huệ. Hạnh thọ sanh tất cả xứ, vì tự tại giáo hóa chúng sanh.

Hạnh tất cả cõi Phật, vì lễ bái cúng dường chư Phật.
Hạnh Niết bàn, vì chẳng dứt sanh tử tiếp nối.

Hạnh thành tựu viên mãn tất cả Phật pháp, vì chẳng bỏ pháp hạnh của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được hạnh vô lai vô khứ của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười chỗ an trụ:

An trụ tâm Bồ đề, vì chưa từng quên mất. An trụ Ba la mật, vì chẳng nhàm trợ đạo.

An trụ thuyết pháp, vì tăng trưởng trí huệ. An trụ A lan nhã, vì chứng đại thiên định.

An trụ tùy thuận nhưt thiết trí đầu đà tri túc tứ thánh chủng, vì thiếu dục thiếu sự.

An trụ thâm tín, vì gánh vác chánh pháp. An trụ thân cận đức Như Lai, vì học Phật oai nghi.

An trụ xuất sanh thần thông, vì viên mãn đại trí. An trụ đặc nhận, vì viên mãn thọ ký.

An trụ đạo tràng, vì đầy đủ Thập Lực, vô úy và tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được an trụ nhưt thiết trí vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười chỗ ngồi:

Chỗ ngồi Chuyển Luân Vương, vì phát khởi mười thiện đạo.

Chỗ ngồi Tứ Thiên Vương, vì tất cả thế gian tự tại an lập Phật pháp.

Chỗ ngồi Đế Thích, vì làm thẳng chủ cho tất cả chúng sanh.

Chỗ ngồi Phạm Vương, vì ở người và mình tâm đều được tự tại.

Chỗ ngồi sư tử, vì hay thuyết pháp.

Chỗ ngồi chánh pháp, vì dùng sức tổng trì biện tài mà khai thị.

Chỗ ngồi kiên cố, vì thệ nguyện rất ráo.

Chỗ ngồi đại từ, vì làm cho các chúng sanh đều vui mừng.

Chỗ ngồi đại bi, vì nhẫn chịu tất cả khổ chẳng mỗi nhàm.

Chỗ ngồi kim cương, vì hàng phục ma quân và ngoại đạo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ ngồi chánh giác vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười chỗ năm:

Chỗ năm tịch tịnh, vì thân tâm yên lặng. Chỗ năm thiên định, vì tu hành đúng lý.

Chỗ năm tam muội, vì thân tâm nhu nhuyễn. Chỗ năm Phạm Thiên, vì chẳng não hại mình và người.

Chỗ năm thiện nghiệp, vì về sau chẳng ăn năng. Chỗ năm chánh tín vì chẳng bị khuynh động.

Chỗ năm chánh đạo, vì thiện hữu khai giác. Chỗ năm diệu nguyện, vì thiện xảo hồi hướng.

Chỗ năm tất cả việc đều xong, vì việc làm đều hoàn mãn. Chỗ năm bỏ những công dụng, vì tất cả đều quen thuộc.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ năm đại pháp vô thượng của Như Lai đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười chỗ sở trụ:

Dùng đại từ làm chỗ sở trụ, vì tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh.

Dùng đại bi làm chỗ sở trụ, vì chẳng khinh người chưa học.

Dùng đại hỷ làm chỗ sở trụ, vì rời tất cả ưu não.

Dùng đại xả làm chỗ sở trụ, vì nơi hữu vi vô vi đều bình đẳng.

Dùng tất cả Ba la mật làm chỗ sở trụ, vì Bồ đề tâm làm đầu.

Dùng nhứt thiết không để làm chỗ sở trụ, vì thiện xảo quan sát.

Dùng vô tướng làm chỗ sở trụ, vì chẳng ra khỏi chánh vị.

Dùng vô nguyện làm chỗ sở trụ, vì quán sát thọ sanh.

Dùng niệm huệ làm chỗ sở trụ, vì nhẫn pháp thành tựu viên mãn.

Dùng tất cả pháp bình đẳng làm chỗ sở trụ, vì được thọ ký.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ sở trụ vô ngại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười chỗ sở hành:

Dùng chánh niệm làm chỗ sở hành, vì đầy đủ niệm xứ.

Dùng những xu hướng làm chỗ sở hành, vì xu hướng pháp Chánh giác.

Dùng trí huệ làm chỗ sở hành, vì được Phật hoan hỷ.

Dùng Ba la mật làm chỗ sở hành, vì đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Dùng tứ nhiếp làm chỗ sở hành, vì giáo hóa chúng sanh.

Dùng sanh tử làm chỗ sở hành, vì chứa nhóm thiện căn.

Dùng sự nói chuyện đùa tạt với chúng sanh làm chỗ sở hành, vì tùy nghi giáo hóa xa lìa hẳn.

Dùng thần thông làm chỗ sở hành, vì biết cảnh giới các căn của tất cả chúng sanh.

Dùng thiện xảo phương tiện làm chỗ sở hành, vì tương ưng Bát nhã Ba la mật.

Dùng đạo tràng làm chỗ sở hành, vì thành Nhứt thiết trí mà chẳng dứt hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ sở hành đại trí huệ vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ quán sát:

Biết các nghiệp quán sát, vì vi tế đều thấy. Biết các loài quán sát, vì chẳng chấp chúng sanh.

Biết các căn quán sát, vì rõ thấu các căn. Biết các pháp quán sát, vì chẳng hoại pháp giới.

Thấy Phật pháp quán sát, vì siêng tu Phật hạnh. Được trí huệ quán sát, vì thuyết pháp đúng lý.

Vô sanh nhẫn quán sát, vì quyết rõ Phật pháp.

Bất thối địa quán sát vì diệt phiền não vượt khỏi tam giới Nhị thừa địa.

Quán đánh địa quán sát, nơi tất cả Phật pháp được tự tại bất động.

Thiện giác trí tam muội quán sát, vì ra làm Phật sự khắp mười phương.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được trí đại quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười môn phổ quán sát:

Phổ quán sát tất cả những kẻ đến cầu xin, vì dùng tâm không trái nghịch để làm thỏa mãn ý của họ.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh phạm giới, vì an trí họ trong giới thanh tịnh của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh có tâm tổn hại, vì an trí họ trong nhẫn lực của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh giải đãi, vì khuyên họ tinh cần chẳng bỏ gánh lấy gánh Đại thừa.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh loạn tâm, vì làm cho họ an trụ nhứt thiết trí địa không tán động của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh ác huệ, vì làm cho họ trừ nghi hoặc phá kiến chấp hữu lậu.

Phổ quán sát tất cả những thiện hữu bình đẳng, vì thuận giáo mạng của thiện hữu mà an trụ trong Phật pháp.

Phổ quán sát tất cả pháp đã được nghe, vì mau được chứng thấy nghĩa tối thượng.

Phổ quán sát tất cả chúng sanh vô biên, vì thường chẳng bỏ rời sức đại bi.

Phổ quán sát tất cả Phật pháp, vì mau được thành tựu Nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ phổ quán sát vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều phẩn tấn:

Ngưu Vương phẩn tấn, vì che chói tất cả đại chúng Thiên, Long, Bát Bộ v.v...

Tượng Vương phẫn tấn, vì tâm khéo điều nhu gánh vác tất cả những chúng sanh.

Long Vương phẫn tấn, vì nổi mây dầy đại pháp, chiếu điển quang giải thoát, chấn sấm nghĩa như thật, rưới mưa cam lồ căn, lực, giác phần, thiền định, giải thoát, tam muội.

Đại Kim Sí Điều Vương phẫn tấn, vì cạn nước tham ái, phá vỡ ngu si, chụp bắt những ác độc long phiền não, khiến ra khỏi biển khổ lớn sanh tử.

Đại Sư Tử Vương phẫn tấn, vì an trụ đại trí vô úy, bình đẳng dùng làm khí trượng, xô dẹp chúng ma và ngoại đạo.

Dũng kiện phẫn tấn, vì có thể ở trong chiến trận lớn sanh tử, xô diệt tất cả phiền não oan thù.

Đại Trí phẫn tấn, vì biết uẩn, xứ, giới và các duyên khởi tự tại khai thị tất cả pháp.

Đà La Ni phẫn tấn, dùng sức niệm huệ thọ trì chánh pháp chẳng quên, tùy theo các căn của chúng sanh mà vì họ tuyên thuyết.

Biện tài phẫn tấn, vì vô ngại mau chóng phân biệt tất cả, đều làm cho được lợi ích tâm hoan hỷ.

Như Lai phấn tấn, vì nhứt thiết chủng trí những pháp trợ đạo đều thành tựu viên mãn, dùng một niệm tương ưng huệ, những chỗ đáng được tất cả đều được, những chỗ đáng ngộ tất cả đều ngộ; ngòi tòa sư tử, hàng ma oán địch thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được nơi tất cả pháp phấn tấn tự tại vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười sư tử hống:

Đại Bồ Tát xưng rằng:

Tôi sẽ quyết định thành Đẳng Chánh Giác. Đây là đại bồ đề tâm đại sư tử hống.

Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh, người chưa được độ thời được độ, người chưa giải thoát được giải thoát, người chưa an được an, người chưa Niết bàn được chứng Niết bàn. Đây là đại bi sư tử hống.

Tôi sẽ làm cho chủng tánh của Tam Bảo Phật, Pháp và Tăng không đoạn tuyệt. Đây là báo đáp ơn Như Lai đại sư tử hống.

Tôi sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Đây là thệ nguyện rất ráo kiên cố đại sư tử hống.

Tôi sẽ trừ diệt tất cả ác đạo và các nạn xứ. Đây là tự trị tịnh giới đại sư tử hống.

Tôi sẽ đầy đủ thân, ngữ, ý, tướng hảo trang nghiêm của chư Phật. Đây là cầu phước không nhầm đại sư tử hống.

Tôi sẽ thành tựu viên mãn những trí huệ của tất cả chư Phật. Đây là cầu trí không nhầm đại sư tử hống.

Tôi sẽ trừ diệt tất cả chúng ma và những nghiệp ma. Đây là tu chánh hạnh dứt các phiền não đại sư tử hống.

Tôi sẽ rõ biết tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ mạng, không Bồ đặc già la, trống không, vô tướng, vô nguyện, sạch như hư không. Đây là vô sanh pháp nhẫn đại sư tử hống.

Tối hậu sanh Bồ Tát chấn động tất cả Phật độ đều làm cho trang nghiêm thanh tịnh. Bấy giờ tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương đều đến tán thán khuyến thỉnh: "Ngưỡng mong Bồ Tát dùng pháp vô sanh mà thị hiện thọ sanh". Bồ Tát liền dùng huệ nhãn vô ngại quán sát khắp thế gian tất cả chúng sanh không ai bằng ta.

Liên thị hiện đản sanh ở vương cung tự đi bảy bước đại sư tử hống: Ta là tối thắng đệ nhất ở thế gian. Ta sẽ hết hẳn biên tế sanh tử. Đây là như thuyết mà làm đại sư tử hống.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại sư tử hống của Như Lai.

⁵Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp thanh tịnh thí:

Bình đẳng bố thí, vì chẳng lựa chúng sanh. Tùy ý bố thí, vì thoả mãn chỗ nguyện cầu.

Chẳng loạn bố thí, vì làm cho được lợi ích. Tùy nghi bố thí, vì biết thượng trung hạ.

Chẳng trụ bố thí, vì chẳng cầu quả báo. Mở rộng xả thí, vì tâm chẳng luyến tiếc.

Tất cả bố thí, vì rốt ráo thanh tịnh. Hồi hướng bồ đề thí, vì xa rời hữu vi vô vi.

Giáo hóa chúng sanh bố thí, vì nhắm đến đạo tràng chẳng bỏ.

Tam luân thanh tịnh bố thí, vì chánh niệm quán sát người thí, kẻ thọ và vật thí như hư không.

⁵ Hán Bộ Quyển Thứ 58

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bố thí quảng đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh giới: Thân thanh tịnh giới, vì giữ gìn ba điều ác nơi thân.

Ngữ thanh tịnh giới, vì xa lìa bốn lỗi nơi lời nói. Tâm thanh tịnh giới, vì xa lìa tham, sân, tà kiến.

Thanh tịnh giới chẳng phá tất cả học xứ, vì làm tôn chủ ở trong tất cả nhơn thiên.

Thanh tịnh giới thủ hộ tâm Bồ đề, vì chẳng thích Tiểu thừa.

Thanh tịnh giới giữ gìn điều chế của đức Như Lai, vì nhần đến tội vi tế cũng sanh lòng rất e sợ.

Thanh tịnh giới ẩn mật hộ trì, vì khéo cứu chúng sanh phạm giới.

Thanh tịnh giới chẳng làm tất cả điều ác, vì thế tu tất cả pháp lành.

Thanh tịnh giới xa lìa tất cả kiến chấp hữu lậu, vì không chấp nơi giới.

Thanh tịnh giới thủ hộ tất cả chúng sanh, vì phát khởi đại bi.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh giới vô thượng không lỗi lầm của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh nhẫn:

Thanh tịnh nhẫn an thọ sự mắng nhục, vì thủ hộ các chúng sanh.

Thanh tịnh nhẫn an thọ dao gậy, vì khéo hộ trì mình và người.

Thanh tịnh nhẫn chẳng sanh giận hại, vì nơi tâm chẳng động.

Thanh tịnh nhẫn chẳng trách kẻ ti tiện, vì người trên hay rộng lượng.

Thanh tịnh nhẫn có ai về nương đều cứu độ, vì xả bỏ thân mạng mình.

Thanh tịnh nhẫn xa lìa ngã mạn, vì chẳng khinh kẻ chưa học.

Thanh tịnh nhẫn bị tàn hại hủy báng chẳng sân, vì quán sát như huyễn.

Thanh tịnh nhẫn bị hại không báo oán, vì chẳng thấy mình và người.

Thanh tịnh nhãn chẳng theo phiền não, vì lìa những cảnh giới.

Thanh tịnh nhãn tùy thuận chơn thiết trí của Bồ Tát biết tất cả vô sanh, vì chẳng do người dạy mà được nhập cảnh Nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp nhãn vô thượng chẳng do tha ngộ của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp tinh tấn thanh tịnh:

Thân thanh tịnh tinh tấn, vì thừa sự cúng dường chư Phật, Bồ Tát và các sư trưởng, tôn trọng phước điền chẳng thối chuyển.

Ngữ thanh tịnh tinh tấn, vì pháp đã nghe rộng vì người mà diễn thuyết, tán thán công đức của chư Phật không mỗi mệ.

Ý thanh tịnh tinh tấn, vì khéo có thể nhập xuất từ, bi, hỷ, xả, thiền định, giải thoát và các tam muội không thôi nghỉ.

Tâm chánh trực thanh tịnh tinh tấn, vì không dối, không dua bợ, không vạy vò, không hư giả tất cả siêng tu không thối chuyển.

Tâm tăng thẳng thanh tịnh tinh tấn, vì thường xu cầu thượng thượng trí huệ nguyện đủ tất cả pháp bạch tịnh.

Thanh tịnh tinh tấn chẳng luống bỏ vì nhiếp lấy bố thí, giới, nhẫn, đa văn và bất phóng dật nhẫn đến Bồ đề không nghỉ giữa chừng.

Đẹp phục tất cả ma thanh tịnh tinh tấn, vì đều có thể trừ diệt tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tất cả phiền não, những cái triền.

Thành tựu viên mãn trí huệ quang minh thanh tịnh tinh tấn, có làm việc chi đều khéo quán sát, đều khiến rốt ráo chẳng cho ăn năn về sau, được Phật bất cộng pháp.

Vô lai vô khứ thanh tịnh tinh tấn, vì được trí như thiệt nhập môn pháp giới, thân ngữ và tâm thảy đều bình đẳng, rõ tướng tức là phi tướng không chấp trước.

Thành tựu pháp quang thanh tịnh tinh tấn, vì vượt quá các địa được Phật quán đánh, dùng thân vô lậu mà thị hiện mất, thọ, sanh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, diệt độ, đầy đủ sự Phổ Hiền như vậy.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời được đại thanh tịnh tinh tấn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh thiên:

Thanh tịnh thiên, thường thích xuất gia, vì rời bỏ tất cả sở hữu.

Thanh tịnh thiên, được chơn thiện hữu, vì chỉ dạy chánh đạo.

Thanh tịnh thiên, ở a lan nhã nhĩn chịu mưa gió, vì lìa ngã và ngã sở.

Thanh tịnh thiên, lìa chúng sanh ồn náo, vì thường thích tịch tịnh.

Thanh tịnh thiên, tâm nghiệp điều nhu, vì thủ hộ các căn.

Thanh tịnh thiên, tâm trí tịch diệt, vì tất cả âm thanh những chướng thiên định chẳng thể làm loạn.

Thanh tịnh thiên, giác đạo phương tiện, vì quán sát tất cả đều hiện chứng.

Thanh tịnh thiên, rời tham đắm, vì chẳng bỏ cõi dục.

Thanh tịnh thiên, phát khởi thông minh, vì biết tất cả căn tánh chúng sanh.

Thanh tịnh thiên, tự tại du hý, vì nhập Phật tam muội biết vô ngã.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được đại thanh tịnh thiền vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh huệ:

Thanh tịnh huệ, biết tất cả nhơn, vì chẳng hoại quả báo.

Thanh tịnh huệ, biết tất cả duyên vì chẳng trái hòa hiệp.

Thanh tịnh huệ, biết chẳng đoạn chẳng thường, vì rõ thấu duyên khởi đều như thiệt.

Thanh tịnh huệ, trừ tất cả kiến chấp, vì không thủ xả nơi tướng chúng sanh.

Thanh tịnh huệ, quán tâm hành của tất cả chúng sanh, vì biết rõ như huyễn.

Thanh tịnh huệ, biện tài quảng đại, vì phân biệt các pháp vấn đáp vô ngại.

Thanh tịnh huệ, tất cả ma, ngoại đạo, Thanh Văn, Duyên Giác, chẳng biết được, vì thâm nhập Như Lai trí.

Thanh tịnh huệ, thấy pháp thân vi diệu của Phật, thấy bốn tánh thanh tịnh của tất cả chúng sanh, thấy tất cả pháp thảy đều tịch diệt, thấy tất cả cõi đồng như hư không, vì biết tất cả tướng đều vô ngại.

Thanh tịnh huệ, tất cả tổng trì, biện tài, phương tiện đều đến bỉ ngạn, vì làm cho được nhưt thiết trí tối thắng.

Thanh tịnh huệ, nhưt niệm tương ưng kim cang trí, rõ tất cả pháp bình đẳng, vì được nhưt thiết pháp tối tôn trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây, thời được đại trí huệ vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh từ:

Thanh tịnh từ, tâm bình đẳng, vì nhiếp khắp chúng sanh không lựa chọn.

Thanh tịnh từ, lợi ích, vì tùy có chỗ làm đều làm cho hoan hỷ.

Thanh tịnh từ, nhiếp người đồng như mình, vì rớt ráo đều làm cho ra khỏi sanh tử.

Thanh tịnh từ, chẳng bỏ thế gian, vì tâm thường duyên niệm chứa nhóm thiện căn.

Thanh tịnh từ, có thể đến giải thoát, vì khiến khắp chúng sanh trừ diệt tất cả phiền não.

Thanh tịnh từ, xuất sanh Bồ đề, vì khiến khắp chúng sanh phát tâm cầu nhưt thiết trí.

Thanh tịnh từ, thế gian vô ngại, vì phóng đại quang minh bình đẳng chiếu khắp.

Thanh tịnh từ, đầy khắp hư không, vì cứu hộ chúng sanh không xứ nào chẳng đến.

Thanh tịnh từ, pháp duyên, chúng pháp như như chơn thiệt.

Thanh tịnh từ, vô duyên vì nhập Bồ Tát ly sanh tánh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh từ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh bi:

Thạnh tịnh bi, không bạn bè, vì riêng mình phát tâm đó.

Thạnh tịnh bi, không mỗi nhàm, vì thay thế tất cả chúng sanh thọ khổ chẳng cho là nhọc.

Thạnh tịnh bi, thọ sanh ở xứ nạn, vì cứu độ chúng sanh nạn.

Thạnh tịnh bi, thọ sanh ở đường lành, vì thị hiện vô thường.

Thạnh tịnh bi, vì tà định chúng sanh, vì nhiều kiếp chẳng bỏ hoằng thệ.

Thanh tịnh bi, chẳng nhiễm trước sự vui của mình, vì cho khắp chúng sanh sự sung sướng.

Thanh tịnh bi, chẳng cầu báo ân, vì tu tâm trong sạch.

Thanh tịnh bi, có thể trừ điên đảo vì nói pháp như thiệt.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh không nhiễm trước không nhiệt não, vì do khắp trần phiền não nên thọ những điều khổ. Biết như vậy rồi Bồ Tát ở nơi chúng sanh mà khởi đại bi gọi là bốn tánh thanh tịnh, vì họ mà diễn thuyết pháp vô cấu thanh tịnh, quang minh.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp như dấu chim bay giữa không gian, chúng sanh si lòa chẳng thể quán sát biết rõ các pháp Bồ Tát phát khởi tâm đại bi tên là chơn thiệt trí, vì họ mà khai thị pháp Niết bàn. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh bi quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh hỷ:

Thanh tịnh hỷ, phát Bồ đề tâm. Thanh tịnh hỷ, đều xả bỏ sở hữu.

Thanh tịnh hỷ, chẳng ghét bỏ chúng sanh phá giới giáo hóa cho họ được thành tựu.

Thanh tịnh hỷ, có thể nhẫn thọ chúng sanh tạo ác mà
thệ nguyện cứu độ họ.

Thanh tịnh hỷ, xả thân cầu pháp chẳng sanh lòng ăn
năn.

Thanh tịnh hỷ, tự bỏ dục lạc thường thích pháp lạc.

Thanh tịnh hỷ, làm cho tất cả chúng sanh bỏ tư sanh lạc
thường thích pháp lạc.

Thanh tịnh hỷ, thấy chư Phật thời cung kính cúng
dường không nhàm đủ, an trụ nơi pháp giới bình đẳng.

Thanh tịnh hỷ, làm cho tất cả chúng sanh ưa thích thiên
định giải thoát tam muội du hí nhập xuất.

Thanh tịnh hỷ, lòng ưa thích đầy đủ công hạnh thuận tất
cả khổ hạnh của Bồ Tát đạo, chứng được định huệ tịch tịnh
bất động của đức Mâu Ni.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh hỷ
quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh xả:

Thanh tịnh xả, tất cả chúng sanh cung kính cúng dường,
Bồ Tát chẳng sanh lòng ái trước.

Thanh tịnh xả, tất cả chúng sanh khinh mạn hủy nhục, Bồ Tát chẳng sanh lòng giận hờn.

Thanh tịnh xả, thường đi trong thế gian chẳng bị tám pháp thế gian làm nhiễm.

Thanh tịnh xả, đối với pháp khí chúng sanh chờ thời mà hóa độ, với chúng sanh không pháp khí cũng chẳng hiềm ghét.

Thanh tịnh xả, chẳng cầu pháp học và vô học của Nhị thừa.

Thanh tịnh xả, tâm thường xa lìa tất cả dục lạc thuận phiền não.

Thanh tịnh xả, chẳng khen hàng Nhị thừa nhằm lìa sanh tử.

Thanh tịnh xả, xa lìa tất cả lời thế gian, lời phi Niết bàn, lời phi ly dục, lời chẳng thuận lý, lời não loạn người khác, lời Thanh Văn, lời Duyên Giác, nhấn đến những chương Bồ Tát đạo đều xa lìa tất cả.

Thanh tịnh xả, hoặc có chúng sanh căn đã thành thực phát sanh niệm huệ mà chưa biết được pháp tối thượng, chờ thời tiết mới hóa độ.

Thanh tịnh xả, hoặc có chúng sanh đã được Bồ Tát giáo hóa từ thuở trước, đến Phật địa mới điều phục được, Bồ Tát cũng chờ thời tiết.

Thanh tịnh xả, đối với hai hạng chúng sanh trên Bồ Tát, không có quan niệm cao hạ thủ xả, xa lìa tất cả những phân biệt, hằng trụ chánh định, nhập pháp như thiết, tâm được kham nhẫn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thanh tịnh xả quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười nghĩa:

Đa văn nghĩa, vì kiên cố tu hành. Pháp nghĩa, vì khéo léo suy gẫm lựa chọn. Không nghĩa, vì đệ nhất nghĩa không.

Tịch tịnh nghĩa, rời những chúng sanh ồn náo. Bất khả thuyết nghĩa, vì chẳng chấp tất cả ngữ ngôn.

Như thiết nghĩa, vì rõ thấu tam thế bình đẳng. Pháp giới nghĩa, vì tất cả các pháp đồng một vị.

Chơn như nghĩa, vì tất cả Như Lai thuận nhập. Thiết tế nghĩa, vì biết rõ rốt ráo như thiết.

Đại Bát Niết bàn nghĩa, vì diệt tất cả khổ mà tu những hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được Nhưt thiết trí vô thượng nghĩa.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp:

Chơn thiết pháp, vì như thuyết tu hành. Ly thủ pháp, vì đều lìa năng thủ và sở thủ.

Vô tránh pháp, vì không có tất cả mê lầm gây gổ. Tịch diệt pháp, vì trừ diệt tất cả nhiệt não.

Ly dục pháp, vì tất cả tham dục đều dứt trừ. Vô phân biệt pháp, vì dứt hẳn phan duyên phân biệt.

Vô sanh pháp, vì dường như hư không bất động. Vô vi pháp, vì lìa những tướng sanh trụ diệt.

Bổn tánh pháp, vì tự tánh vô nhiễm thanh tịnh.

Xả bỏ tất cả Ô ba đề Niết bàn pháp, vì hay sanh tất cả Bồ Tát hạnh tu tập chẳng dứt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp quảng đại vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười công cụ trợ đạo phước đức:

Khuyên chúng sanh phát khởi tâm Bồ đề là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì chẳng dứt ngôi Tam Bảo.

Tùy thuận Thập hồi hướng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì dứt tất cả pháp bất thiện, chứa nhóm tất cả thiện pháp.

Trí huệ dạy dỗ là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì vượt hơn phước đức tam giới.

Tâm không mỗi mệ là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì rất ráo độ thoát tất cả chúng sanh.

Xả bỏ tất cả sở hữu trong thân ngoài thân là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì nơi tất cả vật chẳng chấp trước.

Vì đầy đủ tướng hảo mà tinh tấn bất thối là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì mở cửa đại thí không hạn cuộc.

Thượng, trung, hạ, ba phẩm thiện căn đều đem hồi hướng vô thượng Bồ đề tâm không khinh trọng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì tương ứng với thiện xảo phương tiện.

Với chúng sanh tà định hạ liệt bất thiện đều sanh lòng đại bi chẳng khinh tiện là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì thường phát khởi tâm hoằng thệ của bậc đại nhơn.

Cung kính cúng dường tất cả Như Lai với tất cả Bồ Tát khởi Như Lai tưởng làm cho chúng sanh đều hoan hỷ, đây là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì giữ bốn chí nguyện rất bền chắc.

Trong vô số kiếp, đại Bồ Tát tích tập thiện căn tự muốn được chứng vô thượng Bồ Đề như ở trong bàn tay, nhưng đầu đem xả thí cho tất cả chúng sanh lòng không ưu não cũng không hối hận, tâm Bồ Tát rộng lớn đồng hư không giới. Đây là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì phát khởi trí huệ chứng đại pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời đầy đủ phước đức quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười công cụ trợ đạo trí huệ:

Gần gũi chơn thiện tri thức đa văn, cung kính, cúng dường, tôn trọng, lễ bái tùy thuận mọi việc chẳng trái lời dạy bảo. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ nhất, vì tất cả chánh trực không hư dối.

Lìa hẳn kiêu mạn thường có hạnh khiêm hạ cung kính, thân ngữ ý ba nghiệp không thô bạo, nhu hòa thiện thuận

chẳng dối trá, chẳng vạy vò. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ hai, vì thân Bồ Tát kham làm pháp khí.

Niệm huệ tùy giác chưa từng tán loạn, hồ thẹn, nhu hòa tâm an bất động, thường nhớ lục niệm, thường thật hành lục hòa kính, thường tùy thuận trụ sáu pháp kiên cố. Đây là công cụ trí huệ thứ ba, vì làm phương tiện cho mười trí.

Thích pháp thích nghĩa, lấy pháp làm vui, thường thích lóng nghe chánh pháp không nhằm đủ, bỏ rời thế luận và thế ngôn thuyết, chuyên tâm nghe thọ lời xuất thế gian, xa lìa Tiểu thừa, nhập Đại thừa huệ. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tư, vì nhứt tâm ghi nhớ không tán động.

Tâm chuyên gánh vác sáu môn Ba la mật, thật hành đã thành thực bốn pháp phạm trụ, đều khéo tu hành tùy thuận minh pháp, điều siêng thỉnh hỏi người trí thông mẫn, xa lìa ác thú quy hướng đường lành tâm thường mến thích chánh niệm quán sát, điều phục lòng mình, thủ hộ ý người. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ năm, vì kiên cố tu hành chơn thiệt hạnh.

Thường thích xuất ly chẳng chấp ba cõi, hằng giác tự tâm không bao giờ có ác niệm, ba giác quán đã tuyệt, ba

nghiệp đều lành quyết định biết rõ tự tánh của tâm. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ sáu, vì có thể làm cho mình và người được tâm thanh tịnh.

Quán sát ngũ uẩn đều như huyễn sự, thập bát giới như độc xà, thập nhị xứ như hư không, tất cả pháp như huyễn, như diệm, như trăng trong nước, như mộng, như ảnh, như hưởng, như tượng, như vẽ giữa hư không, như vòng lửa quay, như màu móng rún, như ánh sáng mặt nhật mặt nguyệt, vô tướng vô hình, phi thường phi đoạn, chẳng đến chẳng đi, cũng không sở trụ, quán sát như vậy biết tất cả pháp vô sanh vô diệt. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ bảy, vì biết tất cả pháp tánh không tịch.

Đại Bồ Tát nghe tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ giả, không bổ đặc già la, không tâm, không cảnh, không tham sân si, không thân, không vật, không chủ, không đối đãi, không chấp trước, không hành động, như vậy, tất cả đều vô sở hữu, trọn về nơi tịch diệt. Nghe rồi tin sâu chẳng nghi chẳng hủy báng. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tám, vì có thể thành tựu tri giải viên mãn.

Đại Bồ Tát khéo điều các căn như lý tu hành, hằng trụ chỉ quán tâm ý tịch tịnh, tất cả động niệm đều trọn chẳng phát khởi, vô ngã, vô nhơn, vô tác, vô hành, không chấp ngã tướng, không chấp ngã nghiệp, không có tỳ vết, không có nứt rạn, cũng không đức nhẫ nơi đây, thân ngữ ý ba nghiệp không lai, không khứ, không có tinh tấn cũng không dừng mãi. Quán tất cả chúng sanh tất cả các pháp đều bình đẳng mà không sở trụ. Chẳng phải thử ngạn, chẳng phải bỉ ngạn, thử bỉ tánh ly, không từ đâu đến, đi không đến đâu. Thường dùng trí huệ tư duy như vậy. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ chín, vì đến chỗ bỉ ngạn phân biệt tướng.

Đại Bồ Tát thấy pháp duyên khởi nên thấy pháp thanh tịnh, vì thấy pháp thanh tịnh nên thấy quốc độ thanh tịnh, vì thấy quốc độ thanh tịnh nên thấy hư không thanh tịnh, vì thấy hư không thanh tịnh nên thấy pháp giới thanh tịnh, vì thấy pháp giới thanh tịnh nên thấy trí huệ thanh tịnh. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ mười của Bồ Tát, vì tu hành tích tập nhưt thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười pháp này thời được trí huệ vi diệu thanh tịnh vô ngại nơi tất cả pháp của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười minh túc:

Minh túc, khéo phân biệt các pháp. Minh túc, chẳng chấp trước các pháp. Minh túc, lìa điên đảo kiến.

Minh túc, trí huệ quang chiếu soi các căn. Minh túc, khéo phát khởi chánh tinh tấn.

Minh túc, hay thâm nhập chơn đế trí. Minh túc, diệt nghiệp phiền não thành tựu tận trí vô sanh trí.

Minh túc, thiên nhãn trí khéo quán sát. Minh túc, túc trụ niệm biết trước thanh tịnh.

Minh túc, lậu tận thần thông trí dứt những lậu của chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại quang minh vô thượng nơi tất cả Phật pháp của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều cầu pháp:

Trực tâm cầu pháp, vì không dua nịnh phỉnh phờ.

Tinh tấn cầu pháp, vì xa lìa lười biếng khinh mạn.

Nhứt hướng cầu pháp, vì chẳng tiếc thân mạng.

Vì trừ phiền não cho tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì chẳng vì danh lợi cung kính.

Vì lợi ích mình và người tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì chẳng riêng tự lợi.

Vì nhập trí huệ mà cầu pháp, vì chẳng thích văn tự.

Vì thoát khỏi sanh tử mà cầu pháp, vì chẳng tham thế lạc.

Vì độ chúng sanh mà cầu pháp, vì phát Bồ đề tâm.

Vì dứt nghi cho tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì làm cho họ không do dự.

Vì đầy đủ Phật pháp mà cầu pháp, vì chẳng thích những thừa khác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ tất cả Phật pháp chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp minh liễu:

Tùy thuận thế tục sanh trưởng thiện căn, đây là đồng môn phạm phu minh liễu pháp.

Được bất hoại tín vô ngại, tỏ ngộ tự tánh của các pháp, đây là tùy tín hành như minh liễu pháp.

Siêng tu tập chánh pháp, tùy thuận chánh pháp mà an trụ, đây là tùy pháp hành như minh liễu pháp.

Xa lìa bát tà, hướng về bát chánh đạo, đây là đệ bát như minh liễu pháp.

Trừ diệt những kiết sử, dứt lậu sanh tử thấy chơn thiệt đế, đây là Tu đà hoàn như chơn minh liễu pháp.

Quán sát ham muốn là họa hoạn biết không qua lại, đây là Tư Đà Hàm như minh liễu.

Chẳng luyến tam giới, cầu hết hữu lậu, đối với pháp thọ sanh, nhẫn đến chẳng sanh một niệm ái trước, đây là A Na Hàm như minh liễu pháp.

Chứng lục thần thông, được bát giải thoát, cứu định, tứ biện tài thấy đều thành tựu, đây là A La Hán như minh liễu pháp.

Tánh thích quán sát nhưt vị duyên khởi, tâm thường tịch tịnh, tri túc, ít việc, tỏ ngộ do mình được chẳng do người thành tựu các môn thần thông trí huệ, đây là Bích Chi Phật như minh liễu pháp.

Trí huệ rộng lớn, các căn sáng lẹ, thường thích độ thoát tất cả chúng sanh, siêng tu phước trí các pháp trợ đạo, tất cả

công đức thập lực tứ vô úy của Như Lai đều đầy đủ viên mãn, đây là Bồ Tát như minh liễu pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí như minh liễu pháp vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp tu hành:

Cung kính tôn trọng chư Thiên tri thức, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Thường được chư Thiên giác ngộ, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Đối với chư Phật thường có lòng tâm quý, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Thương xót chúng sanh chẳng bỏ sanh tử, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Công việc tất làm đến rốt ráo tâm không biến động, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Chuyên niệm theo dõi chúng Bồ Tát phát tâm Đại thừa tinh cần tu học, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Xa lìa tà kiến siêng cầu chánh đạo, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Đẹp phá chúng ma và nghiệp phiền não, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Biết các chúng sanh căn tánh thẳng liệt mà vì họ thuyết pháp cho họ an trụ nơi Phật địa, là pháp tu hành của Bồ Tát.

An trụ pháp giới quảng đại vô biên, diệt trừ phiền não cho thân thanh tịnh, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ ma:

Ngũ uẩn ma, vì sanh các chấp thủ. Phiền não ma, vì hằng tạp nhiễm. Nghiệp ma, vì hay chướng ngại.

Tâm ma, vì khởi cao mạn. Tử ma, vì bỏ chỗ sanh. Thiên ma, vì tự kiêu căn phóng túng.

Thiện căn ma, vì hằng chấp thủ. Tam muội ma, vì từ lâu say đắm. Thiện tri thức ma, vì phát khởi tâm chấp trước.

Bồ đề pháp trí ma, vì chẳng nguyện xả lìa.

Đại Bồ Tát phải dùng phương tiện mau cầu xa rời mười thứ ma này.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ ma nghiệp:

Quên mất Bồ đề tâm tu các thiện căn đây là ma nghiệp.

Ác tâm bố thí, sân tâm trì giới, bỏ người tánh ác, xa kẻ lười biếng, khinh mạn kẻ loạn ý, cơ hiềm người ác huệ, đây là ma nghiệp.

Nơi pháp thậm thâm tâm sanh xan lẫn, có người kham được hóa độ mà chẳng vì họ thuyết pháp. Nếu được tài lợi cung kính cúng dường, dầu chẳng phải pháp khí mà cũng gượng vì họ thuyết pháp. Đây là ma nghiệp.

Chẳng thích lắng nghe các môn Ba la mật, giả sử nghe nói mà chẳng tu hành, dầu cũng tu hành mà phần nhiều lười biếng. Vì lười biếng nên chí ý hèn kém chẳng cầu pháp đại Bồ đề Vô thượng. Đây là ma nghiệp.

Xa thiện tri thức, gần ác tri thức, thích cầu Nhị thừa, chẳng thích thọ sanh, chỉ chuộng Niết bàn ly dục tịch tịnh. Đây là ma nghiệp.

Ở chỗ Bồ Tát, khởi tâm sân hận ác nhãn nhìn ngó tìm cầu tội hờ để nói kể lỗi lầm, ngăn dứt tài lợi cúng dường. Đây là ma nghiệp.

Phỉ báng chánh pháp chẳng thích lắng nghe, giả sử được nghe liền sanh lòng chê bai, thấy người thuyết pháp chẳng

sanh lòng tôn trọng, cho lời mình nói là phải, lời của người là quấy. Đây là ma nghiệp.

Thích học thế luận xảo thuật văn từ, khai xiển thâm pháp ẩn phú của Nhị thừa, hoặc dùng diệu nghĩa truyền dạy cho người chẳng đáng dạy, xa rời Bồ đề, trụ nơi tà đạo. Đây là ma nghiệp.

Người đã được giải thoát thì được an ổn thời thường thích gần gũi mà cúng dường. Người chưa giải thoát chưa an ổn thời chẳng chịu thân cận, cũng chẳng giáo hóa. Đây là ma nghiệp.

Thêm lớn ngã mạn không cung kính. Với các chúng sanh làm nhiều sự não hại, chẳng cầu chánh pháp trí huệ chơn thiệt. Tâm ý tệ ác khó khai ngộ được. Đây là ma nghiệp.

Chư Bồ tát phải mau xa lìa mười ma nghiệp này mà siêng cầu Phật nghiệp.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều bỏ rời ma nghiệp:

Gần thiện tri thức cung kính cúng dường. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Chẳng tự cao tự đại, chẳng tự khen ngợi. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Nơi thâm pháp của Phật tin hiểu chẳng chê. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Chưa từng quên mất tâm nhưt thiết trí. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Siêng tu diệu hạnh hằng chẳng phóng dật. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Thường cầu tất cả pháp Bồ Tát tạng. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Hằng diễn thuyết chánh pháp tâm không mỗi nhọc. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Quy y tất cả chư Phật mười phương, phát khởi tưởng niệm được cứu hộ. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Tin thọ ỨC NIỆM tất cả chư Phật thần lực gia trì. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Cùng tất cả Bồ Tát đồng gieo căn lành bình đẳng không hai. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Nếu chư Bồ tát an trụ mười pháp này thời có thể ra khỏi tất cả ma đạo.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười môn kiến Phật:

Vô trước kiến, đối với Phật thành Chánh giác an trụ thế gian.

Xuất sanh kiến, đối với nguyên Phật.

Thâm tín kiến, đối với nghiệp báo Phật.

Tùy thuận kiến, đối với trụ trì Phật.

Thâm nhập kiến, đối với Niết bàn Phật.

Phổ chí kiến, đối với pháp giới Phật.

An trụ kiến, đối với tâm Phật.

Vô lượng vô y kiến, đối với tam muội Phật.

Minh liễu kiến, đối với bốn tánh Phật.

Phổ thọ kiến, đối với tùy lạc Phật.

Nếu chư Bồ tát an trụ mười môn kiến Phật này thời thường được thấy đức Như Lai vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười Phật nghiệp:

Tùy thời tiết để khai đạo, là Phật nghiệp, vì làm cho tu hành Chánh pháp.

Trong chiêm bao khiến thấy, là Phật nghiệp, vì giác ngộ thiện căn thuở xưa.

Vì người mà diễn thuyết kinh chưa được nghe, là Phật nghiệp, vì làm cho sanh trí dứt nghi.

Vì người ăn năn bị kiết sử triền phược mà nói pháp xuất ly, là Phật nghiệp, vì làm cho lìa tâm nghi.

Nếu có chúng sanh khởi tâm xan lẫn nhẫn đến khởi tâm ác huệ, tâm Nhị thừa, tâm tổn hại, tâm nghi hoặc, tâm tán động, tâm kiêu mạn, Bồ Tát vì họ hiện thân tướng hảo trang nghiêm của Như Lai, là Phật nghiệp, vì sanh trưởng quá khứ hiện căn.

Lúc khó gặp Chánh pháp, vì họ mà rộng thuyết pháp, làm cho họ nghe xong được trí Đà la ni, trí thần thông, khắp có thể lợi ích vô lượng chúng sanh, là Phật nghiệp, vì thắng giải thanh tịnh.

Nếu có ma sự khởi lên, có thể dùng phương tiện hiện tiếng khắp hư không giới thuyết pháp chẳng tổn não người khác, dùng đây để đối trị làm cho họ được khai ngộ. Chúng ma nghe xong, oai quang tắt mất. Đây là Phật nghiệp, vì chí thích oai đức lớn thù thắng.

Tâm Bồ tát không xen hở thường tự giữ gìn, chẳng cho chúng nhập chánh vị Nhị thừa. Nếu có chúng sanh căn tánh chưa thành thực thời trọn chẳng vì họ mà nói cảnh giới giải thoát. Đây là Phật nghiệp vì bốn nguyện mà làm.

Sanh tử kiết lậu tất cả đều lìa, tu hạnh Bồ tát nối tiếp chẳng dứt, dùng tâm đại bi nhiếp thủ chúng sanh làm cho họ khởi hạnh rốt ráo giải thoát. Đây là Phật nghiệp, vì chẳng dứt tu hành hạnh Bồ tát.

Đại Bồ tát thấu rõ tự thân cùng với chúng sanh bốn lai tịch diệt, chẳng kinh sợ, mà siêng tu phước trí không nhàm đủ. Dầu biết tất cả Pháp không tạo ác mà cũng chẳng bỏ tự tướng của các pháp. Dầu nơi các cảnh giới lìa hẳn tham dục, mà thường thích chiêm ngưỡng phụng thờ sắc thân của chư Phật. Dầu biết ngộ nhập các pháp chẳng do nơi người, mà dùng nhiều phương tiện cầu nhứt thiết trí. Dầu biết các quốc độ đều như hư không mà thường thích trang nghiêm tất cả cõi Phật. Dầu hằng quán sát vô nhơn vô ngã, mà giáo hóa chúng sanh không có mỗi nhàm. Dầu nơi pháp giới bốn lai bất động, mà dùng thần thông trí lực hiện những biến hóa. Dầu đã thành tựu nhứt thiết chủng trí, mà không ngớt tu

hạnh Bồ tát. Dầu biết các pháp bất khả ngôn thuyết, mà chuyển tịnh pháp luân làm cho đại chúng hoan hỷ. Dầu có thể thị hiện chư Phật thần lực, mà chẳng nhàm bỏ thân Bồ tát. Dầu hiện nhập đại Niết bàn, mà thị hiện thọ sanh Tất cả xứ. Có thể thật hành pháp quyền thiết song hành như vậy là Phật nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười Phật nghiệp này, thời được nghiệp quảng đại vô thượng vô sư chẳng do người dạy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười mạn nghiệp:

Đối với Sư, Tăng, Cha, Mẹ, Sa Môn, Bà La Môn trụ nơi chánh đạo hoặc hướng chánh đạo, là những phước điền đáng tôn trọng, mà chẳng cung kính. Đây là mạn nghiệp.

Hoặc có Pháp Sư được pháp tối thắng ngồi Đại thừa, biết đạo xuất yếu đặc đà la ni, diễn thuyết pháp quảng đại trong khế kinh không thôi nghỉ. Mà đối với bậc ấy phát khởi tâm cao mạn và đối với pháp của bậc ấy giảng nói chẳng có lòng cung kính. Đây là mạn nghiệp.

Ở trong chúng hội nghe thuyết diệu pháp chẳng chịu khen là hay cho người khác tin thọ. Đây là mạn nghiệp.

Ưa sanh lòng quá mạn, tự cao ngạo lấn người, chẳng thấy mình lỗi, chẳng biết mình dở. Đây là mạn nghiệp.

Ưa sanh lòng quá quá mạn. Thấy có Pháp Sư và người thuyết pháp, biết là pháp, là luật, là chơn thiết, là lời Phật, mà vì ghét người nên cũng ghét pháp, tự mình hủy báng cũng bảo người hủy báng. Đây là mạn nghiệp

Tự cầu tòa cao, tự xưng Pháp Sư, ưng thọ người cung cấp, chẳng ưng chấp sự. Thấy bậc kỳ cựu người tu hành lâu, chẳng chịu đứng dậy tiếp rước, chẳng chịu hầu hạ. Đây là mạn nghiệp.

Thấy người có đức thời nhú mày chẳng vui, nói lời thô lỗ tìm tòi lỗi lầm của bậc ấy. Đây là mạn nghiệp.

Thấy có người thông minh biết chánh pháp, chẳng chịu gần gũi cung kính cúng dường, chẳng chịu hỏi han gì là thiện, gì là bất thiện, những gì nên làm, những gì chẳng nên làm, làm những công hạnh gì mà được mãi mãi lợi ích an lạc. Là kẻ ngu si ngoan cố chìm trong ngã mạn, trọn không thấy được đạo xuất yếu. Đây là mạn nghiệp.

Lại có chúng sanh tâm khinh mạn che đậy, chư Phật xuất thế chẳng có thể thân cận cung kính cúng dường, thiện

căn mới chẳng sanh, thiện căn cũ tiêu mất, chẳng nên nói lại nói, chẳng nên cãi lại cãi. Ở vị lai tất cả phải đọa hầm sâu hiểm nạn trong trăm ngàn kiếp còn chẳng gặp Phật hưởng là được nghe pháp. Chỉ do từ trước đã từng phát Bồ đề tâm nên trọn tự tình ngộ. Đây là mạn nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát lìa mười mạn nghiệp này thời được mười trí nghiệp.

Đây là mười trí nghiệp: Tin hiểu nghiệp báo chẳng hoại hơn quả. Đây là trí nghiệp.

Chẳng bỏ Bồ đề tâm, thường niệm chư Phật. Đây là trí nghiệp.

Gần thiện tri thức cung kính cúng dường hết lòng tôn trọng, trọn không chán không lười. Đây là trí nghiệp.

Thích pháp thích nghĩa không nhàm đủ, xa lìa tà niệm, siêng tu chánh niệm. Đây là trí nghiệp.

Đối với tất cả chúng sanh, lìa ngã mạn. Đối với chư Bồ Tát tưởng như Phật. Mến trọng chánh pháp chẳng tiếc thân mình. Tôn thờ Như Lai như hộ mạng mình. Với người tu hành tưởng là Phật. Đây là trí nghiệp.

Ba nghiệp thân, khẩu và ý không có sự bất thiện, ca ngợi bậc Hiền Thánh, tùy thuận Bồ đề. Đây là trí nghiệp.

Chẳng hoại duyên khởi, lìa những tà kiến phá si ám được sáng suốt chiếu rõ tất cả pháp. Đây là trí nghiệp.

Mười môn hồi hướng tùy thuận tu hành. Nơi các môn Ba la mật tướng là từ mẫu. Nơi thiện xảo phương tiện tướng là từ phụ. Dùng tâm thâm tịnh nhập nhà Bồ đề. Đây là trí nghiệp.

Thí, giới, đa văn, chỉ, quán, phước và huệ, tất cả pháp trợ đạo như vậy thường siêng chứa nhóm không nhàm mỏi. Đây là trí nghiệp.

Nếu có một nghiệp được đức Phật khen ngợi có thể phá chúng ma trừ phiền não đầu tránh, có thể rời lìa tất cả chướng cái triền phược, có thể giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, có thể tùy thuận trí huệ nhiếp thủ chánh pháp, có thể nghiêm tịnh cõi Phật, có thể phát khởi thông minh thời đều chuyên cần tu tập không thối thất lười biếng. Đây là trí nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười trí nghiệp này thời được tất cả thiện xảo phương tiện đại trí nghiệp vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều bị ma nhiếp trì:

Tâm lười biếng, bị ma nhiếp trì.

Chí nguyện hèn kém, bị ma nhiếp trì.

Nơi công hạnh chút ít cho là đủ, bị ma nhiếp trì.

Lãnh thọ một hạnh, từ chối những hạnh khác, bị ma nhiếp trì.

Chẳng phát đại nguyện, bị ma nhiếp trì.

Thích ở tịch diệt dứt trừ phiền não, bị ma nhiếp trì.

Dứt hẳn sanh tử, bị ma nhiếp trì.

Bỏ hạnh Bồ Tát, bị ma nhiếp trì.

Chẳng giáo hóa chúng sanh, bị ma nhiếp trì.

Nghi báng chánh pháp, bị ma nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát rời bỏ được mười điều bị ma nhiếp trì này thời được mười điều được chư Phật nhiếp trì.

Đây là mười điều được Phật nhiếp trì:

Ban sơ có thể phát tâm Bồ đề, được Phật nhiếp trì.

Trong nhiều đời gìn giữ tâm Bồ đề không để quên mất, được Phật nhiếp trì.

Rõ biết ma sự đều có thể xa lìa, được Phật nhiếp trì.

Nghe các môn Ba la mật, tu hành đúng pháp, được Phật nhiếp trì.

Biết khổ sanh tử mà chẳng nhàm ghét, được Phật nhiếp trì.

Quán pháp thậm thâm được vô lượng quả, được Phật nhiếp trì.

Vì chúng sanh diễn thuyết pháp Nhị thừa mà chẳng chứng lấy quả giải thoát của Nhị thừa, được Phật nhiếp trì.

Thích quán pháp vô vi mà chẳng trụ trong đó, đối với hữu vi vô vi không tưởng là hai, được Phật nhiếp trì.

Đến chỗ vô sanh mà hiện thọ sanh, được Phật nhiếp trì.

Dầu chúng được nhưt thiết trí mà khởi hạnh Bồ Tát chẳng dứt giống Bồ đề, được Phật nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười điều này thì được sức nhiếp trì vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều được pháp nhiếp trì:

Biết tất cả hành pháp là vô thường, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả hành pháp là khổ, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả hành pháp là vô ngã, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả pháp tịch diệt Niết bàn, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả pháp theo duyên mà phát khởi, không có duyên thời không khởi, được pháp nhiếp trì.

Biết vì do tư duy chẳng chánh nên sanh khởi vô minh. Vì do có vô minh khởi nên nhân đến có lão tử phát khởi.

Vì tư duy chẳng chánh diệt nên vô minh diệt. Vì vô minh diệt nên nhân đến lão tử diệt. Được pháp nhiếp trì.

Biết ba môn giải thoát xuất sanh Thanh Văn thừa, chứng pháp vô tránh xuất sanh Độc Giác thừa, được pháp nhiếp trì.

Biết pháp Lục Ba la mật, pháp Tứ nhiếp xuất sanh Đại thừa, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả chúng sanh, tất cả thế là cảnh giới của Phật trí, được pháp nhiếp trì.

Biết dứt tất cả niệm, bỏ tất cả thủ, rời tiền tế hậu tế, tùy thuận Niết bàn, được pháp nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười điều được pháp nhiếp trì này thời được pháp nhiếp trì vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát ở Đâu Suất thiên cung có mười công việc:

Vì chư Thiên Tử cõi Dục mà nói pháp nhàm lìa. Bảo rằng tất cả tự tại đều là vô thường, tất cả khoái lạc đều sẽ suy mất, khuyên chư Thiên Tử phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ nhất.

Vì chư Thiên cõi Sắc mà nói nhập xuất các thiền tam muội giải thoát. Nếu ở trong đây mà sanh lòng ái trước thời hơn nơi ái lại phát khởi thân kiến, tà kiến, vô minh v. v... Vì họ mà nói trí huệ như thiệt. Nếu họ đối với những pháp sắc, phi sắc phát khởi tưởng điên đảo cho là thanh tịnh, thời vì họ mà nói bất tịnh đều là vô thường. Khuyên họ phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ hai.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung nhập tam muội tên là quang minh trang nghiêm. Thân phóng quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới. Tùy tâm chúng sanh mà dùng các thứ âm thanh để thuyết pháp. Chúng sanh nghe pháp xong,

tín tâm thanh tịnh, sau khi chết sanh về cung trời Đâu Suất. Bồ Tát lại khuyên họ phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ ba.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung dùng vô ngại nhãn thấy khắp tất cả Bồ Tát trong cung trời Đâu Suất ở mười phương. Chư Bồ Tát kia cũng đều thấy đây. Đã thấy nhau, chư Bồ Tát cùng luận nói diệu pháp: những là giảng thần, nhập thai, sơ sanh, xuất gia, qua đến đạo tràng, đủ đại trang nghiêm. Và lại thị hiện những công hạnh đã làm từ xưa đến nay. Do công hạnh đó mà thành đại trí này và tất cả công đức. Chẳng rời bốn xứ mà có thể thị hiện những sự như vậy. Đây là công việc thứ tư.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung, chúng Bồ Tát ở tất cả cung trời Đâu Suất mười phương đều vân tập đến vây quanh cung kính. Bấy giờ Đại Bồ Tát muốn cho chư Bồ Tát đó đều được thỏa mãn tâm nguyện sanh lòng hoan hỷ, nên tùy theo chư Bồ Tát đáng ở bậc nào, tùy theo sở hành, sở đoạn, sở tu, sở chứng mà diễn thuyết pháp môn. Chư Bồ Tát đó nghe pháp xong đều rất hoan hỷ được chưa từng có điều trở về bốn độ. Đây là công việc thứ năm.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung. Bấy giờ chúa cõi Dục, Thiên ma Ba Tuần vì muốn phá hoại công nghiệp của Bồ Tát nên cùng quyến thuộc đến chỗ Bồ Tát. Bồ Tát vì hàng phục ma quân nên trụ kim cang đạo nhiếp Bát nhã Ba la mật phương tiện thiện xảo trí huệ môn, dùng hai lời nói nhu nhuyến và thô bạo mà thuyết pháp cho họ, làm cho Ma Vương Ba Tuần không hại được. Ma quân thấy oai lực tự tại của Bồ Tát nên đều phát tâm Bồ đề Vô thượng. Đây là công việc thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung biết chư Thiên Tử cõi Dục chẳng thích nghe pháp. Bấy giờ Bồ Tát phát tiếng to bảo họ rằng : ngày nay Bồ Tát ở trong Thiên cung sẽ hiện sự hy hữu, nếu muốn được thấy thời phải mau đến. Chư Thiên Tử nghe lời này xong đều vân tập đến cung Đâu Suất. Bồ Tát vì họ mà hiện sự hy hữu. Chư Thiên Tử được thấy nghe đều rất hoan hỷ say sưa. Trong âm nhạc lại có tiếng bảo rằng: Nay các Ngài ! Tất cả hành pháp đều vô thường, đều là khổ. Tất cả pháp đều vô ngã, là Niết bàn tịch diệt. Rồi lại bảo rằng: các Ngài đều phải tu hạnh Bồ Tát, đều phải viên mãn nhưt thiết chủng trí. Chư Thiên Tử nghe xong, lo buồn than thở đều

sanh lòng yếm ly, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây là công việc thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung, chẳng rời bỏ bốn xứ mà đều có thể qua đến mười phương vô lượng tất cả chỗ chư Phật, thấy chư Như Lai thân cận lễ bái cung kính nghe pháp. Bấy giờ chư Phật muốn cho Bồ Tát được pháp tối thượng quán đánh nên nói Bồ Tát địa tên là nhưt thiết thân thông, dùng một niệm tương ưng huệ đầy đủ tất cả công đức tối thắng nhập vị nhưt thiết chủng trí. Đây là công việc thứ tám.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung vì muốn cúng dường chư Phật Như Lai nên dùng đại thần lực hiện khởi những đồ cúng dường tên là thù thắng khả lạc, khắp tất cả thế giới trong pháp giới hư không giới để cúng dường chư Phật. Trong các thế giới ấy, vô lượng chúng sanh thấy sự cúng dường này đều phát tâm vô thượng Bồ đề. Đây là công việc thứ chín.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung xuất sanh vô lượng vô biên như huyễn như ảnh pháp môn cùng khắp mười phương tất cả thế giới, thị hiện những sắc, những tướng, những hình

thể, những oai nghi, những sự nghiệp, những phương tiện, những ví dụ, những ngôn thuyết, tùy tâm chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ. Đây là công việc thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời có thể sau này sanh xuống thế gian.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung lúc sắp giáng sanh hiện ra mười sự:

Đại Bồ Tát từ trời Đâu Suất giáng sanh, từ dưới chân phóng đại quang minh tên là an lạc trang nghiêm, chiếu khắp cõi Đại Thiên thế giới, tất cả ác đạo, những chúng sanh hoạn nạn được quang minh chạm nhằm mình thời đều khỏi khổ được an lạc. Được an lạc rồi biết sắp có bậc đại nhơn kỳ đặc xuất hiện thế gian. Đây là sự thị hiện thứ nhất.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc giáng sanh, từ trong tướng bạch hào giữa chạng mây phóng đại quang minh tên là giác ngộ, chiếu khắp Đại Thiên thế giới, soi đến thân của chư Bồ Tát đồng hành với mình từ đời trước chư Bồ Tát đó được quang minh chiếu đến, biết đại Bồ Tát sắp giáng sanh, liền đem vô lượng đồ cúng dường đến chỗ Đại Bồ Tát để cúng dường. Đây là sự thị hiện thứ hai.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, ở trong bàn tay hữu phóng đại quang minh tên là thanh tịnh cảnh giới, đều có thể trang nghiêm thanh tịnh tất cả Đại Thiên thế giới. Trong đây nếu có hàng Bích Chi Phật chứng được vô lậu, thấy biết quang minh này thời liền xả thọ mạng. Nếu những vị không hay biết thời oai lực của quang minh dời họ đến trong những thế giới phương khác. Tất cả những ma và các ngoại đạo, hàng chúng sanh có kiến chấp đều cũng dời đến thế giới phương khác, chỉ trừ những chúng sanh đáng được hóa độ do thần lực của Phật nhiếp trì. Đây là sự thị hiện thứ ba.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ đầu gối phóng đại quang minh tên là Thanh tịnh trang nghiêm chiếu khắp cung điện của chư Thiên, dưới chiếu đến trời Hộ Thế Tứ Thiên Vương, trên chiếu suốt trời Tịnh Cư. Chư Thiên trong tất cả cõi trời đều biết Đại Bồ Tát ở cung Đâu Suất sắp giáng sanh, tất cả đồng có lòng luyến mộ buồn than lo rầu, cùng nhau đem những tràng hoa, y phục, hương bột, hương thoa, phan lọng, kỹ nhạc đến chỗ Bồ Tát để cung kính cúng

dường, theo Bồ Tát hạ sanh nhân đến nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ tư.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, trong tâm trạng kim cang trang nghiêm nơi tướng chữ "vạn" phóng đại quang minh tên là Vô năng thắng tràng, chiếu khắp tất cả thế giới mười phương đến thân của tất cả Kim Cang lực sĩ. Bấy giờ có trăm ức Kim Cang lực sĩ đều vân tập theo hầu hạ đại Bồ Tát từ lúc giáng sanh nhân đến lúc nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ năm.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ tất cả lỗ lông trên thân phóng đại quang minh tên là phân biệt chúng sanh, chiếu khắp Đại Thiên thế giới, chạm đến thân của tất cả Bồ Tát, lại chạm đến tất cả chư Thiên và người đời. Chư Bồ Tát đó đồng nghĩ rằng tôi phải ở lại đây để cúng dường đức Như Lai giáo hóa chúng sanh. Đây là sự thị hiện thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ trong điện đại ma ni bửu tạng phóng đại quang minh tên là Thiện trụ quán sát chiếu đến chỗ của Bồ Tát này sẽ sanh. Quang minh này đã chiếu xong, những Bồ Tát khác đều theo dõi

xuống Diêm Phù Đề, hoặc ở nơi nhà, hoặc ở tự lạc, hoặc ở thành ấp mà hiện thọ sanh, vì muốn giáo hóa các chúng sanh. Đây là sự thị hiện thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ cung điện cõi trời và trong những đồ trang nghiêm nơi đại lâu các phóng đại quang minh tên là Nhứt thiết cung điện thanh tịnh trang nghiêm chiếu đến bụng của mẹ sẽ thác sanh. Quang minh chiếu xong, làm cho Thánh Mẫu an ổn vui vẻ, thành tựu đầy đủ tất cả công đức. Trong bụng Thánh Mẫu tự nhiên có lâu các quảng đại trang nghiêm với đại ma ni bửu, nơi đây là chỗ sẽ ở của thân đại Bồ Tát. Đây là sự thị hiện thứ tám.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ dưới hai chân phóng đại quang minh tên là Thiên Trụ. Nếu chư Thiên Tử và các Phạm Thiên sắp lâm chung được quang minh chạm đến thân thời đều được trụ thọ mạng cúng dường đại Bồ Tát từ lúc mới hạ sanh nhĩ đến nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ chín.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ trong tùy hình hảo phóng đại quang minh tên là Nhứt nguyệt trang

nghiêm, thị hiện những công nghiệp củ Bồ Tát. Bảy giờ người và trời hoặc thấy Bồ Tát ở cung Đâu Suất, hoặc thấy nhập thai, hoặc thấy sơ sanh, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy Thành đạo hoặc thấy hàng ma, hoặc thấy chuyển Pháp luân, hoặc thấy nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ mười.

Đại Bồ Tát nơi thân, nơi tòa, nơi cung điện, trong lâu các phóng trăm muôn vô số đại quang minh như vậy đều hiển hiện những sự nghiệp của đại Bồ Tát. Thị hiện sự nghiệp này rồi, vì đầy đủ tất cả công đức nên từ cung trời Đâu Suất sanh xuống nhơn gian.

⁶Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thị hiện ở thai mẹ có mười sự:

Đại Bồ Tát vì muốn thành tựu những chúng sanh tâm nhỏ hiếu kém, chẳng muốn cho họ nghĩ rằng: Nay đức Bồ Tát này tự nhiên hóa sanh trí huệ thiện căn đều tự được chẳng từ công phu tu tập. Vì có đây nên Bồ Tát thị hiện ở thai mẹ. Đây là sự thứ nhứt.

Đại Bồ Tát vì thành thực phụ mẫu và các quyến thuộc, những chúng sanh đồng tu thiện căn từ đời trước nên thị

⁶ Hán Bộ Quyển Thứ 59

hiện ở thai mẹ. Tại sao vậy? Vì những người này cần phải thấy Bồ Tát ở thai mẹ mới thành thực những thiện căn mà họ đã có. Đây là sự thứ hai.

Đại Bồ Tát lúc vào thai mẹ, luôn chánh niệm chánh tri không mê lầm. Đã ở thai mẹ, tâm Bồ Tát hằng chánh niệm cũng không lầm loạn. Đây là sự thứ ba.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ thường diễn thuyết pháp. Chư đại Bồ Tát ở thập phương thế giới cùng Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế Tứ Thiên Vương đều đến tập hội, đều làm cho được vô lượng thần lực, vô biên trí huệ. Lúc ở trong thai mẹ, đại Bồ Tát thành tựu biện tài công dụng thù thắng như vậy. Đây là sự thứ tư.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ nhóm họp đại hội, dùng sức bốn nguyện giáo hóa tất cả chúng Bồ Tát. Đây là sự thứ năm.

Đại Bồ Tát thành Phật ở trong loài người thời phải đủ sự thọ sanh tối thắng. Do có này nên thị hiện ở thai mẹ. Đây là sự thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều thấy Bồ Tát như thấy bóng mình hiện rõ trong gương. Bấy giờ chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu

La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn, Phi nhơn v.v...những hàng có đại tâm, đều đến chỗ Bồ Tát để cung kính cúng dường. Đây là sự thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, tất cả tối hậu sanh Bồ Tát ở thai mẹ trong mười phương đều đến cùng hội họp diễn thuyết pháp môn đại tập tên là quảng đại trí huệ tạng. Đây là sự thứ tám.

Đại Bồ Tát ở trong lúc thai mẹ nhập ly cấu tạng tam muội. Dùng sức tam muội ở trong thai mẹ hiện cung điện lớn trang nghiêm tốt đẹp. Thiên cung Đâu Suất không sánh kịp. Nhưng thân mẹ vẫn an ổn vô sự. Đây là sự thứ chín.

Đại Bồ Tát lúc ở thai mẹ dùng oai lực sắm đồ cúng dường tên là khai đại phước đức ly cấu tạng khắp đến tất cả thế giới mười phương để cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai đó đều vì đại Bồ Tát mà diễn nói vô biên Bồ Tát ở pháp giới tạng. Đây là sự thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát rõ thấu mười sự thị hiện ở thai mẹ này, thời có thể thị hiện sự qua đến thậm thâm vi tế.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười sự qua đến thậm thâm vi tế:

Ở trong thai mẹ, đại Bồ Tát thị hiện sơ phát tâm Bồ đề
nhấn đến bậc quán đảnh.

Ở trong thai mẹ thị hiện ở Đâu Suất Thiên cung. Ở
trong thai mẹ thị hiện sơ sanh.

Ở trong thai mẹ thị hiện đồng tử. Ở trong thai mẹ thị
hiện ở vương cung. Ở trong thai mẹ thị hiện xuất gia.

Ở trong thai mẹ thị hiện khổ hạnh đến ngồi đạo tràng
thành bậc Đăng Chánh Giác.

Ở trong thai mẹ thị hiện Chuyển pháp luân. Ở trong
thai mẹ thị hiện nhập Niết bàn.

Ở trong thai mẹ thị hiện đại vi tế : những là tất cả Bồ Tát
hạnh, tất cả Như Lai tự tại thần lực vô lượng môn sai biệt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười môn qua đến thậm
thâm vi tế này thời được đại trí huệ thâm thâm vi tế vô
thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều sanh:

Xa lìa ngu si, chánh niệm chánh tri mà sanh.

Phóng lưới đại quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế
giới mà sanh.

Trụ tối hậu hữu chẳng còn thọ thân sau mà sanh.

Bất sanh bất khởi mà sanh.

Biết tam giới như huyễn mà sanh.

Khấp hiện thân nơi thập phương thế giới mà sanh.

Chứng thân nhứt thiết chủng trí mà sanh.

Phóng tất cả Phật quang minh khắp giác ngộ tất cả thân chúng sanh mà sanh.

Nhập đại trí quán sát tam muội mà sanh.

Bồ Tát lúc sanh, chấn động tất cả cõi Phật, giải thoát tất cả chúng sanh, trừ diệt tất cả ác đạo che chối tất cả ác ma, vô lượng Bồ Tát đều đến nhóm họp.

Đây là mười điều sanh của đại Bồ Tát, vì điều phục chúng sanh mà thị hiện như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát do mười sự mà thị hiện vi tiểu tâm tự thệ:

Đại Bồ Tát nghĩ rằng: Tất cả thế gian chìm tại vũng bùn ái dục, trừ một tôi ra không ai có thể cố gắng cứu tế được. Nghĩ biết như vậy rồi, Bồ Tát vui vẻ vi tiểu tâm tự thệ.

Lại nghĩ rằng: Tất cả thế gian bị phiền não làm mù, duy có tôi nay là người đầy đủ trí huệ. Bồ Tát nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiểu tâm tự thệ.

Lại nghĩ rằng: Nay tôi do thân giả danh này sẽ được pháp thân vô thượng sanh mãn tam thế của đức Như Lai. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát dùng mắt vô chướng ngại quan sát tất cả Phạm Thiên nhận đến tất cả Đại Tự Tại Thiên trong mười phương mà tự nghĩ rằng: những chúng sanh này đều tự cho rằng mình có đại trí lực. Bồ Tát nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát quán sát các chúng sanh từ lâu gieo trồng căn lành, nay đều thối mất. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy thế gian chủng tử gieo trồng dẫu ít mà được quả rất nhiều. Nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy tất cả chúng sanh được Phật giáo hóa quyết định được lợi ích. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy trong đời quá khứ chư Bồ Tát đồng hành nhiệm trước việc khác nên chẳng được công đức

quảng đại của Phật pháp. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy trong đời quá khứ, hàng non thiên cùng mình tập hội nay còn ở bậc phàm phu, không xả ly được, cũng chẳng nhàm mỏi. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát được quang minh của tất cả Như Lai chiếu đến càng thêm hân hoan, vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Đại Bồ Tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười sự mà thị hiện đi bảy bước:

Vì hiện Bồ Tát lực mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện xả thí bảy Thánh tài mà thị hiện đi bảy bước.

Vì cho địa thần thỏa nguyện nên thị hiện đi bảy bước. Vì hiện tướng siêu tam giới nên thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện bước đi tối thẳng của Bồ Tát hơn hẳn bước đi của tượng vương, ngưu vương, sư tử vương mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện tướng Kim cang địa mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện muốn ban cho chúng sanh sức dũng mãnh mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện tu hành thất giác bửu mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện pháp đã được chẳng do người khác dạy nên thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện là tối thắng vô tỷ ở thế gian nên thị hiện đi bảy bước.

Đại Bồ Tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện đi bảy bước như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát do mười sự mà hiện ở thân đồng tử:

Vì hiện thông đạt tất cả văn tự, toán số, đồ thơ, ấn tỷ, những nghề nghiệp thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện thông đạt tất cả những nghề nghiệp võ thuật binh trận thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện thông đạt tất cả những văn bút, đàm luận, cờ nhạc thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện xa lìa những lỗi lầm của ba nghiệp thân ngữ ý, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện môn nhập định trụ Niết bàn khắp cùng mười phương vô lượng thế giới, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện sức mạnh siêu quá tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế, Nhơn, Phi Nhơn v.v... mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện sắc tướng oai quang của Bồ Tát siêu quá tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì làm cho những chúng sanh tham đắm nơi dục lạc mến thích pháp lạ, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì tôn trọng chánh pháp siêng cúng dường Phật cùng khắp tất cả thế giới mười phương, mà hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện được đức Phật gia bị, được pháp quang minh mà thị hiện ở thân đồng tử.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thị hiện ở thân đồng tử rồi, do mười sự mà thị hiện ở Vương cung:

Vì làm cho những chúng sanh đồng tu hành từ đời trước được thiện căn thành thực mà thị hiện ở Vương cung. Vì hiển thị sức thiện căn của Bồ Tát, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì những người, trời tham đắm nơi đồ vui thích, nên hiển hiện đồ vui thích đại oai đức của Bồ Tát, mà thị hiện ở Vương cung. Vì thuận tâm chúng sanh đời ngũ trước mà thị hiện ở Vương cung.

Vì hiện sức đại oai đức của Bồ Tát có thể ở thâm cung nhập tam muội, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì làm cho chúng sanh đồng nguyện ở đời trước thỏa mãn ý niệm, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì muốn dùng kỹ nhạc phát ra tiếng diệu pháp cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì muốn ở tại trong cung trụ tam muội vi diệu, ban đầu từ thành Phật nhẫn đến Niết bàn đều hiển bày mà thị hiện ở Vương cung. Vì tùy thuận thủ hộ Phật pháp mà thị hiện ở Vương Cung.

Tối hậu thân Bồ Tát thị hiện ở Vương Cung như vậy rồi, sau đó mới xuất gia.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát do mười sự mà thị hiện xuất gia:

Vì nhàm ở tại gia, mà thị hiện xuất gia.

Vì chúng sanh tham đắm tại gia, mà thị hiện xuất gia

Vì tùy thuận tin mến đạo Thánh hơn, mà thị hiện xuất gia.

Vì tuyên dương tán thán công đức xuất gia, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiển bày lìa hẳn kiến chấp nhị biên, mà thị hiện xuất gia.

Vì làm cho chúng sanh lìa đục lặc và ngã lặc, mà thị hiện xuất gia.

Vì trước hiện tướng xuất tam giới, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiện tự tại chẳng hệ thuộc người khác, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiển bày sẽ được Thập lực vô úy của đức Như Lai, mà thị hiện xuất gia.

Vì tối hậu thân Bồ Tát pháp phải như vậy, mà thị hiện xuất gia.

Đại Bồ Tát dùng pháp xuất gia này mà điều phục chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát vì mười sự mà thị hiện khổ hạnh:

Vì thành tựu những chúng sanh có trình độ hiểu biết kém ít, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì trừ tà kiến của chúng sanh, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì những chúng sanh chẳng tin nghiệp báo làm cho họ thấy nghiệp báo, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì tùy thuận pháp phải có của thế giới tạp nhiễm, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì hiện có thể nhẫn chịu khổ nhọc để siêng tu đạo pháp; mà thị hiện khổ hạnh.

Vì làm cho chúng sanh thích cầu pháp, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì những chúng sanh say đắm dục lạc ngã lạc, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì hiển bày Bồ Tát khởi hạnh thù thắng, nhẫn đến đời tối hậu còn chẳng bỏ siêng năng tinh tấn mà thị hiện khổ hạnh.

Vì làm cho chúng sanh thích pháp tịch tịnh tăng trưởng thiện căn, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì chư Thiên và thế nhơn căn tánh chưa thành thực chờ thời gian để được thành thực, mà thị hiện khổ hạnh.

Đại Bồ Tát dùng phương tiện khổ hạnh này để điều phục chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đi đến Bồ đề đạo tràng có mười sự:

Lúc đến đạo tràng, chiếu sáng tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, chấn động tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, hiện thân khắp tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, giác ngộ tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sanh đồng hành ở đời trước.

Lúc đến đạo tràng, thị hiện tất cả sự trang nghiêm nơi đạo tràng.

Lúc đến đạo tràng, tùy tâm sở thích của các chúng sanh mà vì họ hiện những oai nghi nơi thân và tất cả sự trang nghiêm nơi cây Bồ đề. Lúc đến đạo tràng, thị hiện thấy tất cả Như Lai mười phương.

Lúc đến đạo tràng, cất chân hạ chân thường nhập tam muội, niệm niệm thành Phật không có vượt cách.

Lúc đến đạo tràng, tất cả Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, đều sắm dựng những đồ cúng dường thượng diệu lên đại Bồ Tát mà chẳng biết nhau.

Lúc đến đạo tràng, dùng trí vô ngại quán sát khắp tất cả chư Phật Như Lai, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ Tát mà thành Đẳng Chánh Giác.

Đại Bồ Tát dùng mười sự đến đạo tràng này để giáo hóa chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát ngồi đạo tràng có mười sự:

Lúc ngồi đạo tràng, chấn động tất cả thế giới mười phương.

Lúc ngồi đạo tràng, bình đẳng chiếu sáng tất cả thế giới mười phương.

Lúc ngồi đạo tràng, trừ diệt tất cả khổ các ác đạo.

Lúc ngồi đạo tràng, làm cho tất cả thế giới kim cang hiệp thành.

Lúc ngồi đạo tràng, hiện khắp tất cả tòa sư tử của chư Phật Như Lai.

Lúc ngồi đạo tràng, tâm vô phân biệt như hư không.

Lúc ngồi đạo tràng, tùy theo sở nghi mà hiện oai nghi nơi thân.

Lúc ngồi đạo tràng, tùy thuận an trụ Kim cang tam muội.

Lúc ngồi đạo tràng, thọ diệu xứ thanh tịnh của tất cả Như Lai thần lực gia trì.

Lúc ngồi đạo tràng, sức thiện căn của mình có thể gia bị tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng có mười sự kỳ đặc vị tăng hữu. Những gì là mười ?

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, tất cả đức Như Lai trong mười phương thế giới đều hiện ra trước đồng giơ tay khen ngợi rằng: Lành thay! Lành thay! Đấng vô thượng Đạo Sư. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ nhất.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, tất cả đức Như Lai thấy đều hộ niệm ban cho oai lực. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ hai.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, chúng Bồ Tát đồng hành đòì trước đều đến vây quanh cung kính cúng dường những vật trang nghiêm. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ ba.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, những loài vô tình như cỏ cây rừng lùm trong tất cả thế giới đều cong thân thấp bóng nghiêng hướng về phía đạo tràng. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ tư.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, nhập tam muội tên quán sát pháp giới. Sức tam muội này có thể làm cho Bồ Tát tất cả công hạnh đều được viên mãn. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ năm.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, được đà la ni tên là tối thượng ly cấu diệu quang hải tạng, có thể lãnh thọ đại vân pháp vũ của tất cả chư Phật Như Lai. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ sáu.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, dùng sức oai đức hiện đồ cúng thượng diệu đến khắp tất cả thế giới cúng dường chư Phật. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ bảy.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, an trụ trí tối thắng, đều hiện biết rõ những căn ý hành của tất cả chúng sanh. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ tám.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, nhập tam muội tên là Thiện giác. Sức tam muội này có thể làm cho thân Bồ Tát đầy khắp tất cả thế giới trong thập phương tam thế. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ chín.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, được ly cấu quang minh vô ngại đại trí làm cho thân nghiệp của mình vào khắp tam thế. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ mười.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng vì quán sát mười nghĩa mà thị hiện hàng ma:

Vì chúng sanh đời ngũ trược thích chiến đấu, muốn hiển bày sức oai đức của Bồ Tát, mà thị hiện hàng ma.

Vì trong hàng chư Thiên thế nhơn có những kẻ hoài nghi, muốn dứt trừ lòng nghi ngờ cho họ, mà thị hiện hàng ma.

Vì giáo hóa điều phục các ma quân, mà thị hiện hàng ma.

Vì muốn cho hàng chư Thiên, thế nhơn, những kẻ thích quân trận đều nhóm đến xem, để tâm họ được điều phục, nên thị hiện hàng ma.

Vì hiển bày oai lực của Bồ Tát trong đời không ai địch nổi, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn phát khởi sức dũng mãnh của tất cả chúng sanh, nên thị hiện hàng ma.

Vì thương xót chúng sanh đời mạt thế, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn hiển bày nhãn đến chốn đạo tràng mà còn có quân ma tới quấy nhiễu, từ đây về sau mở siêu cảnh giới ma, nên thị hiện hàng ma.

Vì hiển bày nghiệp dụng của phiền não kém yếu, đại từ thiện căn thế lực mạnh mẽ, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn tùy thuận pháp hành của thế giới trước ác, nên thị hiện hàng ma.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều thành Như Lai lực:

Vì siêu quá tất cả những ma phiền não nghiệp, nên thành Như Lai lực.

Vì đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh, vì du hý tất cả Bồ Tát tam muội môn, nên thành Như Lai lực.

Vì đầy đủ tất cả Bồ Tát quảng đại thiên định, nên thành Như Lai lực.

Vì viên mãn tất cả pháp trợ đạo bạch tịnh, nên thành Như Lai lực.

Vì được tất cả pháp trí huệ quang minh khéo tư duy phân biệt, nên thành Như Lai lực.

Vì thân cùng khắp tất cả thế giới, nên thành Như Lai lực.

Vì ngôn âm phát ra đều đồng với tâm của tất cả chúng sanh, nên thành Như Lai lực.

Vì có thể dùng thần lực gia trì tất cả, nên thành Như Lai lực.

Vì ba nghiệp thân, ngữ, ý đồng với tất cả tam thế chư Phật, trong một niệm biết rõ những pháp trong tam thế, nên thành Như Lai lực.

Vì được thiện giác trí tam muội đủ Như Lai thập lực: những là thị xứ, phi xứ, trí lực nhãn đến lậu tận trí lực, nên thành Như Lai lực.

Nếu chư Bồ Tát đủ mười Như Lai lực này thời gọi là Như Lai Chánh Đăng Giác.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Chánh Đăng Giác chuyển đại pháp luân có mười sự:

Một là thanh tịnh đầy đủ bốn trí vô úy. Hai là xuất sanh bốn biện tài tùy thuận âm thanh.

Ba là khéo có thể khai triển tướng của bốn chơn đế. Bốn là tùy thuận chư Phật vô ngại giải thoát.

Năm là có thể làm cho chúng sanh phát tâm tin thanh tịnh.

Sáu là những lời nói ra đều không luống công, đều có thể nhổ trừ tên độc đau khổ cho tất cả chúng sanh.

Bảy là đại bi nguyện lực gia trì. Tám là khi phát âm thanh đều khắp cùng tất cả thế giới mười phương.

Chín là trong số kiếp chẳng ngớt thuyết pháp. Mười là tùy thuyết pháp nào cũng đều có thể phát khởi những pháp căn, lực, giác. đạo, thiền định giải thoát tam muội.

Chư Phật Như Lai lúc chuyển đại pháp luân có vô lượng sự như vậy.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác lúc chuyển đại pháp luân, do mười sự nên ở trong tâm chúng sanh gieo pháp bạch tịnh không hề luống công:

Vì quá khứ nguyện lực. Vì đại bi nhiếp trì. Vì chẳng bỏ chúng sanh.

Vì trí huệ tự tại tùy sở thích của họ mà thuyết pháp cho họ. Vì tất đúng thời tiết chưa từng lỗi thời.

Vì tùy theo sở thích sở nghi không vọng thuyết. Vì trí biết tam thế khéo biết rõ tất cả.

Vì thân Phật tối thắng không ai sánh kịp. Vì ngôn từ tự tại không ai có thể lường được.

Vì trí tuệ tự tại tùy chỗ phát ngôn thầy đều được khai ngộ.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đã thật hành Phật sự xong, vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết bàn:

Vì chỉ bày tất cả hành pháp thiết là vô thường. Vì chỉ bày tất cả pháp hữu vi chẳng phải là pháp an ổn.

Vì chỉ bày đại Niết bàn là chỗ an ổn không tất cả sự bố úy.

Vì hàng Thiên, Nhơn tham đắm sắc thân, nên vì họ mà thị hiện sắc thân là pháp vô thường, khiến họ phát nguyện trụ pháp thân thanh tịnh. Vì chỉ bày sức vô thường chẳng thể chuyển được.

Vì chỉ bày tất cả pháp hữu vi chẳng tự tại chẳng trụ theo tâm.

Vì chỉ bày tất cả ba cõi đều như huyễn hóa chẳng bền chắc.

Vì chỉ bày tánh Niết bàn rốt ráo bền chắc chẳng thể hư hoại.

Vì chỉ bày tất cả pháp vô sanh vô khởi mà có tướng tụ họp và tán hoại.

Chư Phật tử! Như Lai Thế Tôn thật hành Phật sự rồi, bốn nguyện đã mãn, chuyển pháp luân đã xong người đáng được hóa độ đều đã hóa độ xong, có chư Bồ Tát đáng thọ tôn hiệu sự thọ ký đã thành, theo pháp phải như vậy nhập nơi bất biến đại Niết bàn.

Đây là đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết bàn.

Chư Phật tử! Pháp môn này gọi là hạnh quảng đại thanh tịnh của Bồ Tát. Vô lượng chư Phật đồng tuyên thuyết như vậy. Có thể làm cho người trí tỏ thấu vô lượng nghĩa, đều rất hoan hỷ. Làm cho tất cả Bồ Tát đại nguyện đại hạnh đều được tiếp nối.

Chư Phật tử! Nếu có chúng sanh được nghe pháp này, nghe xong tin hiểu, hiểu rồi tu hành. Người này quyết định mau được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tại sao vậy ? Vì người này đúng như lời mà tu hành.

Chư Phật tử! Nếu Bồ Tát chẳng thật hành đúng như lời, phải biết người này lìa hẳn Phật Bồ đề. Do có đây nên Bồ Tát phải thật hành đúng như lời.

Chư Phật tử! Chỗ sở hành công đức nghĩa hoa quyết định của tất cả Bồ Tát đây vào khắp tất cả pháp, sanh khắp tất cả trí, siêu thế gian, là Nhị thừa, chẳng đồng chung với tất cả chúng sanh, đều có thể soi rõ tất cả pháp môn, thêm lớn thiện căn xuất thế của chúng sanh, là pháp môn phẩm là thế gian, phải tôn trọng, phải tin thọ, phải phụng trì, phải tư duy, phải mong mến, phải tu hành. Nếu được như vậy, nên

biết người này mau được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Phổ Hiền Bồ Tát nói phẩm này, vì Phật thần lực, và vì pháp tất nhiên của pháp môn này nên vô lượng vô biên vô số thế giới đều đại chấn động đại quang chiếu khắp mười phương.

Bấy giờ thập phương chư Phật đều hiện ra trước Phổ Hiền Bồ Tát mà đồng thanh khen rằng:

Lành thay! Lành thay! Phật tử bèn có thể diễn thuyết pháp môn phẩm xuất thế gian vào khắp tất cả Phật pháp, nghĩa hoa quyết định, hành xứ công đức của tất cả đại Bồ Tát này.

Phật tử đã khéo học pháp này, khéo nói pháp này.

Phật tử dùng oai lực hộ trì pháp này.

Chư Phật chúng ta thấy đều tùy hỷ.

Như chư Phật chúng ta tùy hỷ cho Phật tử, tất cả chư Phật cũng đều tùy hỷ như vậy.

Phật tử! Chư Phật chúng ta đều cùng đồng tâm hộ trì kinh này, làm cho hiện tại vị lai các chúng Bồ Tát, những người chưa từng nghe đều sẽ được nghe.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả đại chúng mười phương, khắp đến pháp giới, rồi nói kệ rằng:

Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh
 Từ vô lượng Phật chánh pháp sanh.
 Khiến vô lượng chúng trụ Bồ đề
 Hạnh vô đẳng kia nghe tôi nói.
 Cúng vô lượng Phật mà xả chấp
 Rộng độ quần sanh chẳng nghĩ tưởng
 Cầu Phật công đức tâm vô y
 Hạnh thắng diệu kia nay tôi nói.
 Là ma ba cõi nghiệp phiền não
 Đủ thánh công đức hạnh tối thắng
 Diệt những mê lầm lòng tịch tịnh
 Nay tôi nói đạo của kia làm.
 Là hẳn thế gian những huyễn đối
 Những thứ biến hóa dạy chúng sanh
 Tâm sanh trụ diệt hiện các sự
 Nói sở năng kia cho chúng mừng.
 Thấy các chúng sanh: sanh, già, chết

Phiền não lo khổ luôn bức ngặt
 Muốn họ giải thoát dạy phát tâm
 Hạnh công đức kia phải thính thọ.
 Thí giới, nhẫn, tấn, thiền, trí huệ.
 Phương tiện, từ, bi, hỷ, xả xả
 Trăm ngàn muôn kiếp thường tu hành
 Các Ngài nên nghe công đức đó.
 Ngàn muôn ức kiếp cầu Bồ đề
 Bao nhiêu thân mạng đều không tiếc
 Nguyên lợi quần sanh chẳng vì mình
 Hạnh từ mẫn kia nay tôi nói.
 Vô lượng ức kiếp nói công đức
 Như biển một giọt còn chưa ít
 Công đức vô tỉ chẳng thể dụ
 Do Phật oai thần nay lược nói.
 Tâm kia chẳng cao hạ
 Cầu đạo không nhàm mỏi
 Khiến khắp các chúng sanh
 Ở lành thêm pháp sạch.
 Trí huệ lợi ích khắp

Như cây, như sông suối
Cũng như nơi đại địa
Chỗ sở y tất cả.
Bồ Tát như liên hoa
Gốc lành, cọng an ổn,
Trí huệ là hương nhụy
Giới phẩm là sạch thơm.
Phật phóng pháp quang minh
Cho hoa được xòe nở
Chẳng dính nước hữu vi
Ai thấy cũng hoan hỷ.
Bồ Tát cây diệu pháp
Sanh trên đất trực tâm
Giống : tin, gốc : từ bi
Trí huệ dùng làm thân,
Phương tiện làm cành nhánh
Ngũ độ làm tàn rậm
Lá định, bông thần thông
Nhứt Thiết trí làm trái,
Cây to: tối thượng lực

Che mát trùm tam giới.
Bồ Tát: sư tử vương
Pháp bạch tịnh làm thân
Tứ đế dùng làm thân
Chánh niệm dùng làm cổ
Mắt: từ đầu: trí huệ.
Đánh vấn lựa giải thoát
Trong hang: thẳng nghĩa không
Rỗng: pháp, bố chúng ma.
Bồ Tát là thượng chủ
Thấy khắp các quần sanh
Ở đồng hoang sanh tử
Xứ hiểm ác phiền não
Bị giặc ma bắt cầm
Mê mù mất chánh đạo,
Chỉ cho đường chánh trực
Khiến vào vô úy thành.
Bồ Tát thấy chúng sanh
Bịh phiền não ba độc
Chịu các thứ khổ não.

Lâu dài bị đốt nấu,
 Vì họ, phát đại bi
 Rộng nói môn đối trị
 Có tám mươi bốn ngàn
 Diệt trừ những khổ hoạn.
 Bồ Tát làm Pháp Vương
 Chánh đạo dạy chúng sanh
 Bảo xa ác, tu thiện
 Chuyên cầu Phật công đức,
 Ở chỗ chư Như Lai
 Quán đánh thọ Phật ký
 Rộng ban những Thánh tài
 Bồ đề phần, trân bửu
 Bồ Tát chuyển pháp luân
 Như chư Phật đã chuyển
 Giới: trực, định: gọng xe
 Trí: trang nghiêm, gươm: huê
 Đã phá giặc phiền não
 Cũng dẹp những ma oán,
 Tất cả các ngoại đạo.

Vừa thấy liền ta rã.
Bồ Tát biển trí huệ
Sâu rộng không ngăn mé
Vị chánh pháp đầy tràn
Báu giác phần sung mãn,
Đại tâm không bờ mé
Nhứt Thiết trí : nước triều
Chúng sanh chẳng thể lường
Nói đó không hết được.
Bồ Tát núi Tu Di
Vượt hơn cả thế gian
Đảnh thần thông tam muội
Đại tâm an bất động.
Nếu có ai gần gũi
Đồng một màu trí huệ
Hơn hẳn các cảnh giới
Tất cả đều xem thấy.
Bồ Tát như kim cương
Chí cầu Nhứt Thiết trí
Tín tâm cùng khổ hạnh

Kiên cố chẳng động được.
Tâm Ngài không e sợ
Lợi ích mọi quần sanh
Chúng ma và phiền não
Tất cả đều trừ diệt.
Bồ Tát đại từ bi
Ví như mây đầy kín
Tam minh phát điển quang
Thần túc chấn lôi âm,
Khắp dùng tứ biện tài
Mưa nước bát công đức
Ướt nhuận tất cả chỗ
Khiến hết nóng phiền não.
Bồ Tát: thành chánh pháp
Bát nhã dùng làm vách
Tâm quý làm hào sâu
Trí huệ làm khí giới
Mở rộng cửa giải thoát
Chánh niệm hằng phòng thủ
Tứ đế: đường bằng thẳng

Lục thông: nhóm quân đội,
 Lại dựng tràng đại pháp
 Bao quanh khắp dưới thành
 Những ma quân ba cõi
 Tất cả không vào được.
 Bồ Tát: Kim Diệu Vương
 Như ý L làm chân cứng
 Phương tiện : cánh mạnh khỏe
 Từ bi: cặp mắt sáng
 Đâu cây : Nhứt Thiết trí
 Xem biển cả: tam giới
 Chụp bắt rồng : nhờn, thiên
 Để trên bờ tịch diệt.
 Bồ Tát: chánh pháp nhứt
 Xuất hiện ở thế gian
 Giới phẩm: vàng nhứt tròn
 Thần túc: xoay đi mau
 Chiếu sáng: trí huệ quang
 Lớn cây thuốc: căn, lực
 Diệt trừ tối phiền não

Tiêu cạn biển ái dục.

Bồ Tát: trí quang nguyệt

Pháp giới làm vàng trắng

Đi nơi tất cánh không

Thế gian đều xem thấy.

Trong tam giới thức tâm

Tùy thời có tăng giảm

Trong tinh tú Nhị thừa

Tất cả không sánh kịp.

Bồ Tát: Đại pháp vương

Công đức trang nghiêm thân

Tướng hảo đều đầy đủ

Người, Trời đều chiêm ngưỡng

Phương tiện : mắt thanh tịnh

Trí huệ: chày kim cương

Nơi pháp được tự tại

Đem đạo dạy quần sanh.

Bồ Tát: Đại Phạm Vương

Tự tại siêu ba cõi

Nghiệp hoặc thủy đều dứt

Từ, xả đều đủ cả,
Xư xứ thị hiện thân
Khai ngộ dùng pháp âm
Ở trong ba cõi kia
Nhỏ những gốc tà kiến.
Bồ Tát: Tự Tại Thiên
Siêu quá cõi sanh tử
Cảnh giới thường thanh tịnh
Trí huệ không thối chuyển,
Tuyệt những đạo hạ thừa
Thọ những pháp quán đánh
Đủ công đức trí huệ
Tiếng tăm ai cũng nghe.
Bồ Tát: trí huệ tâm
Thanh tịnh như hư không
Không tánh, không sở y
Tất cả bất khả đắc,
Có sức đại tự tại
Hay nên việc thế gian
Tự đủ hạnh thanh tịnh

Khiến chúng sanh cũng vậy.

Bồ Tát: đất phương tiện

Lợi ích các quần sanh,

Bồ Tát: nước từ bi

Rửa sạch những phiền não

Bồ Tát: lửa trí huệ

Đốt những củi hoặc tập.

Bồ Tát: gió không dừng

Du hành ba cõi trống.

Bồ Tát: những trần bửu

Hay giúp nạn nghèo cùng.

Bồ Tát: như kim cang

Hay dẹp diên đảo kiến.

Bồ Tát: như anh lạc

Trang nghiêm thân ba cõi.

Bồ Tát: như ma ni

Tăng trưởng tất cả hạnh

Bồ Tát: đức như hoa

Thường phát Bồ đề phần.

Bồ Tát: nguyện như tràng.

Hằng trùm đầu chúng sanh.

Bồ Tát: tịnh giới hương

Bền giữ không hủy phạm.

Bồ Tát: trí hương thoa

Huân khắp cả ba cõi.

Bồ Tát: lực như trượng

Hay ngăn bụi phiền não.

Bồ Tát: trí như tràng

Hay dẹp giặc ngã mạn.

Diệu hạnh làm gấm thêu

Trang nghiêm nơi trí huệ.

Tâm quý là y phục

Trùm khắp các quần sanh.

Bồ Tát: xe vô ngại

Ngồi đó ra ba cõi.

Bồ Tát: tượng đại lực

Tâm tánh khéo điều phục.

Bồ Tát: ngựa thần túc

Bay chạy vượt các cõi.

Bồ Tát: tông thuyết pháp

Mưa khắp tâm chúng sanh.

Bồ Tát: hoa ưu đàm

Thế gian khó gặp gỡ

Bồ Tát: tướng khỏe mạnh

Chúng ma đều hàng phục,

Bồ Tát: chuyển pháp luân

Như chư Phật đã chuyển.

Bồ Tát: đèn phá tối

Chúng sanh thấy chánh đạo.

Bồ Tát: sông công đức

Hằng thuận dòng chánh đạo.

Bồ Tát: cầu tinh tấn

Rộng độ các quần sanh.

Đại trí cùng hoằng thệ

Đồng làm thuyền bền chắc

Tiếp dẫn các chúng sanh

Đặt ở bờ Bồ đề.

Bồ Tát: vườn du hý

Chơn thiệt vui chúng sanh.

Bồ Tát: giải thoát hoa

Trang nghiêm cung điện trí.

Bồ Tát: như diệu dược

Diệt trừ bệnh phiền não.

Bồ Tát: như núi Tuyết

Xuất sanh thuốc trí huệ.

Bồ Tát: đồng với Phật

Giác ngộ các quần sanh,

Tâm Phật đâu có khác

Chanh giác giác thế gian.

Như chỗ đến của Phật

Bồ Tát: đến như vậy.

Cũng như nhưt Thiết trí

Dùng trí nhập phổ môn.

Bồ Tát: khéo khai đạo

Tất cả các quần sanh.

Bồ Tát: tự nhiên giác

Cảnh giới nhưt Thiết trí.

Bồ Tát: vô lượng lực

Thế gian chẳng hoại được.

Bồ Tát: trí vô úy

Biết chúng sanh và pháp
Tất cả các thế gian
Sắc tướng đều sai khác.
Âm thanh và danh tự
Đều hay phân biệt biết.
Dầu rời nơi danh sắc
Mà hiện các thứ tướng
Tất cả các chúng sanh
Chẳng lường được đạo đó.
Những công đức như vậy
Bồ Tát đều thành tựu.
Biết tánh đều vô tánh
Hữu vô, không chấp trước.
Nhứt Thiết trí như vậy
Vô tận vô sở y
Nay tôi sẽ diễn thuyết
Khiến chúng sanh hoan hỷ.
Dầu biết các pháp tướng
Như huyễn đều không tịch
Mà dùng tâm bi nguyện

Và Phật oai thần lực
Hiện thần thông biến hóa
Vô biên vô lượng sự.
Những công đức như vậy
Các Ngài phải nghe thọ.
Một thân hay thị hiện
Vô lượng thân sai biệt,
Không tâm không cảnh giới
Khắp ứng tất cả chúng.
Trong một âm diễn đủ
Tất cả các ngôn âm
Ngôn ngữ của chúng sanh
Tùy loại đều nói được.
Lìa hẳn thân phiền não
Mà hiện thân tự tại
Biết pháp bất khả thuyết
Mà diễn thuyết các pháp.
Tâm Ngài thường tịch diệt
Thanh tịnh như hư không
Trang nghiêm khắp các cõi

Thị hiện tất cả chúng,
Nơi thân không chấp trước
Mà hay thị hiện thân,
Trong tất cả thế gian
Tùy nghi mà thọ sanh,
Dầu sanh tất cả xứ
Cũng chẳng trụ thọ sanh.
Biết thân như hư không
Nhiều loại tùy tâm hiện,
Bồ Tát thân vô biên
Hiện khắp tất cả xứ,
Thường cung kính cúng dường
Tối thắng Lương Túc Tôn.
Hương hoa những kỹ nhạc
Tràng phan và Bảo cái
Hằng dùng tâm thâm tịnh
Cúng dường lên chư Phật.
Chẳng rời một Phật hội
Ở khắp chỗ chư Phật,
Tại trong đại chúng kia

Vấn nạn nghe thọ pháp,
Nghe pháp nhập tam muội
Mỗi mỗi vô lượng môn,
Khởi định cũng như vậy
Thị hiện không cùng tận.
Trí huệ xảo phương tiện
Rõ thế đều như huyễn
Mà hay hiện thế gian

Vô biên những pháp huyễn
Thị hiện nhiều loại sắc
Cũng hiện tâm và lời
Vào trong lưới các tướng
Mà hằng không chấp trước.
Hoặc hiện sơ phát tâm
Lợi ích nơi thế gian,
Hoặc hiện lâu tu hành
Rộng lớn vô biên tế,
Thí, giới, nhẫn, tinh tấn
Thiền định và trí huệ

Tứ phạm, tứ nhiếp thảy
Tất cả pháp tối thắng.
Hoặc hiện hạnh thành mãn
Đặc nhãn vô phân biệt,
Hoặc hiện còn một đời
Chư Phật quán đảnh cho,
Hoặc hiện tướng Thanh Văn
Hoặc lại hiện Duyên Giác
Xứ xứ nhập Niết Bàn
Chẳng bỏ hạnh Bồ đề.
Hoặc hiện làm Đế Thích
Hoặc hiện làm Phạm Vương
Hoặc Thiên nữ vây quanh
Hoặc lại ngồi yên lặng.
Hoặc hiện làm Tỳ Kheo
Tịch tịnh điều tâm mình.
Hoặc hiện Tụ Tại Vương
Thống lý pháp thế gian,
Hoặc hiện gái xảo thuật,
Hoặc hiện tu hạnh lành,

Hoặc hiện thọ ngũ dục,
Hoặc hiện nhập thiên định,
Hoặc hiện sơ tử sanh
Hoặc trẻ, hoặc già chết,
Nếu ai muốn nghĩa bàn
Tâm nghi phát cuồng loạn.
Hoặc hiện ở Thiên cung
Hoặc hiện mới giáng thần
Hoặc nhập hoặc trụ thai
Thành Phật chuyển pháp luân,
Hoặc sanh hoặc Niết Bàn
Hoặc hiện nhập học đường
Hoặc tại trong thể nữ
Hoặc ly tục tu thiền,
Hoặc ngồi cây Bồ đề
Tự nhiên thành Chánh giác,
Hoặc hiện chuyển Pháp luân
Hoặc hiện mới cầu đạo,
Hoặc hiện làm thân Phật
Ngồi yên vô lượng cõi,

Hoặc tu đạo bất thối
Tích tập hạnh Bồ đề,
Thâm nhập vô số kiếp
Thả đều đến bỉ ngạn.
Vô lượng kiếp một niệm
Một niệm vô lượng kiếp,
Tất cả kiếp phi kiếp
Vì thế, thị hiện kiếp,
Không lai, không tích tập.
Thành tựu những kiếp sự
Ở trong một vi trần
Thấy khắp tất cả Phật.
Thập phương tất cả xứ
Không xứ nào chẳng có
Quốc độ, pháp chúng sanh
Thứ đệ thả đều thấy.
Trải vô lượng kiếp số
Rốt ráo bất khả tận.
Bồ Tát biết chúng sanh
Rộng lớn không có biên,

Một thân chúng sanh kia
Vô lượng như duyên sanh.
Như biết một vô lượng
Tất cả đều cũng vậy.
Theo mình đã thông đạt
Dạy những người chưa học
Đều biết căn chúng sanh
Thượng trung hạ chẳng đồng,
Cũng biết căn chuyển dời
Nên độ, chẳng nên độ.
Một căn tất cả căn
Triển chuyển sức như duyên,
Vi tế đều sai khác
Thứ đệ không làm loạn.
Lại biết dục giải kia
Tất cả tập phiền não
Cũng biết khứ, lai, kim
Bao nhiêu những tâm hạnh.
Thấu rõ tất cả hạnh
Không lai cũng không khứ,

Đã biết hạnh kia rồi
Vì nói pháp vô thượng.
Hạnh tạp nhiễm thanh tịnh
Tất cả đều biết rõ,
Một niệm được Bồ đề
Thành tựu Nhứt Thiết trí.
Trụ Phật bất tư nghi
Rốt ráo tâm trí huệ
Một niệm đều biết được
Tất cả hạnh chúng sanh
Bồ Tát trí thần thông
Công lực đã tự tại,
Có thể trong một niệm
Qua đến vô biên cõi.
Qua mau chóng như vậy
Tột đến vô số kiếp
Không xứ nào chẳng khắp
Chẳng động phần đầu lông.
Ví như nhà huyền thuật
Hóa hiện những hình sắc.

Tìm trong hình huyễn đó
Không sắc, không phi sắc.
Bồ Tát cũng như vậy
Dùng phương tiện trí huyễn
Mọi thứ đều thị hiện
Đầy khắp nơi thế gian.
Ví như tịnh nhứt nguyệt
Gương sáng tại hư không
Bóng hiện ở trong nước
Chẳng bị nước làm tạp.
Bồ Tát tịnh pháp luân
Phải biết cũng như vậy
Hiện trong tâm thế gian
Chẳng bị thế gian tạp.
Như người ngủ năm mộng.
Tạo tác nhiều công việc
Dầu trải ức ngàn năm
Nhưng một đêm chưa hết.
Bồ Tát trụ pháp tánh
Thị hiện tất cả sự

Vô lượng kiếp khả tận
Một niệm trí vô tận.
Ví như trong sơn cốc
Và cùng trong cung điện
Theo tiếng đều hưởng ứng
Mà thiết vô phân biệt
Bồ Tát trụ pháp tánh
Hay dùng trí tự tại
Rộng phát âm tùy loại
Cũng vẫn vô phân biệt.
Như có thấy dương diệm
Tưởng đó cho là nước

Chạy theo chẳng được uống

Lần lựa càng thêm khát

Tâm chúng sanh phiền não
Nên biết cũng như vậy
Bồ Tát khởi từ mẫn

Cứu cho họ xuất ly
Quán sắc như bọt nước,
Thọ như bóng trên nước,
Tưởng như ánh nắng gắt,
Những hành như cây chuối ,
Tâm thức dường như huyễn,
Thị hiện đủ mọi sự.
Biết năm uẩn như vậy
Trí giả không chấp trước,
Các xứ đều không tịch
Như cơ quan động chuyển,
Các giới tánh là hản
Vọng hiện ở thế gian
Bồ Tát trụ chơn thiệt
Tịch diệt đệ nhất nghĩa
Rộng tuyên xưng các pháp
Mà tâm không sở y.
Không lai cũng không khứ
Cũng lại không có trụ,
Phiền não nghiệp khổ nhơn,

Ba thứ hằng lưu chuyển.

Duyên khởi chẳng có không
Chẳng thiệt cũng chẳng hư
Như vậy vào trung đạo
Thuyết pháp không chấp trước,
Hay ở trong một niệm
Khắp hiện tâm tam thế
Dục, sắc, vô sắc giới
Tất cả mọi sự vật
Tuỳ thuận ba luật nghi
Diễn thuyết ba giải thoát
Kiến lập đạo tam thừa
Thành tựu nhưt thiết trí,
Thấu rõ xứ phi xứ
Các nghiệp và các căn
Giới, giải, cũng thiền định
Tất cả đạo chi xứ.
Túc mạng niệm thiên nhãn
Diệt trừ tất cả hoặc

Biết thập lực của Phật
Mà chưa thành tựu được,
Thấu rõ các pháp không
Mà thường cầu diệu pháp
Chẳng cùng phiền não hiệp
Mà cũng chẳng tận lậu.
Rộng biết đạo xuất ly
Mà dùng độ chúng sanh
Nơi đây được vô úy
Chẳng bỏ tu các hạnh.
Không làm không trái đạo
Cũng chẳng mất chánh niệm
Tinh tấn, dục, tam muội
Quán huệ không tổn giảm.
Tam tụ đều thanh tịnh
Tam thế đều không sáng
Đạt từ mãi chúng sanh
Tất cả không chướng ngại.
Do nhập pháp môn này
Được thành hạnh như vậy

Nghĩa công đức trang nghiêm
Tôi giải nói phần ít,
Tột ở vô số kiếp
Nói kia hạnh vô tận,
Nay tôi nói ít phần
Như hạt bụi trên đất.
Nương ở Phật trí trụ
Phát tướng là kỳ đặc
Tu hành hạnh tối thắng
Đầy đủ đại bi
Tịnh cần tự an ổn
Giáo hóa các hàm thức,
An trụ trong tịnh giới
Đủ những hạnh thọ ký
Hay nhập Phật công đức
Hạnh chúng sanh và cõi
Kiếp thế đều cũng biết
Không có tướng mỗi nhàm,
Sai biệt trí tổng trì
Thông đạt nghĩa chơn thiết

Tư duy nói vô tỷ
 Tịch tịnh đẳng chánh giác
 Phát tâm của Phổ Hiền

Tu hạnh nguyện Phổ Hiền
 Sức từ bi hơn duyên
 Đến đạo ý thanh tịnh ,
 Tu hành ba la mật
 Rốt ráo trí tuệ giác
 Sức chứng trí tự tại
 Thành Bồ đề vô thượng .
 Thành tựu trí bình đẳng
 Diễn thuyết pháp tối thắng
 Hay trì đủ diệu biện
 Đến được bậc pháp vương .
 Xa lìa nơi chấp trước
 Diễn thuyết tâm bình đẳng
 Xuất sanh ra trí huệ
 Biến hóa được Bồ đề .
 Trụ trì tất cả kiếp

Trí giả rất hoan hỷ,
Thâm nhập và y chỉ
Không sợ không nghi hoặc
Rõ thấu bất tư nghi
Xảo mật khéo phân biệt
Khéo vào các tam muội
Thấy khắp cảnh giới trí.
Rốt ráo những giải thoát
Du hý thần thông, minh.
Đều lìa hẳn triền phược
Viên lâm tha hồ đạo.
Bạch pháp làm cung điện
Chư hạnh đấng ưa thích
Hiện vô lượng trang nghiêm
Tại thế tâm khéo quán sát
Diệu biện hay khai diễn
Thanh tịnh Bồ đề ấn
Trí quang chiếu tất cả .
Sở trụ không gì sánh
Tâm đó chẳng hạ liệt

Lập chí như núi to
Gieo đức đường biển thăm.
Như bửu, an trụ pháp
Mặc giáp, tâm thệ nguyện
Phát khởi những đại sự
Rốt ráo không thể hoại.
Được thọ ký Bồ đề
An trụ tâm quảng đại
Bí tạng vô cùng vô tận
Giác ngộ tất cả pháp
Thế trí đều tự tại
Diệu dụng không chướng ngại
Chúng sanh tất cả cõi
Và cùng các loại pháp.
Thân nguyện cùng cảnh giới
Trí huệ thần thông thảy
Thị hiện ở thế gian
Vô lượng trăm ngàn ức.
Du hý và cảnh giới
Tự tại không chướng ngại

Lực, vô úy, bất cộng,
Tất cả nghiệp trang nghiêm,
Những thân và thân nghiệp
Ngữ và tu ngữ nghiệp
Vì để được thủ hộ
Thành xong mười sự việc ,
Bồ Tát tâm sơ phát
Và cùng tâm châu biến
Các căn không tán động
Chứng được căn tối thắng
Thâm tâm, tăng thắng tâm
Xa lìa tâm phỉnh đối
Quyết định hiểu các pháp
Vào khắp ở thế gian,
Bỏ phiền não tập kia
Lấy đạo tối diệu thắng này
Khéo tu tối thắng này
Khéo tu cho viên mãn
Đến thành nhưt thiết trí.
Tiến tu nhập chánh vị

Quyết định chứng tịch diệt
 Xuất sanh Phật pháp đạo
 Thành tựu hiệu công đức.
 Đạo và vô lượng đạo
 Nhẫn đến đạo tràng nghiêm
 Thứ đệ khéo an trụ
 Thấy đều không chấp trước
 Tay, chân và phúc tạng
 Kim cang dùng làm tâm
 Mặc áo giáp từ bi
 Đầy đủ những khí giới.
 Đầu: trí, mắt: mị đạt
 Hạnh Bồ đề làm tai
 Giới thanh tịnh làm mũi
 Diệt ám không chướng ngại.
 Biện tài dùng làm lưỡi
 Thân đến khắp mọi nơi
 Trí tối thắng làm tâm
 Đi đứng tu công hạnh .
 Đạo tràng: toà sư tử

Tịnh: nằm, chơn không: ở
 Chỗ đi và quán sát
 Vùng vầy và gầm rống .
 Rời tham, hăng bố thí
 Bỏ mạn, gìn tịnh giới
 Chẳng sân, thương nhẫn nhục
 Chẳng lười, hăng tinh tấn.
 Thiên định được tự tại
 Trí huệ không sở hành
 Từ tế, bi không mồi
 Hỷ pháp, xả phiền não.
 Ở trong các cảnh giới
 Biết nghĩa cũng biết pháp
 Phước đức đều thành mãn
 Trí huệ như gươm bén,
 Chiếu khắp thích đa văn
 Minh liễu xu hướng pháp
 Biết ma và ma đạo
 Thệ nguyện đều bỏ lìa.
 Thấy Phật cùng Phật nghiệp

Phát tâm đều nhiếp lấy
Rời mạn, tu trí huệ
Chẳng bi ma nhiếp trì
Mà được Phật nhiếp trì
Cũng được pháp nhiếp trì.
Hiện ở cung đầu suất
Và hiện ở thiên cung
Thị hiện ở thai mẹ
Cũng hiện vi tế thú
Hiện sanh và vi tiểu
Cũng hiện đi bảy bước,
Hiện tu những kỹ thuật
Cũng hiện ở thâm cung
Xuất gia tu khổ hạnh
Qua đến nơi đạo tràng
Đoan tọa phóng quang minh
Giác ngộ các quần sanh
Hàng ma thành chánh giác
Chuyển pháp luân vô thượng
Thị hiện đều đã trọn

Hiện nhập đại Niết Bàn
Những hạnh Bồ Tát kia
Vô lượng kiếp tu tập
Quảng đại không ngần mé
Nay tôi nói phần ít.
Đầu khiến vô lượng chúng
An trụ Phật công đức
Chúng sanh và trong pháp
Rốt ráo không chấp lấy,
Đầy đủ hạnh như vậy
Du hí những thần thông
Đầu lông để những cỡi
Trải qua ức ngàn kiếp,
Tay cầm vô lượng cỡi
Qua khắp thân không mỏi
Đem về để bốn xứ
Chúng sanh chẳng hay biết .
Bồ Tát dùng tất cả
Trang nghiêm nhiều quốc độ
Để ở một lỗ lông

Chơn thiệt đều cho thấy.
Lại dùng một lỗ lông
Nạp khắp tất cả biển
Biển lớn không tăng giảm
Chúng sanh chẳng nhiều hại.
Vô lượng núi thiết vi
Tay bóp nát thành bụi
Một bụi nơi một cõi
Hết số vi trần này.
Đem những cõi trần đây
Lại nghiệm nát thành bụi
Bụi này biết được số
Khó lường trí Bồ Tát
Ở trong một lỗ lông
phóng vô lượng quang minh,
sáng như nguyệt tinh tú
Sáng ma ni, sáng lửa,
Nhấn đến sáng chư thiên
Tất cả đều bị khuất.
Diệt những khổ ác đạo

Vì nói pháp vô thượng
Tất cả các thế gian
Nhiều thứ tiếng sai biệt,
Bồ Tát một âm thanh
Hay diễn nói tất cả,
Quyết định phân biệt nói
Tất cả những Phật pháp nói
Tất cả những Phật pháp
Khiến khắp các quần sanh
Nghe đó rất hoan hỷ
Quá khứ tất cả kiếp
An trí nay, vị lai
Vị lai hiện tại kiếp
Xoay để kiếp quá khứ,
Thị hiện vô lượng cõi
Cháy tan và thành, trụ
Tất cả các thế gian
Đều tại một lỗ lông
Khứ, lai cùng hiện tại
Tất cả Phật mười phương

Đều ở tại trong thân
Phân minh mà hiển hiện
Biết sân khá biến hóa
Khéo ưng tâm chúng sanh
Thị hiện các loại thần
Mà đều vô sở trước
Hoặc hiện ở sáu loài
Tất cả thân chúng sanh
Thân Thích, Phạm hộ thê
Thân chư thiên, thân người
Thân thanh văn , duyên giác ,
Thân Chư Phật Như Lai ,
Hoặc hiện thân Bồ Tát
Tu hành nhưt thiết trí
Khéo nhập hạ, trung, thượng
Lưới tướng của chúng sanh
Thị hiện thành Bồ đề
Nhấn đến những cõi Phật
Biết rõ những lưới tướng
Nơi tướng được tự tại,

Hiện tu hạnh Bồ Tát .
Tất cả sự phương tiện
Thị hiện như vậy thấy
Những thần biến quăng đại .
Những cảnh giới như vậy
Thế gian chẳng biết được
Dầu hiện mà không hiện
Rốt ráo càng tăng thượng .
Tuỳ thuận tâm chúng sanh
Khiến được đạo chơn thiệt
Thân, ngữ và cùng tâm
Bình đẳng như hư không .
Tịnh giới lăm hương thoa
Các hạnh làm y phục
Gấm pháp trùm búi tóc
Ma ni: nhưt thiết trí,
Công đức đều cùng khắp
Quán đảnh lên vương vị,
Ba la mật làm xe,
Thần thông dùng làm tượng ,

Thần túc đúng như ngựa,
Trí huệ làm minh châu,
Diệu hạnh làm thể nữ ,
Tứ nhiếp: chủ tạng thần ,
Phương tiện làm chủ binh ,
Bồ Tát chuyển luân vương ,
Tam muội làm thành quách,
Không tịch làm cung điện,
Giác từ gương trí huệ
Cung: niệm, tên : minh lợi,
Giăng cao lọng thần lực,
Lại dựng tràng trí huệ,
Nhấn lực chẳng lay động
Thẳng phá quân ma vương ,
Tổng trì làm đất bằng,
Những hạnh làm nước sông,
Tịnh trí làm suối chảy ,
Diệu huệ làm rừng cây,
Chơn không: ao đứng sạch,
Giác phần làm hoa sen,

Thần lực tự trang nghiêm
Tam muội thường đùa vui.
Tư duy làm thể nữ,
Cam lộ làm mỹ thực.
Giải thoát vị: nước uống,
Du hý nơi tam thừa,
Những hạnh Bồ Tát này
Vi diệu thêm tăng thượng
Vô lượng kiếp tu hành
Tâm ngài không nhàm đủ.
Cúng dường tất cả Phật
Nghiêm tịnh tất cả cõi
Khiến khắp tất cả chúng
An trụ như thiết trí,
Tất cả cõi vi trần
Đều biết được số đó,
Tất cả hư không giới
Hột cát đo lường được,
Tất cả tâm chúng sanh
Niệm niệm đếm biết được,

Phật tử các công đức
Nói đó không hết được.
Muốn đủ công đức này
Và những pháp thượng diệu,
Muốn cho những chúng sanh
Lìa khổ thường an lạc,
Muốn cho thân, ngữ, ý
Đều đồng như chư Phật,
Phải phát kim cang nguyện.
Học hạnh công đức này.